

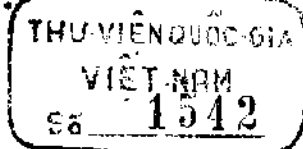
HỌC . VIỆN QUỐC . GIA HÀNH . CHÁNH

LUẬN - VĂN TỐT - NGHIỆP

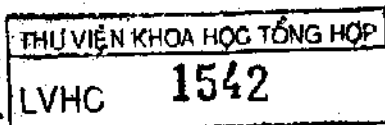
BAN CAO - HỌC

THỬ TÌM MỘT KHƠI - SẮC

CHO SINH - HOẠT CHÍNH - TRỊ MIỀN NAM



Lê - hiền - Đạt



Cao Học Kinh Tế Khóa 3
1967 - 1969

MỤC LỤC

- * Chương dẫn nhập : Từ nhận thức về vai trò giải quyết chiến-tranh.
- * Chương thứ nhất : Sách lược chính trị Cộng Sản Hóa các quốc Gia.
 - Đoạn 1 - Chiến lược chính trị tổng quát của chiến tranh Cách mạng Cộng sản
 - Đoạn 2 - Sách lược chính trị trong chiến tranh cách mạng Cục bộ của Cộng sản tại Việt Nam
 - Đoạn 3 - Sơ lược về chiến lược quân sự cục bộ tam cấp trong chiến tranh Cách mạng của Cộng Sản.
- * Chương thứ nhì : Miền Nam trước chiến tranh cách mạng của Cộng Sản.
 - Đoạn 1 - Sự đối kháng của chính quyền quốc gia với chiến-lược chính trị tam cấp cục bộ tại Miền Nam trong thời tiền cách mạng 1.11.1963
 - Đoạn 2 - Sự đối kháng của chính quyền quốc gia với chiến-lược chính trị tam cấp Cục bộ tại Miền Nam trong thời kỳ hậu cách mạng 1.11.1963
- * Chương thứ ba : Nhìn lại quãng đường đã qua
 - Đoạn 1 - Với nền đê nhất Cộng Hòa
 - Đoạn 2 - Những ngày sau Cách mạng
- * Chương thứ tư : Thủ tìm khởi sắc cho sinh hoạt chính trị Miền Nam.
 - Đoạn 1 - Những ý niệm khởi sắc căn bản
 - Đoạn 2 - Thủ phác họa những nét chính yếu đóng góp cho sự hình thành một chiến lược chính trị khởi sắc trong tương lai.
 - Đoạn 3 - Nghị về một tương tượng kiến trúc dân chủ
- * Thay lời kết luận.

PHẦN DẪN NHẬP

Từ nhận thức về vai trò giải quyết chiến tranh.

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

Giả dụ chiến tranh tại miền Nam sẽ còn kéo dài thêm nhiều năm nữa, trong lập trường duy nhất giải quyết vấn đề không thể khác hơn là một cuộc 'chiến thắng toàn vẹn', Việt-Nam sẽ đi về đâu :

Cộng sản Bắc-Việt sẽ tăng cường nỗ lực đưa bộ đội xâm-nhập, chiến thuật tạo áp lực trên toàn lãnh thổ sẽ được xúc tiến mạnh mẽ hơn, Chính quyền quốc gia cũng gia bội hoạt động quân sự đồng minh sang giúp miền Nam sẽ sử dụng tối đa hỏa lực, nhằm tạo ưu thế chiến thắng, những đợt oanh tạc tại các vùng khả nghi và các mặt khu Việt-cộng bằng phi cơ càng ngày càng leo thang, theo cùng với mức độ các cuộc hành quân lùng diệt địch ... Chiến cuộc chắc chắn sẽ hứa hẹn nhiều thể thảm.

Chúng ta, dù chủ quan, cũng khó suy đoán được thảm bại sẽ ngã về bên nào, ngoài một hậu quả rõ rệt là số tử vong sẽ lên tới con số đáng sợ !

Ai cũng thấy là cuộc chiến tranh tại Việt-Nam hiện nay khác hẳn với cuộc kháng chiến chống Pháp năm 1945 ; không phong kiến như cuộc tương tranh Trịnh - Nguyễn 300 năm về trước, nó càng không phải như cuộc đấu tranh cách mạng đến quyền năm 1789 tại Pháp và 1917 tại Nga Sô. Bản chất cuộc chiến, nếu nhìn từ khởi điểm, thực sự thì bắt nguồn từ một bất đồng ý thức hệ chính trị giữa những người Việt Cộng sản miền Bắc và những người Quốc-gia chống Cộng sản trong Nam.

a) Đối với những người Cộng-Sản miền Bắc : Sau khi đã khéo léo lợi dụng được tinh thần quốc gia bộc phát mạnh trong thời kỳ đấu tranh chống thực dân Pháp, Cộng Sản Việt Nam đã ngang nhiên và trắng trợn cướp công đầu cách mạng chống ngoại xâm của toàn dân, đồng thời loại trừ và tiêu diệt những phần tử quốc gia, thủ tiêu cán bộ trong hàng ngũ đảng phái đối lập (có tinh thần quốc gia) hồng tào dụng chế độ Cộng sản Việt-Nam.

Sau hiệp định Genève 1954, tại miền Bắc, Cộng sản cho thành lập nhà nước Cộng Sản, thực hiện cách mạng xã hội bằng đường lối Mác-xít.

b) Đối với những người Việt Quốc Gia chống Cộng ! Vì đã biết rõ thực chất cộng sản quốc tế, vì đã có kinh-nghiệm máu xương với Cộng-sản Việt-Nam trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, vì đã nhận thấy âm-mưu sáo-trá và sự phản bội tàn-nhẫn của Cộng Sản trong chiêu bài dân tộc, vì đã nhận thức rõ nguy cơ của một quốc gia dưới sự chi phối của phù thủy Cộng sản, những người Việt Quốc Gia không chấp nhận chế độ Cộng sản tại Việt Nam, không chấp nhận phương thức làm cách mạng theo kiểu Nga sô Trung-Cộng, và Miền Nam trở thành cú điểm cuối cùng của những người Việt Quốc Gia tìm về với nhau bắt tay vào việc thực hiện cách mạng xã hội theo một đường lối khác Cộng sản, một cuộc cách mạng dân chủ tại miền Nam này.

Trong thế chạy đua đó, phe nào hoàn thành được cuộc Cách-mạng Xã hội trong khuôn khổ lãnh thổ sẽ có đủ điều kiện và hậu-ghuần để phát triển ảnh hưởng của mình sang phe kia hầu tiến tới việc 'giải quyết nốt' phần đất còn lại, thống nhất đất nước. Phe nào rút lại cũng vừa phải phần đầu xây dựng, phát triển những cơ sở căn bản của chế độ mình, vừa phải ngăn ngừa hoặc chống lại sự phá hoại của phe kia trực tiếp hay gián tiếp trên cả hai mặt trận quân sự và chính trị.

Và chính yếu bắt nguồn từ khởi điểm bất đồng ý thức hệ và phương thức làm cách mạng giữa những người Việt Nam Cộng Sản và những người Việt Quốc Gia chống Cộng Sản, cho nên cuộc chiến tranh hiện nay trên thực chất chỉ là đấu tranh chính trị, và sự hiện diện của hai chế độ trên cùng một quốc gia này, chính là một thách đố nhau mà hậu quả là cả hai tìm cách phá hoại lẫn nhau...

Trong chiều hướng đó, khi nào có một lãnh tụ nào thuộc cả hai phe dám sử dụng tối đa ưu thế quân sự của mình để tiêu diệt nhau trong cuộc tương tranh trường kỳ mà mức độ tàn phá và hủy diệt không biết sẽ khủng khiếp đến đâu. Kẻ chiến thắng trên chiến trường lúc đó liệu có tránh khỏi sự phê phán của lịch sử mai hậu. Hơn nữa, vì Việt Nam nằm trong một vị trí huyết địa tại Đông Nam Á và Á-Châu nên cả Bắc cũng như Nam Việt-Nam đều có thể bị chết cả, (hoặc cả dân tộc cũng có thể bị tiêu diệt) trong cái thế giằng co quốc tế, khối này không chịu để phần đất ảnh hưởng mất vào tay khối kia và ngược lại. Liệu hai khối Tư Bản và Cộng Sản có chịu để xảy ra một cuộc đại thiên tai ba chỉ vì thế tương tranh Cục bộ đó, hay sẽ tìm cách thu vén dàn xếp để cuộc chiến này chỉ tiếp diễn trong giới hạn và phạm vi cục bộ, tránh một hậu quả ghê gớm của một thế chiến tái diễn.

Một cuộc chiến tranh với màu sắc đặc biệt như thế, liệu Cộng Sản hay quốc gia miền Nam, phe nào dám chủ trương tiêu diệt để chiến thắng:

Hơn ai hết, dân tộc Việt Nam đủ trưởng thành và kinh nghiệm để hiểu rằng, trong một cuộc đấu tranh chính trị, kẻ nào dùng nhiều bạo lực hòng sớm tiêu diệt đối phương, kẻ nào dùng nhiều phương tiện tàn khốc để sớm nắm ưu thắng, kẻ đó sẽ làm mất hậu thuẫn chính trị của mình, làm dài con đường thắng, làm ngắn con đường bại. Điều này cũng nên thế giải thích cái lý do tại sao người dân Việt-Nam ở những vùng quê sôi động chẳng yêu thương gì mấy anh chị cán bộ

Cộng sản, cũng đồng thời không mấy tha thiết với quân đội Việt-Nam Cộng-Hòa, tất cả đều mong mỏi Hòa bình, sớm thoát cảnh trên đe dưới búa, đêm không còn Cộng Sản khủng bố, bắt đào đường đắp ụ, ngày không còn quốc gia xét hỏi, bắt phá ụ, lấp đường.

Trên thực tế, ba năm trời liên tiếp ngày đêm oanh-tạc Bắc Việt phá hủy hầu hết những tiềm lực chiến tranh của miền Bắc, Ba năm trời oanh tạc cơ không lồ B52 cày nát những mặt khu kiên cố nhất của Cộng Sản trong Nam (MTGPMN) mà nào đã thấy dấu hiệu chứng tỏ sự rút giảm mức độ xâm nhập bộ đội và cán bộ từ Bắc vĩ tuyến 17 vào nào đã ghi nhận được gì minh chứng có suy yếu nỗ lực quấy phá của địch trên khắp bốn vùng chiến thuật.

Hàng chục cuộc chinh biến tại miền Nam từ sau ngày sụp đổ nền đệ nhất Cộng-hòa, hàng loạt tấn công liên tiếp của quân Cộng sản trên các tỉnh miền Nam, rồi biến cố tết Mậu Thân, hết đợt I, sang đợt II, những vụ phá hoại tại Saigon, những đêm pháo kích bừa bãi vào các đô thị, những vụ ám sát, bắt cóc, thủ tiêu. Vậy mà người quốc-gia vẫn bên gôn vũng chí chống Cộng, quân đội Việt-Nam Cộng Hòa vẫn thừa cơn đấm chiến đấu ngoài mặt trận, miền Nam vẫn chưa mất vào tay Cộng Sản.

Tất cả những dữ kiện đó cho thấy rằng : Nếu biến cố Mậu-Thân gây xúc động tâm lý trong lòng người dân Việt-Nam như thế nào, nhìn thấy những dinh cơ sản nghiệp của mình tan tành thành từng đống gạch vụn, nhìn những hố chôn hàng ngàn xác người dân vô tội tại Huế, quân chúng Miền Nam căm giận và cương quyết chống Cộng như thế nào thì, kết quả đối với quân chúng Bắc Việt về khía cạnh tâm-lý cũng không khác là mấy, khi thấy những vụ oanh-tạc phá hoại xuất phát từ Miền Nam ra.

Tóm lại, nếu tăng cường áp lực quân sự để giải quyết chiến tranh, chưa hẳn bên nào chịu bên nào, và đả chiến tranh tiêu diệt một khi leo thang, thì chỉ còn thấy tiếng đáp lại của chết chóc, hận thù thay vì tương lai chiến thắng toàn vẹn của một bên, nói chi

đến sứ mệnh hoàn thành cách mạng xã-hội, đều theo đường lối tự do dân Chủ Tây-phương, hay theo kiểu Cộng Sản Mác-xít.

Riêng tại miền Nam, giả dụ như chính quyền quốc gia được các nước trong khối tự do liên tục trợ giúp quân sự hầu tạo ưu-thắng chiến trường, liệu chúng ta có thể, chỉ căn cứ trên số tử vong của Việt-cộng tại các bảng báo cáo và thống kê, hoặc đếm được xác trên chiến địa, rồi dễ dãi kết luận rằng không còn một tên Cộng sản nào ở Miền Nam, rằng từ nay nền hòa-bình vĩnh viễn sẽ không còn e ngại Cộng sản đe dọa, rằng có thể an lòng cất súng ngửi yên trên chiến thắng :

Giả dụ chiều hướng chống Cộng dựa theo phương thức luận-lý sau đây vẫn tiếp tục được duy trì : 'Muốn chống Cộng Sản, thì phải làm sao cho dân theo ta, không theo Cộng sản, muốn cho dân theo ta thì hãy làm cho dân tất cả những điều gì Cộng sản đã hứa với dân nhưng không làm (như nâng cao mức sống, bảo đảm ấm no...) Làm được những điều đó thì dân sẽ về với ta, quân đội Cộng Sản trong một trận giải phóng Miền Nam sẽ phải buông súng về làng làm ăn, vì họ chẳng còn lý do gì đấu tranh nữa' và ta sẽ chiến thắng Cộng sản trong chiều hướng đó !

Người Mỹ chống Cộng sản cũng bằng lý-luận như vậy, nên đã mang sang Việt-Nam biết bao nhiêu thứ để cấp phát cho dân chúng Việt-Nam, nào tiền, dầu ăn, quần áo, thuốc men vv... Hãy cứ giả-dụ rằng mỗi người dân quê Việt-Nam đều nhận được tận tay những trợ cấp hậu hĩ đó thì liệu như vậy đã đủ cho ta kết luận rằng Cộng Sản chẳng còn đất dung thân tại miền Nam, Cộng sản hết còn đếm to **tuồng** chuyện thôn tính Miền Nam :

Tham vọng Cộng sản hóa các quốc gia trên thế giới được gắn liền với bản chất của người Cộng Sản. Cộng Sản tại Phi-châu hay Nam Mỹ, Cộng sản tại Đông-Âu hay Châu-Á, tất cả thì cũng vẫn chỉ là những người Cộng sản với tham vọng vừa nói mà thôi. Xuy từ tham

vọng đó, ta thấy ngay rằng Cộng Sản Hanoi sẽ chẳng bao giờ từ bỏ chủ trương thôn tính miền Nam, và chế độ Cộng sản Miền Bắc chỉ là một trung-tâm trực tiếp tiến hành âm mưu chính trị trường kỳ, biến Miền Nam thành một thứ nhà nước Cộng Sản, chiến tranh Việt-Nam do đó, chỉ là thứ chiến tranh cục bộ nằm trong một sách lược chung của Cộng sản quốc tế.

Cộng sản quốc tế quan niệm chiến tranh như một quá trình liên tục và lâu dài của lịch sử cách mạng. Mao-trạch-Đông, chiến lược gia thế kỷ thứ 20 của Cộng sản, đã minh xác lập trường này trong một bài diễn văn đọc nhân lễ kỷ-niệm lần thứ 25 ngày thành lập quân-đội giải-phóng nhân-dân. Trung Quốc Tại Bắc Kinh

Hình thức chính yếu nhất của đấu tranh là chiến-tranh, hình-thức chính-yếu của tổ chức là quân-đội, không có đấu tranh võ trang thì sẽ chẳng có ngày mai cho giới Vô sản, không có tương lai cho nhân dân, không có chỗ đứng cho đảng Cộng sản, không có chiến thắng trong cách mạng (1) Chiến tranh theo quan điểm của họ Mao là thứ chiến tranh Cách Mạng (revolutionary war), đồng nhất hóa chính trị và quân sự. Ngày còn lãnh đạo Hồng quân trong cuộc Vạn lý Trường Chinh, họ Mao đã từng nói 'Khi hồng quân chiến đấu, họ không chiến đấu chỉ riêng thuần túy quân sự, họ chiến đấu chính là để kích động quần chúng, tổ chức quần chúng, võ - trang cho quần chúng, tạo thời cơ thuận lợi để chính quần chúng tự võ trang, tạo nên khí thế đấu tranh cách mạng. Tách rời những mục tiêu chính-trị trên, cuộc đấu tranh võ trang không còn ý - nghĩa và đạo quân cách mạng không còn lý do tồn tại (2).

Ý thức của người quốc-gia, trên hết và trước nhất do đó phải là một ý thức về âm mưu thôn tính thường trực nằm trong

(1) The revolutionary strategy of Mao - Tse-tung, trong cuốn Modernguerrilla warfare của Frankhin Mark Osanka, trang 131 (2) Sách đã dẫn.

lòng người Cộng sản; Trên thực tế và trên quan điểm chiến-lược, chiến tranh tại Việt-Nam không thể giải quyết bằng giải pháp quân sự thuần túy được, nhất là mặt trận quân sự đó lại không được đặt trong một khung cảnh thích nghi cho một cuộc cách - mạng xã hội thực sự tại Miền Nam, trong lúc phe bên kia (Cộng-Sản) để thực hiện tham vọng thôn tính, đã có một sách lược chính trị cụ thể, tổng quát chỉ đạo chiến tranh và khi đem áp-dụng tại Việt-Nam, Cộng-sản Bắc-Việt đổi thay một vài sự kiện chiến-thuật cho phù hợp với chiến trường Cục bộ Miền Nam, tiến hành cuộc chiến tranh cách-mạng Cộng-sản. Hòa bình nếu có, trong khung cảnh đó, chỉ là thứ hòa bình biểu kiến, nằm giữa một cuộc ngưng bắn tạm thời của đôi bên. Trong một ngày nào đó, vấn đề căn bản lại xuất hiện như khởi đầu, mỗi bất đồng ý thức:

Tóm lại, chiến tranh Việt-Nam hiện nay là một cuộc chiến tranh chính-trị, vấn-đề của chúng ta hiện nay là vấn đề làm sao thực hiện được một cuộc cách-mạng dân chủ thực-sự đáp ứng với sự thách đố chính-trị của chế độ Cộng-sản miền Bắc đồng thời nằm trong thực tế chiến tranh Cách mạng đang được Cộng Sản cho theo đuổi ngay tại miền Nam.

* * *

Vấn đề đặt ra như vậy thực quá bao quát và rộng lớn, phạm vi của một tiểu luận không cho phép đào sâu, phân tích hết, chưa kể nội dung của nó hiện có đóng góp được gì cho quê-hương trong quá trình đấu tranh Chính-trị sắp tới.

Do đó, chúng tôi xin được thu hẹp phạm vi của vấn đề lại và, dù chỉ là ảo vọng của một đon óc bé nhỏ muốn ôm ấp cả lòng đại dương, chúng tôi cố gắng phân tích chiến lược chính trị mà Cộng sản Bắc Việt đang áp dụng tại phần đất này hầu tìm ra những

dữ kiện chính yếu và căn bản, đóng góp cho một tư thế chiến-lược chính-trị khời sắc tại miền Nam, chống lại âm mưu Cộng-sản hóa. Trong khảo hướng đó, tập tiểu luận này được trình bày như sau :

Tiểu luận này sẽ gồm có 4 chương, không kể phần mở đầu và phần thay lời kết-luận.

* Chương thứ nhất : Sách lược chính-trị Cộng-sản hóa các quốc gia. Để hiểu rõ Cộng sản đã thực hiện chiến lược chính trị nào trong âm mưu thôn tính các quốc gia thuộc khối tự do và các quốc gia mới thu hồi được độc lập, chúng tôi sẽ phân tích chiến-lược chính-trị tổng quát trong chiến tranh cách-mạng của Cộng-sản quốc tế nhằm đẩy các quốc gia từ phe bên này dẫn sang thế-giới Cộng-sản, đồng thời phân tích các chiến-lược chính trị cụ thể của nó được áp-dụng như thế nào tại Việt-Nam hiện nay.

* Chương thứ hai : Miền Nam trước cuộc chiến-tranh cách-mạng của Cộng-sản (Bắc-Việt).

Đối chiếu với sự thực hiện chiến tranh thôn tính của Cộng-sản tại miền Nam đã được phân tích trong chương thứ nhất, chúng tôi tìm hiểu sách lược đối kháng của chính quyền quốc gia Miền Nam như thế nào trong suốt khoảng thời gian từ nền đệ nhất Cộng-hòa với chính quyền Ngô-dình-Diệm đến ngày khai nguyên nền đệ-nhị Cộng-hòa qua các chính quyền lâm thời hậu đảo chánh 1.11.1963.

* Chương thứ ba : Nhìn lại quãng đường đã qua.

Sau khi đã phân tích chiến lược chính-trị của chính-quyền quốc gia tại Miền Nam đối kháng với chiến tranh cách-mạng của phe Cộng-sản. Chúng tôi đưa ra nhận định tổng quát về những lầm lẫn và khiếm khuyết căn bản có thể đưa đến nguy cơ khả bại trước đối phương Cộng Sản Bắc Việt,

hầu có thể căn cứ vào đó tìm được những chủ điểm then chốt, cần thiết và vừa đủ, hữu ích cho sự tìm hiểu về một chiến lược khởi sắc cho sinh-hoạt chính-trị miền Nam.

■ Chương thứ tư : Thủ tìm khởi sắc cho sinh-hoạt chính-trị Miền Nam.

Cuộc hành-trình khởi hành từ công việc tìm hiểu chiến-lược chính trị thôn tính của Cộng sản tại Việt-Nam, qua những nhận định về chiến lược chính-trị đối kháng của chính quyền quốc-gia, chúng tôi nghĩ rằng đã tạm đủ dữ kiện căn bản để đề cập đến sự xuy luận và một khởi sắc mới cho sinh-hoạt chính trị miền Nam, chuyển thế khả bại thành thế khả thắng trong quá trình đấu tranh cách-mạng dân chủ các chính-quyền quốc-gia chống với chiến-tranh cách-mạng của Cộng-sản Bắc Việt. Một vài ý kiến về tổ-chức chính quyền quốc gia nhằm phối trí kế hoạch tiến-hành dân chủ cũng được nêu lên trong chương này.

Vì quan niệm rằng nội-dung tiểu luận này như sự trình-bày một lối nhìn, một cách nhận định dựa trên sự phân-tích chiến lược chính-trị trong chiến tranh cách-mạng của Cộng-sản, do đó, đường lối phân tích và luận cứ trong tiểu luận chắc sẽ mang nhiều tính cách chủ quan của người Việt, vì vậy, chúng tôi xin minh-đặc trước là, có thể, chúng tôi đã mắc quá nhiều lầm lối và thiếu sót trong cách nhìn và xuy luận, chúng tôi sẵn sàng lắng tai nghe những phê bình và sửa chữa. Dầu sao, chúng tôi cũng đã cố gắng để lọc, cân nhắc những nhận định và xuy luận hầu giảm bớt tối đa những điều có thể gây tranh-luận vì quá nặng cảm quan cá nhân và thiếu thực tế.

Kiến thức và kinh-nghiệm chính trị tuy nông cạn, nghèo nàn, nhưng với thiện chí xây dựng và lòng thành khẩn thiết - tha về một giốc mơ quê hương Việt-Nam ngày mai thanh-bình, không còn sầu muộn, chúng tôi ước ao được tha thứ với lòng đại lượng bao dung vì đã chót không tự lượng sức chim cánh nhỏ, yếu ớt, mà dám liều lĩnh cất cánh bay vào vùng trời đầy những cánh chim Phương-hoàng, linh-diệu.

Với lòng thành khẩn, chúng tôi xin được bắt đầu khởi - hành trên đoạn đường suy tưởng đó.

II HƯƠNG THỨ NHẤT

Sách-lược chính-trị Cộng-Sản hóa các Quốc-Gia.

Qua các diễn biến các sự kiện rút tỉa và ghi nhận được trong các cuộc tranh tranh Quốc-Cộng, người ta thấy rằng, giá trị của những định ước, những qui điều quân-sự liên-quan đến chiến-thuật và chiến-lược, những qui điều đã từng áp-dụng hồi thời kỳ đệ nhất và đệ nhị thế chiến, hầu như cần phải cứu xét lại hoàn toàn.

Trong một bài diễn văn đọc tại Nice (Pháp) ngày 20.7. 1957, một sỹ quan cao cấp thuộc ngành Tâm-lý-chiến, Pháp quốc, Đại-tế Lacheroy đã khuyến cáo ở Đông Dương, ở Hoa-Lục, ở Triều Tiên cũng như ở nhiều nơi khác nữa, chúng ta nhận thấy rằng kẻ mạnh nhất dường như bị đánh bại về người yếu ớt nhất. Tại sao lại lạ lùng như thế? Đó chính vì những tiêu-chuẩn mà chúng ta thường sử dụng để đo lường lực lượng đối phương, những tiêu-chuẩn cổ lỗ đó, cho đến nay đã không còn hiệu nghiệm nữa: Chúng ta ngày nay phải đương đầu với một hình thức chiến tranh mới, mới trong cách thức vận dụng và mới cả trong cách thức thực hiện chiến trận (1).

Tướng Lionel Chasson, tham mưu phó không quân của Đại-Tướng De Lattre tại Việt-Nam, còn ý thức rõ rệt hơn nữa, ông bảo 'đã đến lúc quân lực phải phá thủng tấm màn cấm lỏng nặng nề này, đã đến lúc thế giới tự-do cần phải áp-dụng ngay chính những phương-phép của đối phương, nếu không muốn đẩy chết một cách thảm hại. Một trong những phương-pháp đó, có lẽ quan-trọng

(1;2) Revolutionary warfare and psychological action, George A Kelly trang 425 - 439 sách đã dẫn.

nhất là sử dụng vai trò ý thức hệ, mà ngày nay, sau bức màn sắt, lực lượng quân đội đang được đào luyện theo lối đó (2).

Tham vọng thực hiện chủ nghĩa Cộng sản trên toàn thế-giới được tiến hành theo một chiến lược tổng quát, nằm trong cuộc chiến tranh cách-mạng Mao-trạch-Đông. Quan niệm chiến-tranh cách mạng hệ-thống suy-tưởng chính-trị, lấy chính-trị làm cứu cánh chiến lược, dùng chính-trị chỉ đạo và chi-phối những phương tiện chiến thuật vận-dụng, tùy hoàn cảnh và thời gian. Thành ngữ Động viên chính-trị (politic mobilization) được coi như phương châm. Mao-trạch-Đông thường nói 'Động-viên chính-trị là điều căn bản và thiết-yếu nhất tạo chiến thắng đến tranh. Với khối quần chúng được động viên chính-trị, chúng ta sẽ tạo nên một thứ biển cả nhân dân rộng lớn (vast sea of humanity) để kẻ thù sẽ phải chết đuối trong đó '(1).

Chiến tranh được thể hiện qua một chiến lược chính-trị toàn diện như vừa trình bày, thử hỏi với chiến pháp cổ điển của phe quốc gia, làm sao chiếm được phần ưu-thắng trong cuộc đấu tranh trường kỳ Quốc Cộng ! Cũng vì lý do đó, việc tìm hiểu chiến tranh mang cục bộ tại miền Nam do Cộng sản chủ trương là điều tối cần thiết và hơn nữa phải được phân tích trong khung cảnh chiến lược chung của Cộng Sản quốc-tế.

oOo

Đoạn 1 - Chiến lược chính trị tổng quát của chiến tranh cách-mạng Cộng sản.

Quan niệm rằng, trước một vấn đề nan giải, điều căn bản chính yếu là tìm ra những điểm chính cần thiết và vừa đủ

(1) trong 'On the proletarian war' vol 2 trang 204, ghi chú trong sách và trích dẫn.

(necessaire et suffisante) hữu ích thiết thực cho một bài toán đã giản lược tới đa những dữ kiện phụ, vì thế khi đề cập đến chiến lược chính-trị tổng quát của chiến tranh cách mạng Cộng-Sản, chúng tôi không có tham vọng phân tích như trong một bài thuyết trình thâm cứu chi tiết về cái chiến lược đó, mà chỉ giản ước và đúc kết nó thành những dữ kiện có hệ thống và chính xác rút ra từ thực tế hầu giúp chúng ta trong việc tìm ra những khâu nút chính cho vấn đề Việt-Nam. Trong chiến hướng đó, quá trình đấu tranh cách mạng của Cộng sản nhằm đẩy các quốc gia từ phe bên này dẫn sang thế giới Cộng sản có thể phân chia ra làm năm giai đoạn (*).

1. Giai đoạn thứ nhất : Giai đoạn kiến tạo đầu cầu :

Ở Giai đoạn này, Cộng sản sẽ tranh đấu (nếu cần thiết) dựa trên khát vọng nhân dân, đòi chính quyền quốc gia thực hiện quyền tự do dân chủ theo kiểu Tây-phương. Nhờ khung cảnh chính trị tự do dân chủ đó, (tự do ngôn luận, tự do xuất bản, tự do lập hội, lập đảng) Cộng sản sẽ có cơ hội tạo dựng được một thứ đầu cầu chính trị ngay trong lãnh thổ quốc gia, hoặc một cách chính thức và công khai, được pháp luật nhìn nhận như tại Ý, Pháp, Anh... hoặc sẽ ngầm ngầm hoạt-động, chinh phục tâm tình và dư luận quần chúng để rồi từ đó, tiến lên giai đoạn xuất - hiện công khai và hợp pháp (thí dụ ở Hoa-Kỳ mà Cộng sản chờ đợi lâu năm).

2. Giai đoạn thứ nhì - Giai đoạn tổ chức và lãnh đạo quần chúng,

Sau khi đã tạo được đất đứng, hoặc được luật pháp công nhận, hoặc được dư luận bao dung và pháp luật làm ngo. Cộng -

(*) Lương Khải Minh Chiến Tranh Cách Mạng của Cộng Sản, tạp chí Quân chúng số 13 trang 18-23.

sản bắt đầu sử dụng các thuật tổ chức, lãnh-đạo quần chúng, lãnh-đạo sinh-hoạt.

Cộng sản đem kinh-nghiệm và kỹ-thuật để lập những khối vận-động (masse de manoeuvre) trong quảng đại quần chúng do chúng lãnh đạo hoặc giật giây. Khối này có thể là những khối trú địa (masse de localité) như một vùng quê, một ấp, một khu phố ... đã chịu ảnh hưởng nhiều của Cộng sản. Có thể là những khối sinh-hoạt (masse d'activité) như nghiệp đoàn sinh viên, học sinh, Công tu chức ...

Cộng sản sẽ lãnh đạo những khối đó, sử dụng khối như những lực lượng áp lực (force de pression), dùng áp lực quần chúng tạo một thế liên hiệp theo kiểu của họ, nghĩa là hoặc liên hiệp trên thực tế như sẽ ủng hộ bằng cách dẫn phiếu, tạo hậu thuẫn cho những phe phái nào, kể cả các phe phái quốc gia, chịu nhận điều kiện ngầm với họ (vô tình hay thiếu cặn) hoặc liên hiệp công khai với các tá phải ngoài chính quyền, đối - lập với chính quyền,

Dù liên hiệp theo nghĩa nào thì Cộng sản cũng chỉ nhằm mục đích là dẫn dắt chính quyền vào một trạng thái tê liệt, xa đọa hầu chuẩn bị cho một tương lai lãnh-đạo lực lượng, tạo tư thế mạnh mẽ bằng khối quần chúng đã tổ chức 'múa gậy vuốt hoang' trên phương diện chính trị.

3. Giai đoạn thứ ba - Giai đoạn trung lập không chế.

Sau khi đã chuẩn bị cho mình một lực lượng quần chúng chặt chẽ và vững mạnh, chúng sẽ tìm cách không chế chính quyền quốc-gia, vận dụng khối quần chúng (trú địa và sinh-hoạt) làm áp lực với chính quyền, ngầm ngầm hoặc công khai, đi đến một nền ngoại giao trung lập. Chính quyền quốc gia lúc đó, có thể trên hình thức vẫn hoàn toàn là thủ chính quyền dân chủ tự do, nhưng

trong thực tế, guồng máy lãnh đạo đã mục nát bất lực, chỉ mong củng cố địa vị, bảo vệ quyền lợi cá nhân, mà cần danh lợi. Hoặc có thể là một chính quyền độc tài phong kiến xa lìa quần chúng (quần chúng sẽ dễ dàng bị cộng sản thu hút) cũng bất lực và thối nát, hoặc có thể là một chính quyền liên hiệp mà trong đó, Cộng sản đã nắm được quyền chủ động và ưu thế.

Trong mọi trường hợp, thì trên thực tế, Cộng sản đã khống chế được chính quyền, hướng dẫn hoặc khéo léo điều-hướng chính quyền hoạch định chính sách quốc gia, để chọn lựa hay tạo ra một thời cơ thuận tiện, đẩy chính quyền sang thế trung lập ngoại giao thích nghi. Thích nghi ở đây có nghĩa không liên kết hẳn với các khối Cộng sản, mà cũng không liên-kết hẳn với các phe tự do chống Cộng sản.

Đối với các phe Cộng sản, bắt đầu thân thiện và tỏ tình giao hảo, nhận mọi liên lạc thân hữu, đối với phe tự do chống Cộng thì cũng vẫn tiếp tục liên lạc như cũ, nhưng bắt đầu tỏ thái độ đối với những điều kiện ràng buộc cũ, nhất là những ràng buộc về thế liên minh quân sự.

4. Giai đoạn thứ tư : Giai đoạn liên kết với Cộng sản.

Thế trung lập như vừa nói thực ra chỉ là thế cô lập đối với phe tự do mà thôi. Một chính quyền quốc gia trong thế trung lập kiểu đó, trong lúc nội bộ tan rã và bị chi phối mạnh bởi lực lượng cộng sản quốc nội, tất nhiên chẳng còn bao xa bước sang thế chờ đợi từ lâu của Cộng sản : Thế trung lập liên kết với Cộng sản chống lại với phe Tây phương mà Hoe Kỳ là tiêu biểu (trường hợp Indonésia dưới thời Sukarno, Cao-Mên).

Việc chuyển hướng từ thế trung lập ngoại giao giai đoạn III sang thế trung lập liên kết với Cộng sản có thể thực hiện được nhân một biến cố chính trị nào đó tại quốc nội (thực sự

hay được dàn cảnh). Để chuẩn bị cho sự chuyển hướng, Cộng-sản quốc nội tìm cách đầu độc bầu không khí chính-trị. Chính quyền đương thời, sẽ nhiệm đạo và tin rằng, nếu có âm mưu tạo biến-cổ, âm mưu tạo nên biến cố đó là do đế quốc thực hiện, do C.I.A chủ xướng, do bàn tay ngoại bang nhúng vào ! Nếu chính quyền không bị đầu độc bởi luận cứ đó thì Cộng sản cũng vẫn tuyên truyền và kích động quần chúng, để tạo dịp cho chính-quyền có cơ hội che dấu sự bất lực của mình, chính thức liên kết với phe Cộng sản và giải thích sự chuyển hướng đó như một phản ứng tự vệ rất dể nhiên và hợp lý.

5. Giai đoạn thứ năm : Giai đoạn chín mui.

Sang tới giai đoạn này, vấn đề biến thành nhà nước Cộng sản của chính-quyền quốc gia chỉ còn là vấn đề thời gian. Trong nước, mọi cơ cấu về guồng máy công quyền quốc gia chỉ còn là hình thức, tất cả mọi cơ sở đã có mặt cán bộ Cộng sản, chúng nằm đó. Lãnh đạo chỉ còn là lớp sơn mỏng sắp rơi rụng là tả.

Thời cơ lật xác chỉ còn tùy thuộc ở tình hình chung quốc nội và quốc tế. Cộng sản là kẻ biết nằm chờ thời cơ mà không hấp tấp, vì sự vội vàng của họ có thể sẽ vấp phải phản ứng quốc tế, hoặc vấp phải chống đối bất lợi tại ngay quốc - nội vì nhân vật nắm quyền chưa thể gạt ra ngay được vì lý do chiến thuật (Schanogk).

Tóm lại, toàn bộ chiến lược chính trị của chiến tranh Cách-mạng Cộng sản gồm năm bước, bước đầu tiên Cộng sản sẽ tranh đấu đòi quyền dân chủ tự do tạo dựng đầu cầu, bước hai đòi đoàn kết quốc gia và quốc dân trong chiếu bài liên hiệp đảng phái, bước ba sẽ nhân danh quyền dân tộc tự quyết đòi trung lập hòa bình, để rồi từ đó, nhân danh chống đế quốc tư bản gây chiến, nhân danh chống thực dân kiểu mới của Hoa-Kỳ

tiến lên bước bốn trong chiến lược là liên kết hẳn với phe Cộng sản để bảo vệ nền độc lập trung lập hòa bình dân tộc, chống lại chiến tranh. Tới đây thì quả đã chín mồi, Cộng sản sẽ tùy thời cơ lược hái.

Năm bước trong chiến lược cộng hòa và trình bày chỉ cốt tính cách như một hệ thống sơ đồ chỉ đạo đấu tranh của Cộng sản. Trong thực tế, quá trình thực hiện không hoàn toàn cứng nhắc và máy móc theo thứ tự như vậy. Thời gian phân chia theo từng giai đoạn hoàn toàn tùy thuộc ở tình hình chung, nhất là tình hình chính trị cục bộ và tùy thuộc khả năng của chính cán bộ Cộng sản, do đó, có giai đoạn, kéo dài rất lâu tại quốc gia này nhưng lại rất mau tại quốc gia khác. Có thể vì thời cơ thuận tiện, Cộng sản thực hiện được bước nhảy vọt gọi là đốt giai đoạn (*brûler les étapes*).

Cộng sản cũng có thể, vì lý do chiến thuật, kéo dài thời gian. Ở một bước nào đó rồi khi gấp rút, lại nhảy vọt sang bước khác. Cũng có thể, thay vì tiến lên 1 bước, cộng-sản lại chịu để lùi lại một bước vì một biến cố bất ngờ nào đó ngoài ý muốn và sự đề phòng (Indonésie khi Sokarno bị lật đổ, chính quyền quân nhân lên lãnh-đạo, chống Cộng triệt để).

Dấu sao thì diễn trình năm bước của chiến tranh cách-mạng Cộng sản luôn luôn có tính cách mềm dẻo, bám sát thực tế lịch sử trong từng trường hợp, trong từng quốc gia, nhiều khi lại còn uốn nắn thực tế theo ý nó nữa ! Một vài dẫn chứng điển hình đơn cử ra đây.

A. Tại các quốc gia dân chủ tây phương :

Chính vì tự do dân chủ mà Cộng sản đã xâm nhập được vào các quốc gia này ở bước thứ nhất. Nhưng, các quốc gia Tây phương đa số đều có một truyền thống dân chủ lâu đời, dân

tr ỷ cao ý thức cảnh giác chính-trị vững vàng nền Công Sản tiến rất chậm trong quá trình đấu tranh năm bước đã nói ở trên.

Cộng sản tuy vậy vẫn ngấm ngầm hoặc công khai nằm chờ Họ chờ một chiến thắng nào đó của phe cộng sản mà mức độ ảnh hưởng lan rộng trên toàn thế giới, sẽ chuyển mình. Trong thực tế, cộng sản vẫn hoạt-dộng đều đặn theo một chiều hướng có thể, tuy riêng rẽ tại từng lãnh thổ quốc gia, nhưng lại hòa hợp thuận lợi trong chiến lược chung quốc-tế.

1. Tại Hoa-kỳ : Cộng sản bị luật-phép cấm hoạt-dộng, nhưng nhờ chế độ tự do dân chủ của Mỹ, họ vẫn âm thầm tạo được những dự luận thuận lợi như điều hướng dư luận quần chúng Mỹ bất mãn với những chủ trương cực hữu, bất mãn với việc Hoa kỳ leo thang chiến tranh ở Việt-Nam vv... để dần dần, không coi cộng sản là nguy hiểm, đáng giải trừ vv...
2. Tại Anh-quốc : Cộng sản được tự do hành-dộng, nhưng những hoạt-dộng này không có tác dụng thật sâu rộng trong quần chúng, cộng sản Anh không bành trướng mạnh về phát triển khả quan được theo đúng như sơ đồ chỉ đạo chiến lược đã nói vì gặp phải đầu óc thực tế, bảo thủ dân tộc Anh. Đầu sao thì việc thiết lập tòa án chiến-tranh do Bertrand Russel chủ xướng cũng nói lên được sự thêm thắm của Cộng sản vào giai tầng trí thức Anh, nói lên sự có mặt của họ tại Anh quốc.
3. Tại Pháp, Ý : Cộng sản được tự do hoạt-dộng, đã tác được một lực lượng hậu thuẫn hùng mạnh (1) phù hợp với giai-đoạn 2 trong chiến lược năm bước. Nhưng chúng không tiến

(1) Ghi chú thêm : Tổng thư ký Đảng Cộng Sản Pháp ra tranh cử Tổng Thống Pháp năm 1969.

nhánh được vì gặp sức đề kháng của các đảng phái có hậu thuẫn quần chúng mạnh hơn, đồng thời dân trí Pháp lại không dễ dàng gì cho Cộng Sản lung lạc. Tuy nhiên, Cộng sản Pháp vẫn cố gắng ru ngủ những sức đề kháng đó bằng công tác thực hiện trọn vẹn giai đoạn II trong sơ đồ chiến lược của chúng.

Tại Ý cũng thế, khối dân chủ Thiên chúa Giáo là trở ngại lớn cho sự thực hiện chiến lược năm bước của Cộng-sản.

B. Tại các quốc-gia chậm tiến thuộc khối thứ ba :

Riêng đối với quốc gia chậm tiến, đa số trước đây đều là thuộc địa của các cường quốc tây phương, thành phần dân chúng sau một thời gian dũ bị trị, đều khao khát tự do dân chủ, trong lúc đó, những cơ cấu chính quyền tại các quốc gia này lại quá lỏng lẻo bất lực, vì vậy, Cộng sản có rất nhiều cơ hội thuận-lợi để phát triển. Tại nhiều quốc gia thuộc khối này như Nam-Dương, Tích Len, Cao-Miên, Lào, Cộng sản đã tiến được những bước khá vững trong sơ đồ chiến lược (Lào, Cao-Miên đang ở trong bước thứ 3, hiện nay Cộng sản đang cố gắng thực hiện cho trọn vẹn bước này).

Đối với Cuba, Nam Mỹ, vì Fidel Castro đã nhận nhiều trợ giúp của Cộng sản trong thời kỳ còn tranh đấu cướp chính quyền, vì vậy khi Castro lên nắm quyền, thì tuyên bố ngã theo phe Cộng sản. Cuba hiện nay là mối quan tâm đáng kể của Hoa-Kỳ.

* * *

Sách lược Cộng sản hóa các quốc gia được nằm trong chiến lược chính-trị chung thể hiện bằng đường lối chiến tranh Cách mạng tổng quát, đồng thời, kỹ thuật chiến tranh chính-trị được vận dụng bởi những cán bộ Cộng sản đầy kinh-nghiệm

trong lúc đó, phe tự do thường chỉ ý lại ở ưu thế quân sự của mình, chống Cộng sản không theo một chiến lược chính trị rõ rệt và sáng suốt, rồi các chiến lược đối kháng nếu có, lại không được phối hợp chặt chẽ theo những chiều hướng thuận lợi chung, cho nên, nhiều khi, phe quốc gia chống cộng thay vì ở trong thế nguyên cáo đối với dư luận quốc tế, thì lại trở thành bị cáo trước sự tuyên truyền và 'phản ứng đối- kháng có chiến lược' đồng loạt của Cộng sản trên khắp thế giới.

Chiến lược năm bước của Cộng sản tiến hành tương đối dễ dàng trong khung cảnh thiếu lý thức chung của khối tự do, khiến Cộng sản hầu như nắm được thế chủ động chiến lược, mà hậu quả là các 'chi nhánh' cộng sản khác nhau trên khắp thế- giới, khi đã được phối hợp vận dụng hoạt-động, trở thành như những 'tấm gương', hiện diện ở khắp chân trời, phản chiếu hình ảnh Cộng sản dưới nhiều hình thức khác nhau đưa dư luận quốc tế vào sự lăm tưởng về sức mạnh và sự bành trướng rộng lớn của chủ-nghĩa Cộng-sản, gây cho phe quốc-gia thuộc khối tự do lúng túng không ít, và nhiều khi ảnh hưởng đến phản ứng đối kháng cần thiết lẽ ra phải có, nản lòng những người và những quốc gia chống Cộng sản triệt để.

* * *

Đang 2 -

: Sách lược chính trị trong chiến tranh
cách mạng cục bộ của Cộng sản Việt-Nam
(Cộng Sản Bắc Việt).

* * *

Trong chiến tranh cách mạng, chính trị nắm vai trò chủ yếu chi-phối, quân sự chỉ là phụ thuộc được điều hợp tùy từng mục tiêu, từng giai đoạn chiến thuật. Nói khác đi, quân sự là phương tiện, mà chính trị mới là cứu cánh cuối cùng."

Tuy nhiên, quân sự và chính trị gắn bó với nhau như hình với bóng mà một sự xuy luận dễ dãi và thiếu sáng suốt có thể dẫn chúng ta đến ý thức hoang mang và nhầm lẫn.

Về quan điểm này, chỉ có người Phương Đông, nhất là người Việt Nam mới có đủ kinh nghiệm và tinh tế nhận định rõ. Chẳng hạn như sự hiện diện của 'mặt trận giải phóng miền Nam' tại đây. Thực ra, chẳng có gì đáng lưu tâm đến cái được gọi là 'mặt trận giải phóng' đó, ngoài một nhóm cán bộ Cộng sản đã được ngụy trang. Nhưng điều đáng lưu ý nhất là cái danh - nghĩa Dân-tộc mà Cộng sản tìm đủ mọi cách làm cho nổi bật ! Cái danh nghĩa mà quân đội Cộng sản đã đổ thật nhiều xương - máu để mua bằng được. Từ ngày thành lập, người dân Việt-Nam đã hiểu ngay đây chỉ là chiến thuật mà Cộng sản thường dùng, cái chiến thuật sẵn sàng biến thành chiến lược khi thời cơ đã đến. Dân tộc chỉ là hình thức, mà Cộng sản mới thực là nội-dung, nội dung chỉ được trưng ra ở giai đoạn chín mồi. Do đó, người quốc gia không nhìn mặt trận này như một thực thể cân đối phó, mà chỉ coi như sự thành hình một thứ chiến lược trong tương lai cần được phân tích để giải trừ.

Hiểu rõ điểm này, người ta sẽ không còn thấy ngạc nhiên khi nghe Cộng sản Bắc-Việt tuyên truyền đó là mặt trận quốc - gia chân chính gồm những thành phần trí thức yêu nước Miền Nam đứng lên chống lại chế độ gia đình Trị Ngô-dinh-Diệm, chống lại đế quốc Mỹ vv... người ta sẽ không còn ngạc nhiên khi thấy Cộng sản Bắc Việt khăng khăng phủ nhận chuyện đưa bộ đội miền Bắc vào, mà chỉ có quân đội nhân dân của mặt trận giải phóng.

Đĩ nhiên, cố gắng này cũng chỉ là những nỗ lực có điều hướng nhằm chuẩn bị, bài bố một số những dữ kiện và vai trò, phù hợp cho một sách lược chính trị được tiến hành trong tương lai mà khung cảnh cục bộ xã hội miền Nam là bối cảnh thực hiện và chọn lựa. Cái sách lược chính trị đó như thế nào trên bối cảnh cục bộ xã hội Miền Nam : Đó là cái sách lược chính trị tam cấp cục bộ, lòng trong cuộc chiến tranh cách mạng của Cộng sản tại Việt-Nam nhằm biến miền Nam thành một nhà nước chủ hầu Cộng sản. Sách lược chính trị tam cấp đó như sau (1)

I CẤP THỨ NHẤT - Phát động chính sách quần chúng.

Quần chúng (1) được Cộng sản quan niệm rất rõ ràng và cụ thể, đó là những khối người cùng nằm trong một hình thức tổ chức sơ đẳng nào đó chứ không phải là khối tập hợp những cá thể quần chúng riêng rẽ ngoài đường, ngoài phố Diễn tả một cách chính xác hơn thì khối quần chúng là những người đã sơ khai có một tổ chức rõ rệt và giới hạn, hoặc cùng chung sống với nhau tại một địa điểm nào đó, hoặc cùng sinh - hoạt chung với nhau trong một lãnh vực hoặc phạm vi nào đó, như nghề nghiệp ...

Trong quan-niệm đó, Cộng sản phân ra hai loại quần chúng.

- a) Khối quần chúng trú địa : (masse de localité) bao gồm những người sống chung với nhau trong một phạm-vi hạn định địa lý ; như trong một ấp tại Nông thôn, trong một khu phố nơi thành thị.
- b) Khối quần chúng sinh hoạt (masse d'activité) gồm những người cùng hoạt động với nhau trong phạm vi nghề-nghiệp

(1) ~~Dịch~~ theo phân tích về sách lược chính trị cục bộ của Lương Khải Minh, tạp chí đã dẫn.

(1) ~~Quần~~ chúng, dân chúng hay nhau dân cũng chỉ là có ý nghĩa như nhau mà thôi.

như học sinh, sinh viên, các đoàn thể, nghiệp đoàn
vv...

Ở cấp này, Cộng sản sẽ tìm cách nhẩy vào những khối
quần chúng vừa kể để ngấm ngấm khéo léo hướng dẫn đám người
này theo ý chúng muốn.

* Quá trình tiến hành : Trước hết, Cộng sản dẫn dụ, thuyết-
phục, đe dọa một số người hiểu động, quá khích để rồi kết-
hợp họ lại thành một khối vận động nhỏ (masse de manoeuvre)
và chính khối vận động này sẽ gây tạo ảnh hưởng lôi cuốn
các khối trú địa và khối sinh hoạt.

Tại các vùng thôn quê, cán bộ Cộng sản nằm vùng thường
nằm ngay trong hàng ngũ quần chúng. Họ sẵn sàng làm nội tuyến
sách động. Song song với phương thức tổ chức và kết nạp theo
kế hoạch vết dầu loang, Cộng sản đồng thời cho thi hành những
biện pháp tuyên truyền, khủng bố, thanh toán các phần tử trung
kiên và có tinh thần nhất của chính quyền, tạo mặc cảm sợ hãi
trong dân chúng, đặt áp xã trong tình trạng trên đe dưới búa.
Trong khung cảnh đó, các khối vận động dễ dàng thành công trong
việc lôi kéo các khối quần chúng (trú địa và sinh-hoạt).

Tại các đô thị, tình hình an ninh tương đối đảm bảo, sự
kiểm soát của chính quyền chặt chẽ và tinh vi hơn, ngoài ra
thành phần dân chúng hỗn tạp, công tác tổ chức kết nạp gặp
nhiều khó khăn. Tuy vậy Cộng sản không khoan tay ngồi yên,
các cán bộ nằm vùng đô thị, một mặt vẫn ngấm ngấm tổ chức lôi
kéo quần chúng (tương tự như ở nông thôn) một mặt khác, phao tin
đồn thất thiệt, xuyên tạc chính sách quốc gia.

* Phương châm của Cộng sản trong giai đoạn này là gián tiếp
tổ chức, gián tiếp lãnh đạo, gián tiếp khống chế các khối
quần chúng dựa trên các mặc cảm, tham vọng các phe nhóm

từng cá nhân, từng khu vực. Chúng không bao giờ để lộ bộ mặt thật Cộng sản cả.

* Mục tiêu cấp này của chiến lược chính trị Cộng sản chưa chính thức không chế các khối theo Cộng rõ rệt, mà chỉ cần các khối quần chúng có khuynh hướng hay có những hành động làm lợi cho Cộng sản là đủ.

II CẤP THỨ NHỊ : Phát động chính sách áp lực.

* Quá trình tiến hành : Cộng sản luôn luôn và trong mọi trường hợp lấy chiêu bài nhân dân để gây tạo áp lực đối với chính quyền : Nhân dân đòi hỏi, nhân dân khiếu nại, nhân dân phẫn nộ kéo nhau ra đường tranh đấu !

Những khối quần chúng đã tổ chức và lãnh đạo được (khối vận động, khối trú địa, khối sinh hoạt) trong giai đoạn của cấp 1 sẽ giúp Cộng sản gây được một bầu không khí thuận lợi cho việc vận dụng nhân dân trở thành những khối áp lực Cộng sản trong bóng tối âm thầm hướng dẫn và giật dây quần - chúng đấu tranh chính trị tạo áp lực đối với chính quyền quốc gia. Mọi hình thức áp lực đều dựa trên danh nghĩa nhân dân, quyền lợi từng phe nhóm, từng địa phương.

Kỹ thuật vận dụng quần chúng và những hình thức áp lực được Cộng sản sử dụng không hiếm. Tại nông thôn, Cộng sản xúi dân lên xã, lên quận ... đòi hỏi chính quyền diệt trừ cường-hào ác bá, sâu dân một nước, chống bắt lính, chống việc qui dân vào các ấp chiến lược, tấn sinh. Tại thành thị, công tác được xúc tiến mạnh mẽ hơn bằng rất nhiều hình thức, biểu tình xuống đường tranh đấu, bôi nhọ các nhân vật khả dĩ còn uy tín và khả-năng chống cộng, giải thích các vấn đề tranh chấp, vấn đề quốc nội theo chiều hướng Cộng sản : giả dụ việc Mỹ và đồng minh dựa quân sang Việt-Nam thì cho là thái độ muốn tái lập chế -

độ thực dân kiểu mới, việc thay đổi một vài viên chức cao cấp thì giải thích là vì lý do tham nhũng, vì áp lực ngoại bang...

Chính quyền quốc gia có thể biết rõ là những sáo trộn đó đều do Cộng sản chủ trương, nhưng chính quyền muốn chứng minh điều này lại rất khó, một phần vì chiến thuật núp đá dấu tay của Cộng sản, một phần vì chính sự phản tuyên truyền của Việt-Cộng làm dư luận hiểu lầm chính quyền đã chụp mũ Cộng sản khi muốn đàn áp và khống chế ... Kinh nghiệm trong mấy năm vừa qua đủ để chứng minh.

* Mục tiêu của Cộng sản trong giai đoạn cấp hai này là đầu độc dư luận, đặc sâu hố chia rẽ giữa dân chúng và chính quyền, tạo hỗn loạn thường xuyên tại hậu phương địch (tức phe quốc gia). Chính quyền mất tự chủ, cơ quan an ninh lúng túng thiếu bình tĩnh và thiếu sáng suốt, sẽ bắt bớ, giam cầm một số người, dĩ nhiên đa số là những phần tử đại dốt, bị xúi dục, bầu không khí chính trị đã căng thẳng lại càng khêu trương hơn. Chính quyền quốc gia rơi vào vòng luẩn quẩn của sự hỗn loạn.

* Phương châm của Cộng sản trong cấp hai này của chiến lược vẫn như trong cấp 1, gián tiếp giết dần và gián tiếp lãnh đạo các khối áp lực.

Thành ^{quốc} phần cần đạt được đối với Cộng sản ở đây là gây tạo sự nhiễu loạn trong dư luận quốc tế và quốc nội.

III CẤP THỨ BA : Phất động sách lược đấu tranh giải phóng.

* Quá trình tiến hành : Khi cấp 1 và cấp 2 của chiến lược chính trị Cộng sản đã thực hiện xong và có thành quả, thì lúc đó, các khối vận động đã đủ khả năng và thời cơ tự bành trướng và phát triển, khống chế được đa số các khối trụ địa, các khối sinh hoạt (đoàn thể, nghiệp đoàn, hiệp hội...) nông

thôn cũng như thành thị.

Trước bầu không khí chính trị nhiệm đọc nặng nề, trước dư luận quần chúng hoang mang cùng cực, chính quyền quốc gia lúc này đã thêm đôn chính trị quay ra phản ứng liêu lĩnh, tăng cường lực lượng Công an, Cảnh sát, bắt bớ, giam cầm, đàn áp càng nhiều, càng mạnh. Giai đoạn thích hợp nhất để Cộng sản tiến đến cấp ba trong chiến lược chính trị bắt đầu !

Để thực hiện việc kiểm soát và lãnh đạo các khối trú địa địa phương, Cộng sản sẽ tùy tình hình, hoặc bí mật, hoặc công khai thành lập các ủy ban giải phóng tại thôn ấp, thị xã, hàng loạt những ủy ban khu phố, không phương được thành lập chờ cơ hội nắm quyền, tức thời và tại chỗ.

Tại thị xã, cán bộ cộng sản bót ra mặt hơn, nhưng các cán bộ nông cốt Cộng sản đã nằm bên trong và bên cạnh các ủy ban tranh đấu, cách thành phần chủ chốt chỉ huy. Các khối sinh hoạt thì đã đầy dẫy các giêu tổ, các chi, phân bộ giữ quyền lãnh đạo.

Cơ hội vừa tới, lập tức các ủy ban phối hợp với nhau, đồng loạt nổi dậy, tạo nên một phong trào toàn quốc, thiết lập những ủy ban nhân dân đấu tranh rộng lớn và qui mô (như kiểu các ủy ban nhân dân cứu quốc ngoài Trung năm 1964)

* Quá trình đấu tranh chính trị của Cộng sản cho ta thấy họ là những chuyên viên kinh nghiệm biết tạo dựng và lợi dụng chiều bài tranh đấu. Vì thế, ở cấp ba trong chiến lược chính trị, việc chúng dựng lên một số chiều bài mới phù hợp với giai đoạn mới chẳng khó khăn gì ! Nhãn hiệu dân tộc vẫn là căn bản được Cộng sản sử dụng và họ sẽ căn cứ trên nhãn hiệu đó, vận động các khối áp lực, các ủy ban cách mạng đấu tranh đòi quyền tự quyết dân tộc, đòi giải phóng dân tộc khỏi ách đô hộ của thực dân mới, đòi giải -

phóng nhân dân khỏi ách độc tài của ngụy quyền tay sai ngoại bang. thời thì đủ những chiêu bài dân tộc thật kêu, thật đẹp !

* Mục tiêu chính trị chính yếu của cấp ba chiến lược này của Cộng sản nhằm phát động một khí thế đấu tranh toàn diện, bùng nổ từ bên trong ra, lôi cuốn và hướng dẫn nhân dân 'đứng lên làm cách mạng' nhất là vùng vây đấu tranh', tại giải phóng khỏi những 'áp bức' 'bất bố' 'bất công' hầu tự cứu, tự quyết ... để cuối cùng, đi vào giai đoạn 2 (bước thứ nhì) trong chiến lược chính trị tổng quát của Cộng sản quốc tế, là liên hiệp quốc dân, liên hiệp đảng phái, trung lập khuyh cộng !

* * *

Thực hiện xong chiến lược chính trị cục bộ tam cấp, Cộng sản, có thể nói, đã đưa quốc gia vào một thế mới nằm trong chiến lược chính trị Cộng hòa quốc tế, để rồi từ đó tuân tự tiến lên bước thứ ba, thứ tư, thứ năm Cộng hòa hoàn toàn ! Giai đoạn khó khăn nhất trong chiến lược Cộng hòa tổng quát, là giai đoạn thứ nhì, bước thứ nhì, thì đã hoàn tất mỹ mãn nhờ chiến lược chính trị tam cấp cục bộ, sợi thừng lọng treo cổ của một thế trung lập cô lập bất đầu chia ra trước mặt !

Đoạn 3 : Sơ lược về chiến lược quân sự cục bộ tam cấp trong chiến tranh cách mạng của Cộng sản (1)

Như đã nói trong những đoạn trên, chiến tranh cách mạng của Cộng sản đã đồng nhất hóa chính trị và quân sự ;(2) vì thế

(1) Theo Lương Khải Minh, tạp chí đã dẫn.

(2) Quan niệm của Mạc Trạch Đông, nhận định trong sách đã dẫn Modern guerrilla warfare.

nếu đề cập đến chiến lược chính trị cục bộ mà không đề cập đến chiến lược quân sự thì đó là một thiếu sót lớn ; nhất là đối với nội-dung phân tích của tiểu-luận này.

Tuy nhiên, lãnh vực quân sự không phải là một chủ điểm nghiên cứu cần yếu của chúng tôi, vì vậy công việc phân tích chỉ cốt lhm nổi bật những điểm chính của chiến lược hơn là đi sâu vào chi tiết và nhằm trình bày được đầy đủ hai khía cạnh căn bản của cuộc chiến tranh cách mạng Cục bộ của Cộng sản tại Miền Nam, giúp ích cho quá trình suy luận về sau của chúng tôi.

Về khía cạnh quân sự, chiến lược này cũng được Mao-trạch-Đông phân chia thành ba giai đoạn, gọi là chiến lược quân sự tam cấp, song hành với sách lược tam cấp về chính trị, đại để như sau.

I CẤP I CỦA CHIẾN LƯỢC QUÂN SỰ : Chiến tranh dân quân
(guerre de partisan).

Trong giai đoạn này, Cộng sản chưa có lực lượng quân sự mạnh mẽ, phải bám vào dân để sinh tồn và chiến đấu, mỗi người dân có thể trở thành 1 dân quân, mỗi dân quân cũng là một người dân, chính quyền không biết du kích quân là ai mà cũng nghi - ngờ bất cứ người dân nào tại các thôn ấp cũng có thể là du kích. Chiến thuật chính yếu của chiến tranh dân quân là chiến thuật du kích, dựa trên 4 nguyên tắc chiến đấu căn bản (3).

- * địch tiến, ta lui
- * địch ngừng, ta khuấy
- * địch mệt ta đánh
- * địch rút, ta đuổi.

(3) Mao-Tse-Tung as a guerrilla - A second look, Walter. D. Jacobs. Sách đã dẫn, trang 169.

II CẤP 2 CỦA CHIẾN LƯỢC QUÂN SỰ : Chiến tranh di động

Các lực lượng võ trang của Cộng sản trong giai đoạn này đã có thể kết hợp thành những đơn vị lớn. Lúc phân tán ra, họ là những người dân, khi tụ họp lại, họ là những đơn vị chiến đấu trong từng vùng, địa hạt, phá hoại các trụ bộ, phục kích, đột kích, đánh các đồn bốt lẻ tẻ, tiêu hao lực lượng địch, gây khó khăn về mọi mặt cho chính quyền, áp đảo tinh thần đối phương vì tính cách di động chột ẩn, chột hiện.

III CẤP 3 CỦA CHIẾN LƯỢC QUÂN SỰ : Chiến tranh tiêu diệt

Khi lực lượng dân quân đã lớn mạnh, các trung và đại đơn vị đã thành lập và phát triển, khi chính quyền địch đã ở thế bị động, chỉ còn trông cậy ở lực lượng cảnh sát tại một số đô thị lớn và các thị xã an ninh. Cộng sản lúc đó sẽ cho phát động những trận đánh lớn, phối hợp với những lực lượng chính qui xâm nhập, đánh thẳng vào các đô thị, dùng chiến thắng quân sự tại áp lực chính trị theo đúng sơ đồ chiến lược tam cấp về chính trị.

Mục tiêu chính yếu của chiến tranh tiêu diệt cấp 3 này, ngoài việc tiêu diệt địch, còn tạo chiến thắng lớn hỗ trợ mục tiêu chính trị, đây có thể quân Cộng sản thiệt hại rất nhiều, nhưng tạo được thế chủ-động cho các khối quần chúng đã được tổ chức và chờ sẵn.

* * *

Tóm lại, quá trình phân tích trên cho thấy sự phối hợp chặt chẽ giữa chiến lược tam cấp về chính trị và về quân sự trong thế song hành tương hỗ, tạo thành một sách lược xâm lăng tinh vi mà một chính quyền quốc gia nếu không có được một chiến lược khả dĩ đối kháng, khó có thể tránh được hậu quả đau xót là chính quyền sẽ rơi vào tay Cộng sản.

Chúng tôi xin tóm tắt chiến lược cộng hòa cực bộ thể hiện qua cuộc chiến tranh cách mạng Cộng sản đang được Cộng sản Bắc Việt áp dụng tại miền Nam như sau :

Chiến tranh cách mạng đang được cộng sản áp dụng tại Miền Nam.

Chiến lược chính trị tam cấp

chiến lược quân sự tam cấp

Cấp 1 : Phát động chính sách
quần chúng

Phát động dân quân chiến :

- * Tổ chức và lãnh đạo quần chúng.
- Điều hướng sinh hoạt quần chúng có lợi cho phe Cộng sản.

- * Chiến thuật du kích.
- Nằm trong lòng dân chúng
- đấu võ khí là dân, cầm võ khí là quân, phá hoại lẻ tẻ

Cấp 2 : Phát động chính sách
áp lực :

Phát động chiến tranh di -
động :

- * Vận dụng các khối tạo thành những áp lực gây rối chánh quyền.
- Biểu tình đòi hỏi đấu tranh
- Đau độc, dư luận
- Tuyên truyền khuynh Cộng

- * Vận động chiến phối hợp du kích chiến
- tiêu hao lực lượng địch
- tạo khổ khăn cho chính-Quyền về mọi mặt
- Đánh phá đồn bót, phục kích đột kích.

Cấp 3 : Phát động đấu tranh
giải phóng

Phát động chiến tranh tiêu
diệt

- * Thành lập ủy ban giải phóng
- * Thành lập ủy ban tranh đấu
- * Chuẩn bị các ủy ban ấp, xã, khu phố vv..(sẵn sàng nắm quyền tại chỗ và tức thời khi có biến cố).

- * Đánh thẳng vào các đô thị, các cơ sở quan đầu não
- * Tạo chiến thắng lớn trên các mặt trận.
- * Tiêu diệt địch, tiêu diệt hệ thống phòng thủ quốc gia (phe quốc gia).

Chiến tranh cách mạng Cộng sản ở Việt-Nam chỉ là một cục bộ của chiến tranh Cách mạng Cộng sản thế giới, cho nên, đúng với biện chứng pháp của Cộng sản, nó phải tuân theo cái chiến lược tổng quát của chiến tranh cách mạng. Cộng sản toàn thế giới, đó là dữ kiện căn bản thứ nhất mà chúng tôi đã phân.

Chiến tranh cách mạng Cộng sản cục bộ Việt-Nam phải tuân theo chiến lược chiến tranh cách mạng toàn thế giới, nhưng tại Việt-Nam, chưa đủ điều kiện khách quan thuận tiện cho sự áp dụng ngay chiến lược Cộng hòa ấy, do đó, chiến tranh cách mạng cục bộ Việt-Nam của Cộng sản có mục đích tạo điều kiện khách quan thuận lợi này để chúng có thể một ngày nào đó áp dụng chiến lược.

Vì mục đích giai đoạn và cục bộ như vậy nên Cộng sản đã qui định một chiến lược cục bộ cho chiến tranh cách mạng Cộng sản ở Việt-Nam, về hai phương diện chính trị và quân sự, đó là dữ kiện căn bản thứ hai, gồm hai vế chính mà chúng tôi cũng đã phân.

Đem hai dữ kiện căn bản này đối chiếu với thực tế đối kháng của lịch sử, từ khi chiến tranh cách mạng Cộng sản phát khởi ở miền Nam cho đến nay, qua các chính quyền kế tiếp nhau, để tìm ra dần dần những sơ hở, thiếu sót của giới lãnh đạo chiến tranh chống Cộng, quay về chung quanh cái 'chiến lược chính trị đối kháng', đó là dữ kiện căn bản thứ ba.

Nghiên cứu ba dữ kiện trên, để tìm ra các nhu cầu của thực tế đấu tranh chính trị chống Cộng tại Miền Nam đòi hỏi, nằm trong một chiến lược chính trị đối kháng thích hợp, tạo được thế chính trị khởi sắc và khả năng cho quá trình đấu tranh sắp tới. Đó là dữ kiện căn bản thứ tư và cũng là dữ kiện cuối cùng. Hai dữ kiện chót chúng tôi sẽ xin lần lượt phân tích trong những chương sau.

HUONG THU HAI

Miền Nam trước cuộc chiến tranh cách mạng của
Cộng sản (Bắc-Việt).

Chúng tôi quan niệm rằng, cuộc hành trình đấu tranh chống Cộng sản của người Việt Quốc Gia đã bắt đầu khởi hành từ những ngày đầu thành lập đảng Cộng sản Đông Dương (1) và càng ngày càng mạnh mẽ hơn trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Trong thời kỳ đó, ý thức sống còn của cả một dân tộc khiến hàng ngũ những người Việt quốc gia chỉ dồn mọi nỗ lực chính yếu và cụ thể vào người Pháp trong mục tiêu duy nhất là chống ngoại xâm, giành độc lập và chủ quyền. Vì thế, mặt trận chống Cộng sản của những người Việt quốc gia, tuy đã thành - hình và được lãnh đạo từ lâu, nhưng chưa được tổ chức chặt chẽ và thống nhất trong một khung cảnh hạn định gồm một số đảng - phái quốc gia (Việt-Nam quốc dân đảng, Đồng minh Hội, Việt-Nam phục quốc hội, khu ngũ xã ...) một số địa phương và quân chúng có ý thức hoặc có kinh nghiệm sống với Cộng Sản.

Vì những lý do đó, chúng tôi cho rằng, cuộc chiến đấu chống cộng sản của quốc gia Việt-Nam chỉ thực sự, rõ rệt, cụ thể và dứt khoát từ năm 1954, sau hiệp định Genève với sự phân định rõ ràng về cả chiến tuyến và hàng ngũ trước dân tộc và quốc tế.

Cho nên khi bàn về sự đối kháng của những người Việt-Nam quốc gia trước ý thức hệ cộng sản thể hiện qua cuộc chiến-tranh cách mạng cục bộ tại miền Nam, chúng tôi chỉ đề cập đến khoảng thời gian từ 1954 đến nay (trước ngày thành lập nền đệ nhị Cộng Hòa) và bối cảnh nghiên cứu là miền Nam Việt-Nam trong

(1) Nguyễn-Ái-quốc (Hồ chí Minh) với tư cách ủy viên Đông Phương Bộ của Cộng sản quốc tế, thành lập VNCS đảng năm 1930, cuối năm 1930, đảng này đổi tên là Đông Dương Cộng sản Đảng.

quá trình đối kháng suốt trong thời gian đó. Màu sắc cuộc chiến tranh hiện nay là màu sắc chính trị, vì vậy những nhận định của chúng tôi bắt nguồn từ tình tự dân tộc và sự phân tích sách - lược đối kháng dựa trên hệ thống chiến lược chính trị. chỉ đạo tam cấp của Cộng sản cục bộ mà chúng tôi đã đề cập trong Chương trước đây.

ĐOẠN I

Sự đối kháng của chính quyền quốc gia với chiến lược chính trị tam cấp Cục bộ tại Miền Nam trong thời tiền cách mạng 1.11.1963.

oOo

Thời kỳ trước 1954 là giai đoạn đau thương nhất của những người Việt-Nam quốc gia chống Cộng. Những người Việt quốc gia nằm trong hàng ngũ kháng chiến chống Pháp không biết viên đạn và bản vào đầu địch thủ liệu có đưa Việt-Nam đến gần độc lập thống nhất hơn hay sẽ đến gần chế độ Cộng sản hơn. Nếu họ không chấp nhận hướng mũi súng vào đầu kẻ ngoại thù thực dân, thì họ có nên trở về hàng ngũ của Bảo-đại-Pháp, tuân theo lệnh động viên : và như thế liệu mỗi viên đạn bắn sang phía bên kia có làm giấc mơ độc lập của quê hương trở xa : hay người Cộng sản phải trốn chạy : Sự lựa chọn nào cũng có thể khởi đầu cho một sự phản bội hoặc gián tiếp, hỗ trợ với kẻ phản bội : Có lối đi nào khác cho những người Việt quốc gia vừa chống thực dân giải phóng dân tộc, vừa chống Cộng sản nguy hiểm, trên một vị thế ưu thắng đối đầu với kẻ thù :

Và hiệp định Genève được ký kết, ký kết trong âm mưu đưa Việt-Nam, hoặc sẽ hoàn toàn rơi vào tay nhà nước Cộng-

Sản, hoặc sẽ trở thành chiến trường bi thảm và đẫm máu giữa những người Việt quốc gia chống Cộng và những người Cộng Sản Việt-Nam.

Tuy nhiên, trong thực tế và trên một quan điểm nào đó, thì việc chia cắt đất nước cũng là một cơ hội duy nhất và cuối cùng dành cho những người Việt quốc gia chống cộng phủ nhận trước tòa-án dân tộc và quốc tế chủ nghĩa Cộng sản Mác-xít, biết tìm về đoàn tụ bên nhau tại một cú điểm rõ rệt, chung lưng đấu Cật, củng cố hàng ngũ, chống nhau với Cộng sản và những người Việt Cộng sản, xây dựng một miền Nam trong tự do, dân chủ.

Khi ký kết hiệp định Genève 1954, Việt-Cộng nhận định và dự tưởng tình hình miền Nam như sau (1)

① Miền Nam với sự hiện diện của Hoa-kỳ sẽ gây tạo những mâu thuẫn quyền lợi giữa chính Hoa-Kỳ với người Pháp, một thứ chủ nhân cũ của miền Nam. Những mâu thuẫn quyền lợi này sẽ làm nổ bùng những chống đối giữa các phe nhóm và đảng phái mà đã từ lâu quyền lợi của họ được bảo vệ nhờ người Pháp và chính-quyền phong kiến thời đó.

Không một chính quyền phong kiến nào hy vọng đứng vững hoặc củng cố nền chế độ, tái tạo miền Nam Việt Nam trong một thời gian vốn vẹn 2 năm tính đến ngày tổng tuyển cử năm 1956 theo một điều khoản đã qui định trong hiệp định ký kết.

② Tương lai chính trị miền Nam được Việt-cộng luận tưởng như một tuyệt vọng không thể cứu vãn, vì những lực lượng đảng kể nhất tại miền Nam thời đó được mô tả như những sứ quân với từng khu vực và địa bàn ảnh hưởng hoạt-động.

* Cao-đài, Hòa Hảo là những giáo phái có hậu thuẫn quần-chúng riêng biệt tại miền Tây, nhưng vì tính cách võ -

(1) Theo Lương Khải Minh, quân chúng số 13, chiến tranh cách-mạng của Cộng sản.

trang và mối liên hệ với Pháp từ lâu nên khó tránh nổi sự mâu thuẫn và xung đột với một chính phủ thân Mỹ, chủ trương Trung Ương tập Quyền.

- * Bình xuyên là tổ chức võ trang do Bảy Viện làm thủ lãnh, đang nắm ngành Cảnh sát công an (công an xung phong) đô thành, cầm quyền sinh sát và lũng đoạn Saigon-Cholon, được Bảo-đại nâng đỡ, chắc chắn sẽ xung đột với tân chính-phủ, khi tân chính phủ muốn tái lập uy quyền quốc gia muốn chấm dứt những hoạt-động phi pháp và vô kỷ-luật của nhóm này hầu tạo lập trật tự an-ninh trên toàn lãnh thổ.
- * Hai tôn giáo lớn đáng kể nhất vì số quần chúng hùng hậu, là Công Giáo và Phật-Giáo, thì chưa chắc giúp được gì cho sự củng cố vững chắc chính quyền. Công giáo thì khó ra mặt trực tiếp vì muốn tránh mặc cảm suy tị đối với các giáo phái khác (Ông Ngô-đình-Diệm là người Công Giáo, gia đình của Ông cũng đều theo Công giáo, một số người anh của Ông Diệm thuộc hàng giáo phẩm cao cấp). Ngoài ra việc định cư ngót 1 triệu giáo dân di cư vào Nam cũng là một trở ngại rất lớn cho người Công giáo, nếu thực sự họ muốn làm hậu thuẫn cho chế độ.

Phật giáo tuy chiếm đa số quần chúng, nhưng hồi đó tổ chức chưa được chặt chẽ, đồng thời Phật giáo đồ, phần lớn không có khuynh hướng chính trị rõ rệt.

- * Lực lượng cuối cùng có thể duy trì sức mạnh chế độ là quân đội, thì quân đội này lại thoát thai từ thời Pháp, mặc cảm nhiều vì từ lâu chiến đấu trong hàng ngũ liên hiệp Pháp, không có lý tưởng đích thực, đồng thời lại chịu ảnh hưởng bất lợi sau trận thảm bại của đoàn quân viễn chinh Pháp tại Điện Biên Phủ. Với những lý do đó, lực lượng này khó tạo thành một khối võ trang đáng kể, nếu không muốn nói là

là một đạo quân phong kiến, băng hoại và phân hóa nặng nề.

Một quân đội như vậy, chính phủ miền Nam thời đó làm sao tìm được hậu thuẫn khi muốn sử dụng chính ngay lực lượng đó làm căn bản để cải tổ và cách mạng hóa chính nó. (nhất là chính phủ đó lại là chính phủ thân Mỹ).

Từ những xuy luận vừa kể, Cộng sản Bắc Việt cho rằng chúng thì cần khai thác những mâu thuẫn nội tại đó, cũng đủ khiến chính quyền miền Nam không thể vững vàng và có thực quyền được. Tới năm 1956, Cộng sản chỉ cần rung nhẹ cây, tự khắc trái đã chín mủi rơi rụng.

Cộng sản có thể đã phân tích đúng tình hình miền Nam vào năm 1954 nhưng đã lằm lểnh khi xét định về khả năng của miền Nam, vì vậy năm 1956 qua đi, không có tổng tuyển cử, và trái cây cũng không chín để rơi vào tay Cộng sản.

Thực sự và vô tư mà nhận xét thì chính quyền Ngô-đình-diệm thời đó đã thành công trong việc thanh toán mau lẹ ảnh hưởng của pháp và tình trạng sứ quân tại miền Nam, đồng thời người Mỹ cũng tỏ ra tích cực và thật tâm trợ giúp chính quyền và nhân dân bảo vệ Miền Nam chống lại Cộng sản. Đó cũng là lý do để Cộng sản miền Bắc xét lại một nước cờ đã lỡ và bắt đầu cho phát động cuộc chiến tranh xâm lăng mới, cuộc chiến tranh cách mạng cục bộ, và 'mặt - trận giải phóng miền Nam' ra đời sau này cũng trong mục đích đầu tranh theo chiến lược chính trị như vừa kể. Hoặc mặt trận dân-tộc giải phóng miền Nam sẽ lớn mạnh qua sự trợ giúp trực tiếp của miền Bắc, dồn chính quyền quốc gia miền Nam vào tình thế bất buộc liên hiệp với Cộng sản, hoặc sẽ trở thành một thực thể chính trị, làm suy yếu chính quyền miền Nam, trực tiếp lãnh đạo cuộc chiến-tranh cách mạng của Cộng sản Cục bộ tại ngay lãnh thổ miền Nam, theo đúng chiến lược Cộng Hòa quốc tế.

Hòa đàm Balê với sự hiện diện của phái đoàn Trần bữu Kiêm trong mặt trận bên cạnh phái đoàn Cộng sản Bắc Việt là một dẫn chứng rõ rệt cho âm mưu vừa nói.

Với những nhận định nêu trên, khi phân tích về phản ứng đối phó của chính quyền quốc gia miền Nam đối chọi với sách lược đấu tranh chính trị của Cộng sản, chúng tôi sẽ không dùng khởi điểm thời gian là năm 1954 mà là năm 1957, sau khi âm mưu thôn tính miền Nam bằng tổng tuyển cử thất bại, vì cũng từ năm 1957, thực sự Cộng sản Bắc Việt mới bắt đầu cho thực hiện chiến tranh cách mạng tại Cục bộ miền Nam.

oOo

Sau khi chính quyền quốc gia đã thanh toán được những mâu thuẫn và khó khăn nội bộ, sau khi đã định cư được ngót 1 triệu đồng bào di cư, thủ-tướng Ngô-dình-Diệm cho thiết lập một chế-độ Cộng Hòa dân chủ với đầy đủ thực quyền của một quốc gia độc-lập (Ông Ngô-dình-Diệm trở thành Tổng Thống của nền đê nhất Cộng Hòa) khước từ tổng tuyển cử, đi vào giai đoạn phát triển chế-độ và sứ sớ.

Nhưng cũng bắt đầu từ những ngày đó, chính quyền rơi vào mặc cảm tự tôn, quên mất bản chất thôn tính của Cộng sản, quên mất đất nước đang trong vòng chiến của một cuộc chiến tranh Cách mạng. Chính quyền đương thời chỉ lưu tâm, nếu có, đến một cuộc xâm lăng quân sự của Cộng sản Bắc Việt. Nếu có ai nói đến một giải pháp thống nhất đất nước khác hơn là một cuộc chiến - thắng toàn vẹn trong tương lai, chắc chắn kẻ đó sẽ bị khép vào tội thân Cộng, Trung lập vv... Chính quyền đê nhất Cộng Hòa cho thành lập những đại đơn vị quân đội Cộng Hòa, di dân lập những vòng đai kiểm soát dưới hình thức khu trừ mật, khu dinh điền, đê phòng thuận tụy một sự xâm nhập của Cộng sản Bắc Việt ngoài hành lang bốn hải.

Sang năm 1958, khi thấy Cộng sản Bắc Việt đang rõ rệt cho thực hiện chiến lược Cộng hòa quân chính song hành, lúc bấy giờ chính quyền mới tạm thời ý thức và tìm phương thức ứng phó, áp chiến lược chỉ trở thành quốc sách vào năm 1961.

Chính quyền nền đệ nhất Cộng hòa đã ứng phó ra sao trước chiến lược chính trị tam cấp của Cộng sản.

I ĐỐI VỚI CHÍNH SÁCH QUẢN CHỨNG CỦA CỘNG SẢN -

Như đã trình bày trong phân phân tích tổng quát về chiến lược chính trị tam cấp của Cộng sản, quần chúng đối với Cộng sản là một khối dân có tổ chức và được lãnh đạo. Chính quyền quốc gia nói chung và chính quyền của Tổng Thống Ngô-dình-Diệm nói riêng, đã không quan niệm quần chúng như vậy, không đặt quần chúng trở thành một vấn đề trọng yếu trong mục đích đấu tranh chống Cộng, nếu có sự nỗ lực tổ chức và lãnh đạo quần chúng thì đó cũng chỉ là những cố gắng lẻ tẻ, cá nhân mà thôi.

A. Đối với các khối trú địa :

Đối với các khối trú địa, chính quyền chỉ lo về mặt quản-trị thuần túy, bằng cách thiết lập những cơ cấu hành chánh thời bình, như ấp, xã, khóm, phường vv... buông thả người dân trong cương vị cá nhân công dân giữa cộng đồng sinh hoạt-xã hội. (Mặc dầu thời đó có chương trình phát triển cộng đồng, nhưng thực chất chỉ là hình thức làm sâu thời phong kiến).

Mãi đến năm 1961, khi tình hình quốc nội trở nên căng thẳng chính quyền mới bắt đầu lưu tâm đến vấn đề tổ chức và lãnh đạo quần chúng, thể hiện qua công tác thiết-lập áp-chiến-lược tại Nông thôn, Khóm chiến lược tại đô thị.

Như vậy, các khối quần chúng trú địa thực sự mới được tổ chức sau này, nhưng cũng lại hết sức rời rạc, hình thức,

thiếu một chính sách lãnh đạo duy nhất và chặt chẽ.

① Các khóm chiến lược : Trên thực tế, các khóm chiến lược tại đô thị chỉ có danh hiệu và hình thức, không có một tác dụng nào cả, không gây được thành quả đối với tâm lý quần chúng, dầu là trên lý thuyết, mục đích thành lập các khóm chiến lược nhằm đoàn ngũ hóa nhân dân, liên gia tương bảo, nhằm đến những mục tiêu an ninh, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã-hội ...

Lý do dễ hiểu, là chính quyền không đặt nặng vấn đề quần chúng như đã nói, nên việc tổ chức các khóm chiến lược để không được nghiên cứu trong khung cảnh tâm lý dân độ thị, với một thành phần dân chúng rất phức tạp đủ hạng người, khác nhau từ nếp sống đến trình độ văn hóa.

Sự kiện đó đưa đến hậu quả là, dầu đã có những tổ chức quần chúng (nhưng là những quần chúng vô định) trên thực tế không lãnh đạo được họ, quần chúng trên hình thức là đã nằm trong tổ chức khóm phường nhưng thực sự, họ vẫn nhu trước, đếm quần chúng vô định hình.

Nhiều khi, chính quần chúng lại lạnh nhạt nghi ngờ cả chính ngay với chính quyền, vì sự hủ danh vô thực của các khóm, làm phiền nhiễu đến họ.

② Các ấp chiến lược ở Nông thôn : Tổng quát thì tương đối thành công tại các vùng quê, việc phân loại, đoàn ngũ hóa đã đạt được những nền tảng căn bản cho nếp sống cộng đồng, ngăn chặn khá hữu hiệu sự len lỏi của các cán bộ nội tuyến nằm vùng của Cộng sản. Tuy nhiên, sự tiến hành công tác xây dựng các ấp chiến lược này vẫn nặng nhiều về hình thức trọng lượng hơn trọng phẩm, gây khó khăn cho việc lãnh đạo và phát triển đúng mức cần thiết.

Kế hoạch xây dựng ấp chiến lược mới đang xúc tiến được một thời gian ngắn thì biến cố 1.11.1963, quần chúng Nông thôn

do những sáo trộn chính trị ở trung ương, bị quên lãng và bị Cộng sản thừa cơ lợi dụng.

B. Đối với các khối sinh hoạt :

Các khối sinh hoạt quần chúng có thể kể, là các đảng phái, các tổ chức nghiệp đoàn, cách hiệp hội, các tổ chức tôn giáo v.v...

① Các đảng phái chính trị : Chúng tôi chia các đảng phái chính trị ra làm ba thành phần, thành phần đảng phái chống đối chánh quyền, thành phần theo chánh quyền và thành phần do chính quyền tạo ra.

* Thành phần đảng phái chống đối chánh quyền - Vì chính sách loại trừ đối lập, nên đa số các đảng phái đều hoạt động trong vòng bí mật, không có đủ tài liệu phân tích, nhưng đảng phái đối lập biết từ trước (vì thành hình từ lâu) thì nói chung đều tan rã và phân hóa ; không được hậu thuẫn mạnh mẽ của quần chúng (1)

a) Đại Việt quốc dân đảng (gọi tắt là Đại-Việt).

Phân hóa thành nhiều nhóm các nhóm lại đôi khi chống đối lẫn nhau.

• Đại Việt quan lại : trước kia là nòng cốt cho chính quyền Nguyễn hữu Trí, do các ông Đặng văn Sung, Phan-huy-Quát cầm đầu, đa số là quân nhân công chức làm việc với chính quyền, chủ trương ôn hòa, không bạo động, dù có một số ít thường công kích chính-phủ

• Đại Việt Nguyễn tiên-Hi : tuy bất đồng ý kiến với chính quyền, nhưng không tích cực chống đối, lực lượng khoảng 50 người trở lại.

(1) Tài liệu của Lương Khải Minh.

- . Đại-Việt Nguyễn tôn Hoàn trong Nam : Có phần chặt chẽ vì đa số những người trong nhóm, là những thân hữu giao du với nhau từ lâu. Năm 1955 khi Ông Nguyễn tôn Hoàn sang Pháp, Ông Trần văn Xuân cầm đầu.
- . Đại-Việt Balong : Sau vụ Balong, có một số người bị chính quyền bắt, một số bỏ ra ngoài quốc, các đảng - viên trong nước còn lại quanh Hà-thúc-Ký. Năm 1959, Hà thúc Ký bị bắt vì mưu toan khuynh đảo chính quyền, nhóm này hầu như tan rã, mãi tới sau đảo chính 1.11.1963, nhóm này mới củng cố và phát triển lại được.

b) Đảng Đại-Việt Duy Dân :

Có từ trước Genève, nhưng bắt đầu tái hoạt-dộng vào khoảng năm 1957 dưới danh hiệu là Nhóm Việt Chiến. Năm 1958, Ông Thái lăng Nghiêm, người cầm đầu bị Công An bắt giữ, nhóm tan rã. Năm 1960 khi Thái lăng Nghiêm được thả, gây lại nhóm, tụ tập thành một ban nghiên cứu chính trị không hẳn chống đối chính quyền.

c) Việt Nam quốc dân Đảng :

Cũng phân chia ra nhiều nhóm như đảng Đại-Việt. Có thể kể :

- . Nhóm của Nguyễn tường Tam : Sau vụ 11.11.1960 có một số người bị bắt, nhóm không hoạt-dộng. Ngày 7.7.1963, Ông Nguyễn tường Tam tự tử để phản đối chính quyền.
- . Nhóm Trần văn Tuyên, Trần thanh Hiệp, Lê ngọc Chấn chẳng hoạt-dộng được gì dưới Ngô triều, sau vụ 11.11.1960, Ông Tuyên và Ông Chấn bị bắt, đảng đã ít người lại ít người hơn.
- . Nhóm Vũ-hồng-Khanh Nguyễn văn Lược : Có một số ít người, công kích chính phủ xuyên, không hoạt-dộng được gì.

- . Nhóm Nghiêm kế Tổ, Nguyễn gia Luyên : Theo tài liệu thì nhóm này khoảng 20 người, cũng là Việt-Nam quốc dân Đảng, trường lục quân Yên-Bái, chẳng hoạt-động được gì, có người chạy theo chính quyền như Đinh-trình-Chính.
- . Nhóm Nam Ngãi : trong Việt-Nam quốc dân Đảng, nhóm này tương đối hoạt-động hăng.
- d) Nhóm Caravell : Bất đồng ý kiến với chính quyền, thành hình năm 1960, không chủ trương bạo động, gồm một số trí thức đã có thời hợp tác với chính quyền, lôi kéo thêm một số lãnh tụ các đảng phái khác (Nguyễn tăng - Nguyễn, Trần văn Đỗ, Lê quang Luật) không phải là một đảng, không có quân chúng, và bị tan rã sau ngày 11.11. 1960.
- e) Đảng dân chủ của Phan quang Đán, Trần văn Du : Công khai hoạt-động từ 1960n chưa gây được một hậu thuẫn nào thì Ông Đán đã bị bắt.
- g) Nhóm Trung lập hậu thân của Hồ-hữu-Trường : Do Hồ văn - Nhựt và Hồ văn Điều cầm đầu, công kích chính phủ, không có hậu thuẫn quân chúng.
- h) Dân xã Đảng (Nguyễn Bảo Toàn, Phạm bá cầm) hoạt-động tại An-Giang, Saigon từ 1960, đảng viên là tín đồ Hòa-Hảo.
- i) Mặt trận quốc gia liên hiệp cực vũ tam Anh : Không được hoạt động được gì.

* Đảng phái chính trị theo chính quyền :

Đa số những đảng này không có hậu thuẫn quân chúng, có thể kể :

- a) Đảng xã hội : (trước đây là chi nhánh đảng xã hội Pháp ở Việt-Nam do Phạm văn Ngõi cầm đầu), năm 1960 O. Ngõi bị khai trừ vì là dân Pháp, Ông Cổ văn Hai được bầu làm Tổng bí thư.

b) Việt-Nam phục quốc hội : Đảng chính trị có hậu thuẫn Cao Đài

c) Mặt trận quốc gia Liên Minh : hậu thuẫn cao đài

* Đảng phái do chính quyền lập ra :

Mục đích để thu hút quần chúng hậu thuẫn cho chính phủ, gồm các đảng Cần Lan, Phong trào cách mạng quốc gia, tập đoàn công dân và phong trào tranh thủ tự do. Phần lớn đảng viên là quân nhân công chức, các tín đồ công giáo ... không có tác dụng với quảng đại quần chúng.

② Các tổ chức nghiệp đoàn công nhân -

Những tổ chức này công khai hoạt-động trong khung cảnh Pháp lý của quốc gia,

* Tổng liên đoàn lao công Việt-Nam : Thành hình trước chính quyền Ngô-dình-Diệm, có tổ chức chặt chẽ ; thế đứng độc lập

* Tổng liên đoàn Lao-động Việt-Nam : Tổ chức không chặt chẽ bằng tổ chức trên, người cầm đầu thời đó là Ông Lê đình Cù, có ý hướng tranh dành ảnh hưởng với phe của Ông Trần quốc Bửu.

* Lực lượng thợ thuyền Việt-Nam : Tổ chức qui tụ các công nhân làm việc tại các cơ quan Pháp thời trước Genève ; có khoảng 60.000 người do Ông Nguyễn Khánh Văn lãnh đạo. Năm 1958 lực lượng này ngã theo chính quyền.

Các tổ chức nghiệp đoàn này ít nhiều đều bị Cộng sản nắm vững tìm cách lũng đoạn, nhưng chúng thất bại vì không tạo được một ảnh hưởng nào.

③ Các hiệp hội văn hóa, xã hội và từ thiện, ái nữ :

Các tổ chức này thật nhiều, nhưng không quan trọng vì số quần chúng liên hệ đều có giới hạn, chừng vài trăm người là cùng.

Tuy nhiên có vài tổ chức quan trọng đáng lưu ý.

- * Tổng hội sinh-viên : Trước năm 1954, tổng hội sinh-viên Saigon bị nội tuyến Cộng sản len lỏi lũng đoạn, nhưng sau 1954, có tổng hội sinh-viên Hà Nội di cư vào, với tinh thần chống Cộng của tổng hội sinh viên Hanoi, ảnh hưởng Cộng sản bị loại trừ.

Càng về sau này (trước 1963) tổng hội sinh viên càng tỏ ra chống chính quyền.

Ngoài những hội sinh viên tương đối lớn mạnh và có ảnh hưởng đến đa số quần chúng, còn có các tổ chức khác nhỏ hơn như

- * Tổ chức liên đoàn sinh viên công giáo : có tinh thần chống cộng mạnh mẽ.
- * Sinh viên Đại học Dalat : thuần túy chịu ảnh hưởng Công Giáo cho đến cuối năm 1963.
- * Sinh-viên Đại học Huế : Cho đến khi có vụ 'Phật giáo' miền Trung' thì lực lượng sinh viên này hoàn toàn lệ thuộc vào uy tín cá nhân của Linh-mục Cao-văn-Luận, viện trưởng
- * Tổng đoàn thanh niên học đường : Do chính quyền khai sinh từ năm 1956 dưới danh hiệu tổng liên đoàn học sinh, tuy có danh nghĩa như vậy nhưng lại không có ảnh hưởng gì đối với giới học sinh cả. Mãi đến năm 1959 thì hoạt động mới khởi sắc lên được và đổi tên là tổng đoàn thanh niên học đường.
- * Tổng hội giáo chức Việt-Nam : mới hình thành và phát triển vào năm 1960-1961, lệ thuộc vào tổng liên đoàn giáo chức quốc tế tại Hoa-Kỳ.
- * Nghiệp đoàn kỹ giả và hội chủ báo : Hai tổ chức này rất

để gây ảnh hưởng đến quảng đại quần chúng và chính quyền tìm cách để bí mật chi phối hầu loại trừ Cộng Sản.

- * Phù luân hội và thanh thương hội : tổ chức qui tụ giai cấp trưởng giẻ ở Saigon.
- * Hội phụ nữ liên đới Việt-Nam : Do bà Ngô-dình-Nhu lập ra để thay thế cho hội phụ nữ Việt-Nam cũ của bà Bửu trà. Hội bắt đầu phát triển và bành trướng năm 1961, nhưng không có ảnh hưởng đẹp.
- * Thanh niên Cộng Hòa : Thành lập từ năm 1957 nhưng chỉ thật sự phát triển từ năm 1961 về sau. Tại thôn quê, nó tương đối có kết quả trong việc thu hút thanh niên trong ấp chiến lược gia nhập vào hàng ngũ thanh niên chiến đấu. Tại thành thị, hàng ngũ này nặng về hình thức, thành phần đa số là công chức, ít gây tạo ảnh hưởng thuận lợi cho chính quyền.

③ Các tổ chức tôn giáo -

- * Cao đài : tổ chức tôn giáo lớn miền Nam, chia ra nhiều chi-phái. Hai chi phái lớn có hậu thuẫn quần chúng đáng kể là chi phái Bến Tre và chi phái Tây Ninh. Chi phái Bến Tre khoảng 300.000 tín đồ, chi phái Tây-Ninh khoảng trên một triệu tín đồ, kể luôn cả tín đồ thuộc tỉnh miền Đông Nam phần.
- * Hòa Hảo : Gồm vào khoảng 2 triệu tín đồ, phân chia ra nhiều nhóm như du đảng của Ba Cụt, Dân xã của Ung Bảo Toàn, Phan-bá-Cầm Dân xã Nguyễn giác Ngộ, nhóm cụ chiến sĩ Lâm thành Nguyễn Nhóm Dân xã Lương trọng Tường, nhóm Hòa Hảo Nguyễn - Long Châu.

Trong phân chia nhiều nhóm như vậy nhưng vẫn tương đối thuần nhất vì tất cả đều chịu ảnh hưởng tinh thần của Đức thầy Huỳnh-Phú Sồ. Người thay thế đức thầy sau này (1958-1962) là đức Ông Huỳnh-công Bộ. Không có ai có thể lôi cuốn được tín đồ Hòa Hảo nếu không

qua đức Ông thần sinh ra Đức thầy).

Từ ngày Đức Ông mất, liên hệ giữa Hòa Hảo và chính quyền trở nên khuôn trương hơn, dẫu vậy, cộng sản vẫn không thể len-lỏi vào được.

* Công giáo : Lực lượng rất đáng kể, chống cộng, tích cực

* Phật giáo : Khối Phật giáo trước kia có 'vụ Phật giáo miền Trung' không có khuynh hướng chính trị, và là lực lượng quần chúng đông đảo. Trong thời tiền cách mạng 1.11.1963, Phật-Giáo chưa có một hệ thống tổ chức chặt chẽ và thống nhất.

Đối với các khối sinh hoạt quần chúng mà tổ chức tổng quát đã được trình bày trên đây, chúng tôi có những nhận định sau về phương diện tổ chức và lãnh đạo quần chúng :

- ① Các phe phái đa số đều thiếu hệ thiện của quần chúng. Đảng phái đối lập thực sự thì hoặc tan rã, hoặc bị bắt bớ không hoạt-dộng được. Do đó, những tổ chức tương đối có truyền thống và sẵn sàng nhiều cán bộ (là những đảng viên) vận động, không qui tụ được khối quần chúng hầu vận dụng gây ảnh hưởng đến dư luận chung.
- ② Các khối sinh hoạt khác có tổ chức và được lãnh đạo khá chặt chẽ từ lâu như những nghiệp đoàn, tổng đoàn, thì chính quyền thay vì hướng nỗ lực vận dụng của mình vào mục tiêu phát triển trước quần chúng thì lại chỉ lưu tâm đến việc lôi cuốn sự ủng hộ cho chế độ.
- ③ Đối với các khối sinh hoạt, chính quyền không có một chính sách tích cực hầu đối kháng lại với chính sách quần chúng của Cộng sản, mà chỉ là những vận dụng chiến thuật nhằm chi phối hoặc kiểm soát.

II ĐỐI PHÓ VỚI CHÍNH SÁCH ÁP LỰC CỦA CỘNG SẢN -

Tâm lý quần chúng nông thôn thuận lợi cho việc tổ chức và lãnh đạo, vì vậy kế hoạch áp chiến lược, nếu được thực hiện đúng đắn thật sự, sẽ gây nhiều tác dụng thuận lợi đối với quần chúng trú địa. Trong địa hạt này, chính quyền tương đối thành công.

Tại đô thị, khung cảnh nơi đây bất lợi cho việc tổ chức các khối trú địa, vấn đề lãnh đạo quần chúng vì vậy gặp khó khăn. Không những cho chính quyền quốc gia, con cho cả Cộng sản. Với mạng lưới công an và cảnh sát dày đặc trong thời đó, Nông thôn có các khối trú địa tạm ổn, thành thị có các khối sinh hoạt tuy không thuận lợi cho chính quyền thì cũng bất lợi nhiều cho Cộng Sản, Cộng sản đã không đủ thời cơ và sức mạnh để gây được những khối vận động và chính sách áp lực của chúng cũng không thực hiện được, ít nhất trong khoảng thời gian trước cách mạng !

Tuy vậy, với những cán bộ sách động chuyên nghiệp, Cộng sản vẫn không chịu khoanh tay, chúng tạm thời ẩn mình, áp dụng chiến thuật tuyên truyền gây hoang mang chia rẽ trong hàng ngũ quần chúng và trong hàng ngũ chính quyền.

Đối với các khối trú địa mà chính quyền quốc gia không tổ chức và lãnh đạo chặt chẽ, chúng tung cán bộ Cộng sản nằm vùng, nằm đó 'chờ một cơ hội biến cố' nào đó. Dĩ nhiên chúng không tạo được nổi 'biến cố', nhưng chúng sẽ chờ 'biến cố xảy ra, lôi cuốn quần chúng hòa theo ...

Đối với các khối sinh hoạt thì cũng tương tự, cán bộ Cộng sản tìm cách len lỏi vào, phá hoại ngầm tổ chức, làm tan rã hàng ngũ, làm cho suy yếu các khối ấy của phe quốc gia, đẩy quần chúng đang từ trong khối, vào đám quần chúng vô tổ chức, vô định hình, Số quần chúng bơ vơ vô định hình này càng ngày càng nhiều, càng ngày càng đông đảo. Khi nào biến cố và thời cơ tới, biến cố sẽ

lời cuốn khối người vô định hình này, và trong lúc các khối quần chúng sinh hoạt của quốc gia hoang mang tê liệt, chúng sẽ nhẩy ra lời cuốn và không chế, nếu cần, chúng quét một lớp sơn chiến thuật mới, một nhãn hiệu phù hợp với giai đoạn. Những mắt xích đầu tiên trong chiến lược chính trị thành hình !

Nếu chính quyền đệ nhất Cộng Hòa sáng suốt, biết vạch một đường lối chính xác và chặt chẽ vận dụng lãnh đạo các khối quần chúng đối nghịch lại với sách lược chính trị tam cấp của Cộng - sản, thì, với sinh lực thổi vào cho các khối quần chúng đã được tổ chức và lãnh đạo, khó mà Cộng sản có thể sinh sản và củng cố được tại miền Nam. Nhất là một miền Nam với cứu cánh cuối cùng là một nền dân chủ, tự do thực sự.

Tiếc thay, sách lược chính trị có nhiều mâu thuẫn (sẽ trình bày sau), quá trình xây dựng dân chủ lại chỉ là những nỗ lực củng cố một chế độ độc tài trong nội dung, dân chủ tự do ngoài hình thức, mở lối cho nhiều xuyên tạc của địch.

Nói chung, thì trong những năm đầu của nền đệ nhất Cộng - Hòa, chính quyền tương đối ^{đơn điệu} tổ chức và lãnh đạo được khối quần - chúng nhưng càng về sau, tình trạng này xuy sụp dần ! Các khối quần chúng trước đây có cảm tình nhuần với chế độ, sau một thời gian chỉ thấy chính quyền vận dụng mình vào những việc 'hoan hô', đón rước quan khách 'bỏ phiếu dạn trước', đều chén nản, chán nản với chính quyền đương thời, chán nản cả với tổ chức mà mình đang ở trong ! Cho đến những ngày về sau, khối chống đối chính quyền gia tăng dần !

Làm lẫn lộn lao nhất của chánh quyền thời đó là đã không coi dân như những khối quần chúng có ý thức, mà chỉ nhìn họ như những tập hợp các cá nhân công dân nằm trong tay chính quyền, tùy chính quyền vận dụng ! Và chính quyền đã 'sử dụng' khối quần chúng hầu như vô định hình đó không để củng cố hạ tầng cơ sở dân chủ chống lại sự thâm thân của Cộng Sản trong chiến tranh cách-

mạng để củng cố quyền uy của một thương tầng kiến trúc phong-kiến độc tài.

III ĐỐI PHÓ VỚI CHÍNH SÁCH ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG -

Như đã trình bày trong hai tiểu mục trên, Cộng sản đã không nắm được thật sự các khối quần chúng, không phát triển được các khối vận động, không lôi cuốn và ảnh hưởng được các khối trí-địa khối sinh hoạt. Hậu quả là không tạo được một áp lực quần chúng từ bên trong chánh quyền, do đó, chúng không hy vọng thực hiện được cấp 3 chiến lược chính trị là đấu tranh giải phóng: quần chúng miền Nam đấu tranh giải phóng tiêu diệt chính quyền quốc-gia nhân danh nhân dân rồi thiết lập chính quyền mới do Cộng-Sản bí mật lãnh đạo, phù hợp với sơ đồ chiến lược đấu tranh chính trị.

Vì vậy, trên nguyên tắc, chính quyền Ngô đình Diệm chỉ cần phải đối phó với áp lực quân sự và chính trị của cái gọi là 'Mặt trận dân tộc giải phóng Miền Nam' mà thôi, nghĩa là áp lực từ bên ngoài vào chứ không phải bắt nguồn ngay từ bên trong đấu trên thực tế có sự tích cực cố gắng của Cộng sản, nỗ lực phổ trương cho chiêu bài Dân tộc, nguy tạo một nội dung đấu tranh (mà thực ra chỉ là hình thức của Cộng sản) tưởng chừng như bắt nguồn từ ngay chính tại Miền Nam, tưởng chừng như bắt nguồn từ mọi tầng lớp quần chúng bất mãn với chế độ, bất mãn với huyền thoại Đế quốc thực dân mới của Mỹ.

Cộng sản chỉ cần cách tạo thắng lợi chiến thuật để rồi chuyển thắng lợi chiến thuật đó thành thắng lợi chiến lược, tạo tiềm lực dự bị bằng đám quần chúng vô định hình mà chính quyền Ngô-dình-Diệm đã vô tình đẩy các khối sinh-hoạt đến chỗ tê liệt tan rã, nghĩa là gia tăng tiềm lực dự bị cho Cộng sản.

Mặt khác, như đã nói ở đoạn trên, Cộng sản rình rập, chờ đợi 'cơ hội biến cố' để nhất thời có mục tiêu huy động được khối

quần chúng vô định hình dự bị. Theo đúng luật biện chứng của cộng sản, chúng phải tìm cách 'thúc đẩy' cho cơ hội biến cố xảy tới.

oOo

Tất cả những nhận định trong đoạn này được trình bày dựa theo sơ đồ phân tích chiến lược chính trị tam cấp của Cộng sản và mới chỉ nêu lên những đường nét đối kháng chính yếu của chính quyền quốc gia, đối với chiến lược Cộng hòa của phe Cộng Sản, Tiến thêm một bước nữa, là nhìn sâu vào nội dung chế độ để tìm ra những hệ quả của một 'sách lược chính trị đối kháng' thiếu thích hợp thời đó.

Chính quyền Ngô-dinh-Diệm đã củng cố chế độ mình trên một nền xúp de nóng bỏng đầy mâu thuẫn.

① Mâu thuẫn giữa chính quyền và các khối quần chúng :

Sinh động là bản chất của những khối quần chúng, Cộng-đồng nhân dân do đó có sinh phải có phát triển. Đối với Cộng-sản, khi một cộng đồng quần chúng đã thành hình và bị khống chế thì Cộng sản sẽ hướng các hoạt-dộng của Cộng đồng vào mục tiêu sản xuất. Người quốc gia, với lý tưởng dân chủ tự do, các cộng-đồng cần phải sinh và phát triển theo quá trình dân chủ tiến - hành.

Nền đệ nhất cộng hòa đã không cho các khối quần chúng này phát triển theo đường hướng đó mà chỉ cốt dựa vào khối quần - chúng để củng cố chế độ độc tài p.ing kiến của mình, xử dụng quần chúng vào những mục tiêu 'chiến thuật' giai đoạn, do đó, bất mãn càng ngày càng trầm trọng. Một khi quần chúng đã xa rời, các khối quần chúng sẽ giảm dần sinh khí gần bó trước chính quyền, hai hậu quả xảy ra, thứ nhất là khối quần chúng đó có thể sẽ trở thành khối quần chúng chống đối (hoặc dẫn dắt bởi đối lập, hoặc bởi cộng sản) thứ nhì, khối quần chúng sẽ tan rã trở thành đám quần

chúng vô định hình. và hai đều làm lợi cho sự lên lời tuyên truyền của Cộng sản.

② Mâu thuẫn giữa chính quyền và các khối quần chúng trí-
đia nông thôn :

Như chúng ta đã biết, mục tiêu việc thành lập ấp chiến-lược, trên quan điểm chính trị, là tạo lập những 'cộng đồng dân chủ' căn bản nằm trong chiến lược tiến hành dân chủ (nền dân chủ sẽ vững chắc và phát triển mạnh trong tương lai). Nhưng thực tế, hàng ngũ nhân dân trong thôn ấp vẫn thấy những bất công áp bức thể hiện qua những cấp hành chánh thoái nát phong kiến như xã-trưởng, quận trưởng, tỉnh trưởng vv... do đó họ chán nản, thất vọng.

③ Mâu thuẫn giữa chính quyền và các giáo phái :

Gia đình Ông Ngô-dình-Diệm đã đó là người Công giáo, một quyết định thiếu nghiên cứu và cân nhắc của chánh quyền đã tạo thành ngộ nhận, xuy tị, gây hiềm khích đối với các tôn giáo khác Vụ 'Phật giáo miền Trung' tháng 8/1963 là minh chứng điển hình.

④ Mâu thuẫn giữa chánh quyền và các tướng lãnh trong quân-
đội -

Mâu thuẫn nảy bắt nguồn từ sau những biến cố 11.11.1960, 27.2.1962. Dựa trên tâm lý thực nghiệm, các tướng lãnh và các vị chỉ-huy quân sự cho rằng, sau những biến cố đó, phản ứng tự vệ tất nhiên của chánh quyền, là sẽ đưa những sĩ quan thân chính quyền, sĩ quan thân tín vào các chức vụ quan trọng và các đơn vị then chốt. Hàng ngũ quân đội nghi ngờ chia rẽ nhau từ đó.

Trong khi ấy, chính quyền Ngô-dình-Diệm lại đưa lực lượng đặc biệt của Đại tá Lê quang Trung, lực lượng nhảy dù, lực lượng thủy quân lục chiến về đóng quanh thủ đô, khiến cho quân đội có cơ hội bình phẩm, hiểu lầm là chánh quyền muốn dùng quân đội để củng cố địa vị hơn là để chống Cộng sản.

⑤ Mâu thuẫn giữa chính quyền Ngô-dình-Diệm và Hoa-Kỳ -

Kỷ niệm đau đớn của hơn 30 năm bị trị chưa phai mờ, thêm vào đó là mặc cảm tự tôn của cá nhân Tổng Thống Ngô-dình-Diệm, cá tính quan liêu phong kiến cổ của Ông ta khiến nền bang giao Việt-mỹ thiếu mềm dẻo.

Trong lúc đó, dư luận quốc tế cho rằng, Hoa-kỳ viện trợ cho Việt-Nam Cộng Hòa để phát triển quốc gia này, để chống nhau với Cộng sản chứ không phải để củng cố chế độ họ Ngô, để xây dựng một chế độ độc tài xa rời quần chúng. Dư luận này ảnh hưởng đến thái độ người Hoa-Kỳ đối với chính quyền đệ nhất Cộng Hòa.

Tất cả những sơ hở và mâu thuẫn trên không thoát khỏi mắt của những tên cán bộ Cộng sản, những cán bộ đang nằm 'chờ cơ hội biến cố' bổ túc cho những sự kiện khách quan còn thiếu đối với sách lược chính trị tam cấp cần thực hiện. Và ngày tàn của chế độ Tổng Thống Ngô-dình-Diệm cũng là ngày bắt đầu cho những nguy cơ mới của quốc gia.

Điều đáng trách cho những người quốc gia, không phải là sự suy tàn của nền đệ nhất cộng hòa, mà chính là đã không có một chiến lược tái tạo nào đích thực khả đáng làm đẹp cho ý nghĩa đã tiềm tàng sẵn, của cuộc cách mạng 1.11.1963, một cuộc cách mạng bị bỏ dở ngay từ những ngày đầu tiên !

Những biến cố liên tiếp xảy ra trong mấy năm qua sau biến cố 1.11.1963 là nguyên nhân cho một chỗ rẽ quan trọng đáng ngại trong quá trình xây dựng dân chủ miền Nam chống lại chiến lược Cộng hòa của Cộng sản.

Đoạn hai -

Sự đối kháng của chính quyền quốc gia với chiến lược chính trị tam cấp cục bộ tại miền Nam trong thời kỳ hậu cách mạng 1.11.1963 (cho đến ngày bắt đầu nền đệ nhị Cộng hòa).

oOo

Thực khó mà có thể kết luận được rằng, biến cố 1.11.1963 có phải là một cuộc cách mạng hay chỉ là một biến cố thuần túy !

Nếu là một cuộc cách mạng, thì những biến chuyển sau đó có đúng là những đổi thay mang tính chất cách mạng phá cũ, đổi mới bắt nguồn từ ngày 1.11.1963 hay chỉ là những biến cố tiếp-nối nguy hại từ sau một cuộc cách mạng bỏ dở ngay trong những ngày đầu.

Tuy nhiên, đó không phải là lãnh vực chính mà chúng tôi đem bàn đến ở đây vì sự phê phán còn nằm trong lòng lịch sử mai hậu.

Vấn đề đem phân tích ở đây là những đối kháng của chính-quyền quốc gia ra sao nhằm vô hiệu hóa chiến lược chính trị tam cấp của Cộng sản sau biến cố 1.11.1963.

Trong đoạn này, chúng tôi vẫn chỉ đề cập đến khía cạnh chính trị mà thôi. Lẽ ra, nếu muốn đầy đủ hơn, còn cần phải trình bày cả chiến lược ủng hộ về quân sự của chính quyền trước những biến chuyển mới về quân sự Cộng sản phù hợp với nhu cầu hỗ trợ cho chiến lược chính-trị trong giai đoạn mới.

Như đề đề cập trong một đoạn trước, Cộng sản chuẩn bị quân chúng để chờ 'co hội biến cố' Nếu biến cố đó không trực tiếp do chính chúng sách động gây tạo thì ít nhất, biến cố đó cũng được Cộng sản triệt để khai thác theo chiều hướng thuận lợi cho chúng.

Vì vậy, khi đề cập đến sự ủng hộ của phe quốc gia từ sau 1.11.1963 thì cũng đồng thời là tìm hiểu Cộng Sản đã làm gì trong cùng thời gian đó về phương diện chính trị.

I ĐỐI VỚI CHÍNH SÁCH QUÂN CHỨNG CỦA CỘNG SẢN -

Tại Nông thôn. Các khối trú địa quân chúng mà trước biến cố 1963 chính quyền họ Ngô tạm thời còn giữ được, khối lãnh đạo cũ phần lớn đều bị lôi cuốn theo sự xụp đổ của chế độ, phần khác thì do chính quyền quốc gia (chính quyền cách mạng) kết án họ là thành phần cần lao ác ôn chế độ cũ, triệt họ, phần còn lại thì do tâm lý sợ hãi, mặc cảm 'những tay sai của chế độ độc tài' khiến họ phải lẩn trốn. Một số ít thì do Cộng sản, cũng nhân danh 'cách mạng' sát hại hoặc lật đổ.

Trong tình trạng đó, khối trú địa nông thôn không còn là một thành trì kiên cố ngăn chặn sự lên lời không chế trước một số cán bộ Cộng sản chực chờ sẵn !

Dĩ nhiên, Cộng sản không ngu dại gì thờ ơ 'đổ' ra, mà trái lại, chúng sẽ nhân danh những chiêu bài mới phù hợp với nhu cầu chính trị thời cuộc, chẳng hạn như chiêu bài chống dư đảng cần lao, chống ác ôn cần đồ tay sai chế độ cũ, chống thói nát vv..., nghĩa là những chiêu bài ịn khách nhất thời đó.

Tâm lý quân chúng ^{quân đội} mee me, hăng hái và bùng bột là điều kiện thuận lợi để Cộng Sản tổ chức dễ dàng những 'Khối vận động' (masse de manoeuvre) Ngươi ta sẵn sàng chạy theo những chiêu bài một

cách nhất tnh, vì 'mặc cãm phạm tội' cần 'chạy tội' hoặc vì cơn gió lốc mạnh mẽ sôi nổi của thời cuộc lôi cuốn làm họ không thể tự ngăn lại được. Chỉ cần dăm ba chú oan bộ Cộng sản kinh-nghiệm, khôn khéo Cộng thêm một số ít người hăng hăng nông nổi là chúng có thể thành lập ngay được một khối vận động, lôi cuốn hướng dẫn các khối quần chúng vào một cuộc tranh đấu hợp thời hợp cảnh.

Ái là người có can đảm dấn đứng ra cảnh tỉnh đám đông quần chúng cuồng nộ trong lúc họ đang ở giai đoạn cực đại của hăng say và trong chiều bài hợp thời đó : Bản án phản cách mạng, cái mũ kẻ cường tín đại dột của chế độ cần lao cũ có thể làm họ gục ngã thê thảm trước đám đông !

Nơi đô thị, tình trạng còn hỗn loạn hơn. Các khối sinh-hoạt trước đây đã bị chính quyền triệt hạ hay khống chế, nổi - dậy. Cộng sản nhờ sự sôi nổi và côi mả của quần chúng, len lõi vào, sách động : Những 'thần tượng' của cuộc cách mạng 1963 đang ngất ngây vì ngàn triệu lợi suy tưng chiến thắng, hiện có thấy Cộng sản đang 'cắt cổ dưới chân' mình : liệu họ có đủ thì giờ để phân biệt ai là Cộng sản trong đám quần chúng nồng nhiệt trước mặt...

Đối với âm mưu vận dụng, kích động và khống chế quần chúng như vừa kể, chính quyền cách mạng đã làm gì : Cậtрэ lời thật giản dị 'chính quyền không làm gì, hoặc nếu có làm, thì cũng rất yếu ớt. Uy quyền quốc gia thật là mong manh, chỉ khổ cho lực - lượng quân đội và cảnh sát lúc đó.

Hệ thống áp chiến lược cũ được Ông Nguyễn ngọc Thọ và Dương Văn Minh cho giải tán, giải tán rồi sau lại thiết lập hệ thống thôn áp lại với danh từ mới, nào ấp tân sinh, ấp bình định, ấp đời mới vv... Nội dung chẳng có gì thay đổi, ngoài sự thay đổi

một lớp người lãnh đạo ấp, xã : Người dân nào mà chẳng hoang-mang khi thấy hết đoàn cán bộ này đến, rồi đi, ít lâu sau đoàn cán bộ khác đến, rồi cũng lại đi ... , cũng vẫn đoàn ngũ hóa nhân dân, thanh lọc, sinh hoạt, củng cố, chẻ đi đến đâu, bệnh hình-thức vẫn chưa bị cách mạng 'lật đổ' ... Trong lúc đó, đời sống nông thôn vẫn vậy, nếu không muốn nói là cơ cực và nhọc nhằn hơn.

Cũng trong thời gian 'biến cố' liên miên đó, một loạt những đổi thay. Tại địa phương, hết Ông Quận này về được ít tháng lại có Ông khác tới, hết Ông Tỉnh mới lên nhận chức ít lâu, lại có vị Tỉnh trưởng khác đến ngay trong hàng ngũ công chức cũng hoang mang rung động hướng hồ nói đến dân chúng ! Tại trung ương cũng thế, hết vị này đến vị khác kế tiếp nhau lên rồi theo nhau xuống. Điều tai hại nhất là, mỗi lần 'đổi thay' là một dịp để dân chúng thấy bề trái của họ, có thể thực mà cũng có thể là giả, nhưng trên thực tế đối với quần chúng, đó là bề trái ! Những thiện chí vừa được nghe lúc lên nắm quyền đã thân nhiên trở thành những âm mưu, tham vọng, thói nát, chia rẽ khi dời khỏi chính quyền hoặc xuất ngoại mất chức.

Báo chí cũng sòng phanh phui tất cả những chuyện đó, có khi còn xuyên tạc hẳn sự thực khiến đám quần chúng ngo ngắc không còn biết tìm ai, không còn muốn đoàn kết sau lưng tân lãnh tụ nữa ! Hàng ngũ quốc gia tan rã, khối quần chúng bơ vơ, quần chúng vô định hình càng ngày càng nhiều, và Cộng sản lại càng dễ len-lỏi, vận dụng, tuyên truyền Khống chế ! Chưa bao giờ Cộng sản có được nhiều cơ hội may mắn như mấy năm sau Cách mạng !

II ĐỐI VỚI CHÍNH SÁCH ÁP LỰC CỦA CỘNG SẢN -

Khi Cộng sản đã trực tiếp hay gián tiếp tổ chức và lãnh-đạo được đa số các khối quần chúng trong những vùng còn thuộc quyền quốc gia kiểm soát, tất nhiên chúng sẽ hướng dẫn hoặc ngầm

ngâm điều khiến những khối đó, biến những khối quần chúng bị khống chế thành những khối áp lực, đồng loạt gây những đợt sóng áp lực đối với chính quyền quốc gia trên toàn quốc, tạo thành một phong trào áp lực mạnh mẽ và toàn diện.

Các chính quyền hậu đảo chính, trừ nội các chiến tranh của Thiếu Tướng Nguyễn cao Kỳ (không đề cập đến các chính phủ của nền đệ nhị Cộng Hòa) đa số đều không có biện pháp rõ rệt và tích cực để đối kháng lại chính sách áp lực của Cộng sản. Tất cả mọi cố gắng về nỗ lực của các chính phủ này đều dồn vào việc duy trì chính quyền quốc gia, hoặc bằng cách theo phe này, đi với phe kia hoặc dung hòa quyền lợi giữa các phe nhóm, tránh đổ vỡ toàn diện ! Kết quả là hỗn loạn cũng cực tại miền Nam suốt trên 2 năm !

Người ta có thể đã đứng khi nhận xét rằng :

'Chính phủ của Ông Minh-Thơ ngã theo phe Phật-Giáo, sang đến thời Ông Minh. Ông Khánh cũng vẫn theo phe Phật-Giáo. Khi Ông Sửu, Ông Hương cầm quyền, vì Thủ Tướng Trần văn Hương không chấp nhận áp lực quá chón của phe Phật-Giáo, tổ thái độ cứng rắn, thì các thầy tuyệt thực và thủ Tướng Trần-văn-Hương đổ. Ông Phan-huy-Quát lên thay, chính phủ Quát chả thoát ra khỏi vòng áp lực này, nhất là bài học mới mẻ vừa xảy ra của chính phủ Trần-văn-Hương.

Cuối cùng, nội các của Thiếu-Tướng Nguyễn cao-Kỳ, nội các tương đối thành công nhất. Trong lập trường quốc gia chống cộng, giữ được tư thế độc lập, dằn gập rất nhiều khó khăn !

III ĐỐI VỚI CHÍNH SÁCH GIẢI PHÓNG CỦA CỘNG SẢN -

Với tất cả kinh nghiệm Cộng sản đã cố gắng vận dụng kỹ-thuật điều hướng và khống chế các khối quần chúng, tạo áp lực

mạnh mẽ đối với chính quyền quốc gia. Có thể, Cộng sản đã thử đốt giai đoạn để cướp chính quyền quốc gia bằng phong trào nhân dân cứu quốc miền Trung. Sở dĩ chúng tôi nói có thể là vì, về kỹ thuật tổ chức, về đường lối tranh đấu, về chiến lược thực hiện, về giai đoạn áp dụng, phong trào nhân dân cứu quốc đã có nhiều màu sắc Cộng sản, nhưng trong nội dung, thì ngoài sự hiểu biết của chúng tôi, về nội vụ hiện nay để êm, chính quyền quốc gia vẫn chưa chính thức minh xác rõ rệt quan điểm của mình về phong trào đó (ngay cả bởi phong trào này đang mạnh, chính quyền quốc gia cũng vẫn yên lặng) đồng thời những nhân vật lãnh đạo của phong trào hiện nay cũng vẫn đang sống trong miền Nam tự do.

Dẫu sao, trên thực tế, phong trào nhân dân cứu quốc đã 'khống chế được chính quyền tại Huế, một vài tỉnh miền Nam Trung phần, lật đổ Linh Mục Cao-văn-Luận, viện trưởng Viện Đại-Học Huế, một cách thật dễ dàng'. Nhưng không may mắn là phong trào nhân dân cứu quốc này đã đánh lằm một nước cờ làm đảo lộn tình thế : việc đốt phá hai trại định cư Công Giáo Thanh Bờ và Đức-Lợi ! Không có lý hai làng công giáo này tất cả đều là 'cần lao, tay sai chế độ cũ' : (chiêu bài của họ lúc đó).

Thế là tập thể công giáo tỉnh dậy, công khai phản ứng mạnh mẽ, (có thể nói, lực lượng Công giáo, trong thực tế, có tinh-thần chống Cộng sản rất mạnh) không còn sợ (vì mặc cảm) bị kết án là bệnh vực cần lao, vì sự kiện đốt phá hai trại định cư vừa nói đã vượt quá giới hạn những cá nhân Công giáo, mà là xúc phạm đến tập thể Công giáo, một tập thể có tổ chức qui củ và nhiều khi rất cuồng tín.

Trong tình trạng chính trị sôi bỏng và nhiệm độc trần-trọng như vừa kể, Cộng sản tưởng chừng như đã toàn thắng, thực-hiện được cả ba cấp chiến lược chính trị cục bộ ! Nhưng cũng may mắn, mọi âm mưu toan tính đã sai lầm.

1. Thái độ can đảm, có tính thẳng thắn, ý thức trước âm mưu không chế của Cộng sản, Thủ-tướng Trần-văn-Hương, dù chỉ trong một thời gian ngắn lên cầm quyền thời đó, nói lên nguy cơ kế cận của đất nước : nguy cơ áp lực dẫn đường tới Liên hiệp của Cộng sản
2. Cá tính anh hùng cá nhân, tâm hồn bất trực, lập trường chống Cộng quyết liệt của Thiếu-Tướng chủ-tịch ủy-ban hành pháp trung ương Nguyễn-cao-Kỳ phù-hợp với giai đoạn cần thiết của lịch sử. Có thể cá nhân của Thiếu-tướng Nguyễn cao Kỳ không phù hợp với vai trò nguyên thủ quốc gia, nhưng ý thức và lập trường của Ông ít nhất cũng là những nét tối thiết thích ứng với một đối tượng cần có trong giai đoạn chống Cộng nguy hiểm nhất vừa qua.
3. Lập trường chống Cộng vẫn còn tiềm tàng mạnh mẽ trong quần chúng Việt-Nam, do đó họ có thể nhất thời bị lợi dụng và lừa dối trong chiến thuật được vận dụng khéo léo bởi Cộng sản, nhưng bùng sáng suốt ngay khi được cảnh tỉnh về chiến lược bởi những người quốc gia chân-chính can đảm và kinh-nghiệm.
4. Lực lượng quân đội Việt-Nam Cộng Hòa can đảm, bình tĩnh biết đoàn kết trước nguy cơ Cộng Sản (nếu có phân hóa thì sự phân hóa đó nằm trong giai tầng chỉ huy cao cấp).
5. Sự cương quyết (ít nhất trong thời gian đó) bảo vệ miền Nam của lực lượng đồng minh, nhất là Hoa-Kỳ, chống lại âm mưu thôn tính của Cộng sản.

Chính vì những yếu tố bất ngờ và đặc biệt đó mà quốc gia Việt-Nam mới tạm thời qua khỏi giai đoạn nguy ngập nhất vừa qua, đồng thời có một khoảng thời gian lắng dịu thuận lợi để củng cố lại lực lượng của mình trước đối phương là Cộng Sản. Cho đến ngày bầu cử các cơ cấu dân chủ thượng tầng, Cộng sản cũng không toan tính lung đoạn được gì hơn về nền độ Nhị Cộng Hòa ra đời trong khung cảnh đó.

HƯƠNG THỨ BÀ

Nhìn lại quãng đường đã qua

Những ngày sóng gió cùng cực ngày xưa đã qua, nhưng âu lo vẫn còn nằm trong lòng những người Việt quốc gia Miền Nam. Các chính quyền Quốc Gia kể từ nền đệ nhất Cộng hòa đến những chính quyền hậu cách mạng đã thiếu chút nữa, vô tình để Miền Nam rơi vào tay côn lốc âm mưu đấu tranh của Cộng sản.

Đoạn 1 - Với nền đệ nhất Cộng-hòa.

Đẹp hẳn sang một bên những thành kiến, tị hiềm, khó có ai phủ nhận công lao và thành quả tốt đẹp của chính phủ Ngô-đình-Diệm, trong công cuộc ổn định Miền Nam, qua những năm 1954-1957. Tuy nhiên, sau khi gây tạo được khung cảnh thuận lợi xây dựng dân chủ, thay vì phải tiếp tục đưa Miền Nam vào quá trình tiến hành dân chủ, chính quyền họ Ngô lại làm lẫn và thiếu sáng suốt trong việc lãnh đạo chính tự hữu hiệu lộ rõ ràng triển vọng tương lai đích thực của Miền Nam. Những lầm lỗi đó đã khiến chính quyền quốc gia càng ngày càng rời xa quần chúng ; Trong lúc đó, với cuộc chiến tranh như ở Việt-Nam quần chúng lại là thứ vô khí hữu hiệu nhất quyết-định chiến thắng ! Và vì vậy quần chúng không được bất cứ một phe nào dành cho một chỗ đứng bên lề cuộc đấu tranh, và khi nhận định ra đám quần chúng vô định hình mang tâm trạng chán nản, hoang mang trước chế độ, Cộng sản hiển nhiên không để lỡ dịp, không lôi cuốn quần chúng vào hàng ngũ của Cộng sản được, thì chúng cho cán bộ len lỏi vào tìm cách vận dụng họ trong những hoạt-động theo chiều hướng mong muốn !

Lẽ ra, ngay sau khi ổn định được tình hình Miền Nam, chính quyền của Ông Ngô-đình-Diệm phải thực sự bắt tay vào việc xây dựng dân chủ, phải thực hiện chiến lược tiến hành và xây dựng Dân chủ

đối chọi với chiến lược đấu tranh Cộng hóa của Cộng sản, nắm vững và duy trì được cục diện hiện tại với những ưu thế có thể thăng hoa, hữu tổ chức và lãnh đạo được những khối quần chúng hạ tầng.

Lẽ ra chính quyền nền đệ nhất Cộng Hòa phải nhận lúc thuận lòng dân thời đó, gây tạo khung cảnh thuận lợi cho sự phát triển quyết tâm chống Cộng của nhân dân. Vì thực sự, người Việt quốc gia rất ít lo ngại về một thảm bại quân sự trước âm mưu Cộng hóa của Việt-Cộng, nhưng điều lo ngại lớn lao nhất chính là sự tan rã của quyết tâm đó, bắt nguồn từ bầu không khí xa đọa và nhiễm độc, bắt nguồn từ sự thiếu sót đường lối lãnh đạo chính trị sáng suốt, bắt nguồn từ tâm trạng chán nản một mối trước chế độ độc tài, phong kiến, thối nát mà sức mạnh chỉ còn duy trì bằng lực lượng Công an và Cảnh Sát.

Cho dù Việt-Nam có ở vào một vị thế huyết địa như đã nhận định trong phần mở đầu, cho dù cuộc chiến ở Việt-Nam đã có tầm mức quan trọng vượt khỏi biên giới quốc gia, nhưng thiết tưởng, những dữ kiện căn bản ngay cả đến ngày hôm nay, vẫn phải là những dữ kiện Việt-Nam trước hết (1) và quá trình cấu tạo quyết định hỗ trợ của các nước đồng minh (nhất là Hoa-kỳ) cũng vẫn tùy thuộc ở khả năng và quyết tâm chống Cộng sản của chính người Việt.

Trình bày như vậy cũng chưa được rõ ràng lắm, vì báo rằng chính quyền Ngô-đình-Diệm đã lầm lẫn và thiếu sáng suốt nên đã gián tiếp đưa đến thảm cảnh tước nước võ bờ ngày 1.11.1963, liên tiếp theo sau những cuộc chính biến khác, xô đẩy Miền Nam vào thế hỗn loạn phân hóa cùng cực, chuyện đó ai cũng đã thấy rõ và chương II của tiểu luận này cũng đã phân tích. Nhưng ta cần biết những lầm lẫn đó bắt đầu từ những điểm căn bản nào về sách lược đối kháng của chính quyền miền Nam đã chưa đủ khả năng chặn đứng âm mưu "tâm an

(1) Philippe devilliers - Histoire du Việt-Nam, p. 469

rõ ràng của Cộng sản bắt đầu từ đầu, về chiến lược cũng như chiến thuật :

Để trả lời những câu hỏi này, chúng ta cần lần lượt phân tích qua những chủ điểm sau :

I MỤC TIÊU CHÍNH TRỊ CỦA NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA CHỐNG CỘNG

Mục tiêu này là điểm chủ yếu nhất, nó chi phối mọi sinh hoạt chính trị quốc gia và là nhiệm vụ của những người Việt quốc gia trước lịch sử dân tộc.

Nó gián tiếp bắt nguồn từ lý do đã khiến hơn 1 triệu đồng bào Miền Bắc bỏ quê hương đất tổ di cư vào Miền Nam, bắt nguồn từ lý do khiến miền Nam hiện hữu và tồn tại, đồng thời cũng chính với mục tiêu đó mà các chính quyền quốc gia, từ nền đệ nhất Cộng hòa đến nay tự coi mình như có căn bản đấu tranh đích thực và chính thống. Người quốc gia cũng thường nêu mục tiêu này như một lý tưởng cụ thể sấm sét, dẫn dắt và thúc đẩy mọi nỗ lực để thực hiện sự mệnh lịch sử của mình, trước dân tộc. Mục tiêu đó là gì : Đó là tạo dựng một nền dân chủ Pháp trị vững mạnh dựa trên ba yếu tố căn bản : dân tộc, dân quyền, và dân tiến, trái nghịch hẳn với mục tiêu chính trị của Cộng Sản Miền Bắc, là thực hiện một chủ nghĩa xã hội độc tài đảng trị (đảng Cộng Sản) mà phương châm nằm trong mối liên hệ giữa Đảng, nhà nước và nhân dân. Trong một xã hội như thế, màu sắc dân tộc không còn tồn tại đối với cộng đồng thế giới Cộng sản do Nga sô lãnh đạo và chi phối chặt chẽ.

Với mục tiêu như vừa nói thì chính quyền quốc gia, theo lẽ tự nhiên và thuận lý, phải coi đó như hướng tiến của một quá trình xây dựng, như đích muốn đến của một quá trình cách mạng.

Trong phần đầu (chương thứ nhất) chúng tôi có nói đến hai dữ kiện căn bản cần lưu ý, dữ kiện một là cuộc chiến tranh cách -

mạng của Cộng sản ở Việt-Nam, theo đúng biện pháp của Cộng sản, phải được lồng trong cái chiến lược tổng quát của chiến tranh Cách mạng Cộng sản quốc tế, dù kiện thú nhĩ chúng tôi cũng đã phân tích là chiến lược cục bộ tam cấp của Cộng sản Việt-Nam đang được Cộng sản Bắc Việt thực hiện qua cuộc chiến tranh Cách mạng địa phương ở miền Nam Việt-Nam.

Nghiên cứu hai dữ kiện căn bản vừa nói, chúng tôi nhận định rằng, thực tế đòi hỏi tại miền Nam một sách lược đối kháng căn khác hơn là một kế hoạch xây dựng dân chủ trong thời bình, như Kiều Tây phương đã xây dựng nền dân chủ hủa họ mấy trăm năm về trước, dựa trên mục tiêu và kế : Cho dù kế hoạch xây dựng dân chủ thời bình có thực sự được tiến hành thì cũng khó có kết quả vì, thiện chí xây dựng đó vẫn rơi vào vòng ảnh hưởng hủy hoại của chiến tranh cách mạng cục bộ trên thực tế.

Và trở lại vấn đề, trong khoảng thời gian tồn tại của nền đệ Nhất Cộng Hòa, mục tiêu chỉ hướng trên chỉ còn là chiêu bài mờ nhạt để thực sự củng cố một chế độ độc tài phong kiến, mọi cơ cấu chính quyền của miền Nam mất hết thực chất và là cái vỏ hình thức bề ngoài dân chủ.

Vì đã sử dụng mục tiêu như một chiêu bài, cho nên sách lược đối kháng cần thiết và thích hợp, nếu có, cũng đã mất hết căn bản thực chất, nói chi đến quá trình tạo dựng 'dân chủ' trong thực tế của chế độ Ngô, một quá trình xây dựng thiếu phong phú và thiếu cơ hội toàn kết quốc gia.

Quá trình cách mạng dân chủ (đối lập với cách mạng xã-hội theo đường lối mác-xít của Cộng sản) mà miền Nam đòi hỏi như một nhu cầu cấp thiết để xây dựng đất nước, xô đuổi bóng tối Cộng sản chỉ còn được đáp lại bằng thái độ thiên cặn cố chấp và bảo thủ hoặc bằng những hình thức được coi như chiến thuật giai đoạn đánh lừa dư luận, chiến tranh cách mạng dân chủ (đối lập với chiến tranh

cách mạng Cộng sản) cần có để đương đầu với cuộc chiến tranh cách mạng của Cộng sản chỉ còn thu gọn trong những biện pháp chống trả rời rạc và yếu ớt về cả quân sự lẫn chính trị, tạo thời cơ cho Cộng sản tiến tới việc thành lập mặt trận giải - phóng miền Nam ngày 20.12.1960.

Nội dung chương trình 10 điểm của cương lĩnh mặt trận giải phóng miền Nam 1960 đủ cho thấy Cộng sản đã biết khai thác những sơ hở, nhằm lấn tạt hại của chính quyền quốc gia Miền Nam (đệ nhất Cộng Hòa) nguy hiểm như thế nào, với dụng ý lừa bịp dụ lượn quốc nội và quốc tế.

Sau biến cố Ba lòng, biến cố 11.11.1960, biến cố 27.2.1962 chính quyền Ngô-dình-Diệm vẫn còn cố chấp, tuy rằng đã bắt đầu có ý thức (cho tiến hành việc thiết lập các cấp chiến lược, một loại Cộng đồng dân chủ (1) thu hẹp).

Hậu quả tự nhiên là :

A. Về phía quảng đại quần chúng :

1. Quần chúng xa lìa với chính quyền vì bất mãn với chế độ
2. Các khối quần chúng (trú địa và sinh hoạt) không còn là lực lượng hậu thuẫn, không còn là hệ tầng cơ sở vững chắc nữa.
3. Khối quần chúng vô định hình càng ngày càng đông đảo, thuận lợi cho sự tuyên truyền xuyên tạc của Cộng sản, dễ dàng biến thành những 'khối quần chúng trừ bị' để cộng-sản thừa cơ sách động và vận dụng khi 'cơ hội biến cố' đến.
4. Vì đã có thành kiến với chế độ, nên quần chúng thờ ơ trước các sinh hoạt chính trị của chính quyền.

B. Về phía chính quyền -

(1) Communauté démocratique

1. Uy quyền quốc gia chỉ còn là bạo quyền của chế độ
2. Cơ cấu quốc gia, thay vì là những động cơ tiến hành dân chủ chỉ còn là những bộ phận mục nát bị chi phối bởi ý muốn của chế độ, đầu bề ngoài vẫn có nước sơn dân chủ đẹp đẽ.
3. Thông lộ quyền bính (canal de pouvoir) trở nên hệ thống tổ chức áp bức (système de l'organisation d'oppression) và lẽ ra phải song hành với hệ thống tổ chức và lãnh đạo quần chúng trở nên rối loạn vì đã làm phần nào tan ra khối quần chúng đối tượng, nông thôn cũng như thành thị.
4. Phải chống đối chính quyền càng ngày càng nhiều, chính quyền phải tăng cường biện pháp an ninh bằng bạo lực (Cảnh sát, công an, quân đội, mật vụ) để bảo vệ chế độ, càng gây thêm bất mãn...
5. Lực lượng quân sự, thay vì phải sử dụng để chiến đấu chống lại sự xâm nhập và phá hoại của Cộng sản, bảo vệ phần đất miền Nam, thì lại được kéo về đô thị và trung ương để bảo vệ chế độ, ý nghĩa chiến đấu của các chiến sĩ dễ bị xuyên tạc.
6. Mặc cảm 'xu thời' và 'củng cố địa vị' khiến hàng ngũ lãnh đạo vắng dần bóng những người thiện chí và có khả năng.
7. Việc dùng người dựa dẫm trên sự tin cậy và phục tùng hơn là trên khả năng, do đó gây nên tình trạng bất mãn, chia rẽ trong hàng ngũ cán bộ.

C. Về phía quốc tế -

1. Chính quyền không còn chủ động trong công cuộc chinh phục dư luận thế giới.
2. Mất dần sự ủng hộ của các quốc gia đồng minh, vì các quốc gia này thấy sự ủng hộ của mình đã trở nên lỗ lạch và vô nghĩa. Thay vì ủng hộ và giúp đỡ cho chính quyền quốc gia phát triển và bảo vệ xứ sở, thì vô hình chung họ đã cùng-

cố cho một chế độ độc tài phong kiến xa rời quần chúng.

3. Hoa kỳ, trước áp lực của dư luận quần chúng Mỹ, bắt buộc phải duyệt xét lại chính sách đối với Việt-Nam.

II CHÍNH SÁCH TỔ CHỨC và LÃNH ĐẠO CÁC KHỐI QUẦN CHÚNG -

Nói chung thì chính sách tổ chức và lãnh đạo quần chúng dưới thời đệ nhất Cộng hòa, đã thiếu sót và lầm lẫn trong mục-tiêu, thiếu nghiên cứu trong kỹ thuật, thiếu mềm dẻo và chuẩn bị trong kế hoạch tiến hành công tác.

Thực chất và căn bản của chính sách này nhằm mục tiêu nắm được dân (tổ chức và lãnh đạo có hiệu quả) trong các khối quần - chúng cụ thể (các đoàn ngũ, ấp, xã) Khóm, Phường, các khối sinh-hoạt như đảng phái hiệp hội v.v...) để hướng dẫn, giáo dục và xây dựng cho từng người dân trở thành những tế bào dân chủ có ý thức (cellule démocratique de conscience) mỗi khối quần chúng trở thành những tiểu cộng đồng dân chủ (communaute démocratique) không bị khống chế bởi Cộng sản. Chính quyền của nền đệ nhất Cộng Hòa đã làm ngược lại với mục đích đó, mà trọng tâm công tác chỉ dồn vào việc kiểm soát dân chúng nặng về phần chiến thuật quân sự (chống với du kích chiến chẳng hạn).

Muốn thực hiện những mục tiêu này trong các khối quần chúng chính quyền cần sử dụng một số cán bộ có tinh thần quốc gia vững-chắc, hiểu biết, có khả năng tổ chức và đầy thiện chí. Thực tế thời bấy giờ cho biết rằng, cán bộ áp chiến lược đa số là những người được tuyển bằng những sự vụ lệnh, với điều kiện dễ dãi, ít học, khả năng tổ chức lại thấp kém, không có nhận xét bén nhạy về tâm lý quần chúng. Mãi về sau này, chính quyền mới đặt nặng vấn đề huấn luyện và có tổ chức những khóa học áp chiến lược tại Thủ-Đức, nhưng chẳng được bao lâu thì chính quyền Ngô-đình-Diệm sụp-đổ.

Quá trình tiến hành công tác tổ chức và lãnh đạo các khối quần chúng cần nệ hình thức và thiếu chuẩn bị, địa phương nào củng cố đoàn ngũ hóa đến chúng cho nhanh, lập được ấp chiến lược cho nhiều, cho sớm, hồng mong lấy điểm thượng cấp : Các khóa hội thảo về ấp chiến lược tổ chức tại suối Lò-Ồ Thủ-Đức trong những năm 1962-1963 đều ghi nhận những khuyết điểm này.

Tóm lại, đối với các khối quần chúng trú địa tại Nông-thôn, chính sách chỉ nhằm mục đích quân sự và an ninh, kế hoạch thì thiếu nghiên cứu tỷ mỉ tùy theo từng địa phương, không có sự phối hợp chặt chẽ (đối với quần chúng và giữa hàng ngũ trong đoàn cán bộ về công tác).

Đối với các khối quần chúng tại đô thị, khuyết điểm cũng tương tự. Các khối trú địa như Phường, Khóm, khu phố tổ chức lỏng lẻo, yếu ớt. Không được lãnh đạo (có danh hơn có thực) các khối sinh hoạt thì chính quyền chỉ tìm cách dựa người vào để theo dõi kiểm soát và chỉ vận dụng trong các mục tiêu nhứt thời, phù phiếm như hoan hô, lễ đảo, tiếp rước, ký kiến nghị. Các đảng phái thì hoạt-động trong bầu không khí nặng nề và 'thiếu dân chủ'. Ngoài không khí đó, các đảng phái chỉ còn cách bí mật hoạt-động, tan rã hoặc bị bắt bớ ...

Vì những lý do như vừa nêu, chính quyền đệ nhất Cộng hòa đã không thể lãnh đạo và vận dụng một cách có hiệu quả và hữu-ích các khối quần chúng, ngay cả vận dụng trong mục tiêu củng cố cho chế độ chưa nói đến mục tiêu kiến tạo, xây dựng những căn-bản dân chủ thực sự, nằm trong quá trình cách mạng xây dựng dân chủ (tiến tới một nền dân chủ vững chắc và phát triển) cho nên khi Cộng sản phát-động mạnh mẽ chiến tranh cách mạng, thì chính quyền quốc gia thời đó thiếu bản thực chất căn bản để thực-hiện chiến lược chính trị đối kháng thích hợp.

III KIẾN TRÚC CƠ CẤU DAN CHỦ CĂN BẢN -

Chúng tôi nghĩ rằng, chế độ dân chủ được xây dựng trên hai căn bản kiến trúc cụ thể, chính quyền dân chủ, thượng tầng kiến trúc, khối quần chúng, hạ tầng cơ sở của cơ cấu dân chủ Việt-Nam thật là đặc biệt, các khối quần chúng luôn luôn bị lôi kéo bởi cả 2 phe, nhất là phe Cộng sản, chúng sử dụng cả bạo lực để đe dọa và khống chế, và thực trạng đất nước đang là chiến trường chính yếu cho âm mưu thực hiện chế độ Cộng Sản bằng chiến tranh Cách mạng.

Trong quan niệm và nhận định đó, chúng tôi nhìn về nền đệ nhất Cộng Hòa của cố Tổng Thống Ngô-đình-Diệm.

A. Thượng tầng kiến trúc dân chủ của nền Cộng Hòa đệ nhất -

Hầu hết các quốc gia chậm tiến đều xây dựng chế độ dân chủ của mình dựa trên quan niệm dân chủ cổ điển tây phương, do đó, các nguyên tắc dân chủ căn bản (nguyên tắc bầu cử, nguyên tắc đa số, nguyên tắc chấp nhận đối lập, nguyên tắc trọng pháp) đều là những kim chỉ nam chi phối các định chế quốc gia, thể hiện cụ thể qua một bản hiến pháp. Trên hình thức, bản văn này chính là họa đồ của thượng tầng kiến trúc dân chủ vậy ! Và với hình thức đó, có định chế dân chủ nào lại không đẹp, ngay cả những 'định chế dân chủ' của những nhà độc tài !

Giả vờ Việt-Nam ở trong trạng thái an bình, không có Cộng sản và không bị cộng sản phá hoại, giả dụ Tổng Thống Ngô-đình-Diệm là người thực sự muốn tiến hành và xây dựng dân chủ tại miền Nam, kể cả trong lãnh vực vận dụng quyền bình của mình, thì cái thượng tầng kiến trúc dân chủ của nền đệ nhất Cộng hòa chưa hẳn đã là xấu !

Căn cứ vào hiến pháp năm 1956, cơ cấu chính quyền quốc-gia được ấn định đại để như sau :

1. Quyền hành pháp :

Được quốc dân ủy nhiệm cho một vị Tổng Thống dân cử. Phó Tổng Thống được bầu chung với Tổng Thống. Các bộ Trưởng và thứ trưởng do Tổng Thống cử nhiệm.

2. Quyền lập pháp -

Được ủy nhiệm cho quốc hội độc viện dân cử, quốc hội có quyền làm luật, biểu quyết các đạo luật và các quyền hạn khác dành cho một quốc hội dân cử như tại các quốc gia dân chủ tự do tây phương.

3. Quyền tư pháp -

Trên lý thuyết, nguyên tắc độc lập của ngành tư pháp được xác nhận.

Chúng tôi không làm nhiệm vụ của một luật gia phê bình hiến pháp và chế độ Cộng Hòa của cố Tổng Thống Ngô-đình-Diệm, vì công việc này, suốt từ ngày sụp đổ của chế độ này, đã có rất nhiều ấn phẩm được xuất bản trình bày nội dung rồi, vì vậy, chúng tôi chỉ xin được tóm những ghi nhận chính :

Trên lý thuyết và trong thực tế, thượng tầng kiến trúc dân chủ của nền đệ nhất Cộng hòa đã tạo rất nhiều ưu thế cho hành Pháp, mà ẩn ý cũng gián tiếp lộ rõ ngay trong hình thức xếp đặt các thẩm quyền ghi trong Hiến pháp (quyền hành pháp viết trước quyền lập pháp). Điều 3 Hiến pháp 1956 ghi Quốc dân ủy nhiệm vụ hành pháp cho Tổng Thống dân cử và nhiệm vụ lập pháp cho quốc hội, cũng do dân cử. Sự phân nhiệm giữa hành pháp và lập pháp phải rõ rệt. Hoạt-động của các cơ quan hành pháp và lập pháp phải được đều hòa. Tổng thống lãnh đạo quốc dân' Điều khoản này không nói đến phân quyền mà chỉ đề cập đến sự phân nhiệm, và trong sự phân nhiệm này, hành pháp rõ rệt được công nhận có ưu thế qua câu 'Tổng Thống lãnh đạo quốc dân'.

Ngoài ra quyền hành của Tổng Thống lại là tất cả quyền-hành mà trong một chế độ hành pháp lưỡng đầu được phân phối cho quốc trưởng và Thủ tướng.

Sau ngày 15.10.1961, Tổng Thống đã chiếu điều 44 của Hiến Pháp ký sắc lệnh số 209 TTP ban bố tình trạng khẩn cấp trên toàn lãnh thổ Việt-Nam, để gián tiếp chuyển một số lớn quyền hành Tư cơ quan lập pháp vào cơ quan hành pháp với đã quá nhiều ưu thế.

'Nếu Emerson đã cho rằng những định chế thường chỉ là hình bóng kéo dài của một nhân vật, thì hình bóng của Ông Ngô Đình-Diệm đã bao trùm trên Hiến Pháp 1956 và nền đệ nhất Cộng-Hòa để cuối cùng 'Hiến pháp 26.10.1956 chỉ còn là cái áo may cho vùa vắn một người' (1) và thượng tầng kiến trúc dân chủ chỉ còn là chỗ ngự trị đã được toan tính trước cho một cá nhân muốn có nhiều ưu thế độc quyền lãnh đạo. Điều này cũng là dẫn chứng thượng tầng kiến trúc dân chủ thời tiền cách mạng hiến nhiên đã tách ra khỏi mục tiêu trình bày trong tiểu mục trước.

B. Hạ tầng cơ sở dân chủ -

Khát vọng dân chủ trong lòng quần chúng tại các quốc gia mới thâu hồi độc lập như Việt-Nam, thật là sôi nổi, mạnh mẽ. Trong lúc đó, ý thức về dân chủ của họ vẫn còn nằm trong thực tế sơ - đẳng, một phần lớn vì trình độ kiến thức chính trị còn thấp (niveau de la culture politique) bắt nguồn từ một khiếm khuyết truyền-thống dân chủ, bắt nguồn từ hệ thống giáo dục tổng quát chưa đại chúng hóa (popularisée), do đó, sự thực thì dân chủ nếu không nằm trong một quá trình tiến hành và xây dựng dân chủ đã được kế hoạch hóa, thì chế độ dân chủ dễ gây tạo tình trạng hỗn loạn, và là cơ hội tốt cho Cộng sản móc được những đầu cầu xâm nhập. Thượng tầng kiến trúc dân chủ đều đẹp đẽ nhưng sẽ đổ vỡ vì đã dựng lên trên cơ sở hạ tầng chưa kịp thích hợp, thiếu bền chặt.

Mục tiêu của những người Việt quốc gia chống Cộng miền Nam là tạo dựng một miền Nam dân chủ, tự do, Nhưng không phải chỉ cần tạo dựng được một thượng tầng kiến trúc, bảo đảm được tự do dân chủ,

(1) Vấn đề dân chủ tại Việt-Nam trang 50, Luận văn tốt nghiệp cao-học khóa 01 Nguyễn-bá-Trạc.

là dẫn sẽ theo, là hoàn thành được công cuộc cách mạng xã-hội, là sẽ thắng Cộng sản. Thực tế, cách mạng dân chủ Việt-Nam được hình thành trong khung cảnh cực kỳ đặc biệt, vừa tiến hành và xây dựng dân chủ, (trên một cơ sở hạ tầng chưa kịp thích ứng) vừa chống lại sự phá hoại nằm ngay trong lòng lãnh thổ, cuộc chiến tranh cách mạng của Cộng sản.

Các quốc gia tây phương đã có những truyền thống dân chủ vững vàng từ mấy trăm năm nay, đã có những hạ tầng cơ sở kiên cố lâu đời, do đó, chính quyền dân chủ tự do của họ chỉ là thượng-tầng kiến trúc tất nhiên của cái hạ tầng cơ sở kia. Ngoài ra, cái thượng tầng kiến trúc dân chủ của Tây phương đã được tạo dựng nên dần dần trong một thời kỳ chưa có một nhà nước Cộng sản nào cho tiến hành chiến lược chiến tranh cách mạng cả, và ngày nay, nếu Cộng sản có nhảy vào thì cũng chỉ là thừa cơ len lỏi để đặt đầu cầu thôi !

Ngược lại, Việt Nam khi mới bắt đầu tiến hành quá trình xây dựng dân chủ thì đã ở trong vòng chiến tranh cách mạng rồi, hỏi rằng với một chính quyền dân chủ tự do kiểu Tây Phương dựng trên một cơ sở hạ tầng như Việt-Nam, liệu có tránh khỏi là miếng mồi ngon cho Cộng Sản.

Những lý do đó khiến cho vai trò xây dựng hạ tầng cơ sở Việt-Nam trở nên quan yếu ! vì thực trạng xã hội và thực trạng chiến tranh cách mạng của Cộng sản. Chính quyền Ngô-đình-Diệm đã xây dựng cái hạ tầng cơ sở đó như thế nào !

① Căn bản của chính quyền dân chủ là nhân dân, ở Việt-Nam, nhân dân đó chưa có ý thức đứng đắn về dân chủ, đồng thời lại đang trong thực tế đấu tranh với Cộng sản. Vậy mà dưới thời đệ nhất Cộng Hòa, khối dân chúng không nắm được vững không được tổ chức chặt chẽ, không được lãnh đạo sáng suốt để sẵn sàng trở thành những cộng đồng sinh hoạt dân chủ, cộng đồng đối kháng lại với Cộng sản ngay từ trong ý thức.

② Nhân dân trong các khối trú địa (thôn, ấp, phường khóm) không được tổ chức và lãnh đạo trong mục tiêu gây tạo họ thành những tiểu cộng đồng dân chủ, trái lại, tổ chức thì lỏng lẻo, mục tiêu thì chỉ nhằm kiểm soát an ninh. Các khối sinh hoạt đã có tổ chức từ trước (có nếp sẵn) hoặc do chính quyền khai sinh, chính quyền chỉ có hai mục đích, hoặc họ là hậu thuẫn cho chế độ (chính quyền), hoặc họ phải được kiểm soát, theo dõi hầu khuynh đảo ! Thay vì chính quyền nỗ lực giúp họ biến thành những 'khối vận động dân chủ' hầu thu hút quần chúng, phát triển ý thức dân chủ bằng chính những sinh hoạt dân chủ trong nội bộ.

③ Quyền chúng chỉ được quan niệm là tập hợp các cá nhân quần chúng rời rạc vô định hình, các khối quần chúng chỉ được coi là những tập thể quần chúng bị cai trị, là công cụ vận dụng chiến thuật hơn là những trung tâm phát huy tinh thần dân chủ thu hút quần chúng khỏi ảnh hưởng Cộng sản.

Với một quan niệm cố chấp và lầm lẫn như vậy, chính quyền Ngô-đình-Diệm, đã không nắm được vững quần chúng, còn không tạo được bền chặt cho một hệ tầng cơ dân chủ cần thiết và thích hợp. Dĩ nhiên, với một thượng kiến trúc bơ vơ vì đã tự xa lìa mục tiêu đích thực cần thiết, xây dựng trên một hệ tầng cơ sở như vừa kể, khó mà tạo được thế bền vững lâu dài, khó tạo được thế khả thắng đối với Cộng sản.

Đoạn 2 -

Những ngày sau Cách mạng 1.11.1963

(cho đến nền đệ nhị Cộng Hòa).

oOo

Sau ngày cách mạng 1.11.1963, lịch sử Việt-Nam bước vào một giai đoạn cực kỳ đen tối, đầy rẫy âm mưu và biến cố. Con số chính trị đó làm nổi bật tính cách thâm hiểm của sự phân hóa trong hàng ngũ quốc gia và nói lên sự thiếu sót rõ rệt của một chính sách quân chúng chưa được thành quyền nắm thế chủ-động.

Không khí chia rẽ, ngờ vực căng thẳng bao trùm miền Nam sau ngày Cách Mạng. Nhiều chính quyền lâm thời kế tiếp nhau đã được thiết lập trong thời kỳ bất ổn đó. Các cơ cấu thượng tầng thường xuyên bị lung đoạn, và nếu không nằm trong vòng ảnh hưởng chi phối của những khối quân chúng (khối sinh hoạt như các phe phái, đoàn thể) hoặc các nhóm quyền lợi, thì chỉ còn chờ ngày sụp đổ vì chính quyền lúc này không khác gì một thứ 'thách đố ngoan cố' yếu ớt, lẻ loi trước các tập thể áp lực kia'. Do đó, không có một chính quyền quốc gia nào có đủ thời gian ổn định tối thiểu hầu nghĩ đến việc thực hiện kế hoạch tiến hành và xây dựng dân chủ, ngoại trừ nội các chiến tranh của Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ : Nội các đã được hậu thuẫn tương đối mạnh mẽ nhất của quân đội, tạm thời thoát ra khỏi ảnh hưởng của các phe nhóm áp lực có từ trước, tổ chức được cuộc bầu cử quốc hội lập hiến khai-nghuyên nền đệ nhị Cộng Hòa.

Trên quan điểm dân tộc, nếu chính quyền của cố Tổng Thống Ngô-đình-Diệm chịu trách nhiệm trước lịch sử một phần nào về những lỗi lầm của mình trong thời gian cầm quyền mà chi tiết chúng tôi đã trình trong đoạn trên, thì Hội đồng quân nhân cách mạng cũng gián tiếp chịu trách nhiệm về những số trận ghê gớm trong

những ngày sau 1.11.1963 vì đã thiếu hẳn một chính sách rõ rệt và cụ thể tiến tới việc xây dựng một chính quyền quốc gia dân chủ, tự do, tái tạo miền Nam, dựa vào lòng gió mới cách mạng và thổi vào lòng dân lúc đó ! Trong chương đầu, chúng tôi có đề cập đến chiến lược Cộng Hòa tổng quát năm giai đoạn của Cộng sản, và giai đoạn thứ nhất là giai đoạn kiến tạo đều cầu. Cộng sản lợi dụng khung cảnh chính trị dân chủ tự do để tạo dựng đều cầu chính trị ngay tại lãnh thổ quốc gia, hoặc công khai được pháp luật Công nhận, hoặc ngầm ngầm để rồi cũng sẽ tiến tới công khai.

Chính quyền hậu cách mạng, ngoài những làm lỡ liên quan đến chiến lược chính trị cục bộ tam cấp của Cộng sản, lại làm lỡ to lớn hơn, đưa quốc gia Việt-Nam lọt ngay vào vòng chiến lược chính trị tổng quát, ở giai đoạn 1 vừa nhắc lại ở trên, bằng cách thiết lập trên thực tế những chính quyền dân chủ tự do quá trớn, nếu không nói là vô pháp luật ! Việc chính quyền nhân danh Cách mạng muốn bắt ai, lật đổ ai cũng được (hội đồng nhân sĩ, thượng hội đồng Quốc gia, bắt giữ một số tướng lãnh bị gọi là trung lập) và ^{đi} ~~và~~ quần chúng, sinh viên, học sinh xuống đường, hội thảo tự do, việc cho tự do hội họp, biểu tình... là những dẫn chứng cụ thể mà bất cứ ai cũng đã thấy rõ, trong mấy năm trước. Nhìn vào thực tế 'dân chủ tự do' trong giai đoạn hậu cách mạng, và nhìn vào chiến lược chính trị tổng quát của Cộng sản, người ta sẽ thấy ngay, kẻ hưởng lợi nhiều nhất phải là Cộng sản vậy.

Ngoài ra, chính quyền hậu cách mạng còn mắc nhiều sơ hở có tính cách chiến thuật, gián tiếp tạo cơ hội may mắn cho Cộng sản tổ chức, vận dụng và khống chế các khối quần chúng.

* Trước hết, đó là sự kiện quá suy tôn Phật giáo ! Nếu đàn áp Phật giáo là sai lầm của chế độ Cố Tổng Thống Ngô-đình-Diệm, khiến chế độ này phải sụp đổ thì quá 'suy tôn Phật giáo',

cũng là sai lầm của những chính quyền hậu cách mạng khiến hết chính phủ này đến chính phủ khác đến thực sự bị Phật Giáo làm cho ngẽ quy trực tiếp hay gián tiếp.

* Thứ nhì, là việc chính quyền không sáng suốt khi bắt bớ giam cầm một số công chức, cán bộ, quần nhân chỉ vì trước đây họ đã làm việc cho chính thể đệ nhất Cộng hòa, thi hành những mệnh lệnh của thượng cấp thời đó (tức chính quyền Ngô-dình-Diệm). Một cán bộ hăng say, giỏi, có tinh thần chống Cộng cao chưa hẳn đã dễ kiếm và dễ đào tạo, chưa nói đến ảnh hưởng tâm lý tai hại khác đối với đại đa số những người khác đang phục vụ trong chính quyền cũng ở trong tình trạng tương tự như họ. Ai còn đủ can đảm và nhiệt-tâm khi kinh-nghiệm trước mắt dạy họ rằng công việc làm đối với chế độ này là ~~đúng~~ và được khen thưởng, nhưng có thể ngổ tử vì cũng chính công việc đó, đối với chính quyền kế tiếp.

* Thứ ba là tình trạng tranh chấp chia rẽ trong chánh quyền. Thượng tầng kiến trúc đến chủ lâm thời đầy rẫy tranh chấp. Âm mưu và phe phái ! Những người thường lưu tâm đến vấn đề chính sự đều nhận thấy rõ điểm này trong khoảng thời gian hậu Cách mạng.

Lực lượng cảnh sát, an ninh là lực lượng quan trọng nhất đối với chính quyền trong những giai đoạn sáo trộn, thì guồng máy đó hầu như bất lực và chần nản. Mỗi chính quyền mới lên là một lần thay đổi cấp chỉ huy trong ngành, và vào thời đó, lại không có chính quyền nào vững nổi đến nửa năm trời, tính trung bình ! Tình trạng ấy, cán bộ Cộng sản mặc sức thao túng tại các đô thị và địa phương, vì những dịp như vậy chắc chắn cán bộ Cộng sản không thể bỏ qua !

Nhìn lại quãng đường đấu tranh vừa qua, chúng ta thấy rõ ràng là, những người 'quốc gia chống Cộng' miền Nam, vừa nỗ lực tiến hành và xây dựng dân chủ, vừa đối phó lại với cuộc chiến-tranh phá hoại của Cộng sản, nằm trong chiến lược quân chính tam cấp song hành của chiến tranh cách mạng. Nói một cách cụ thể hơn, sự xây dựng của chúng ta nằm trong hai thực tế căn bản.

1. Thực tế của xã hội Việt-Nam
2. Thực tế chiến tranh cách mạng thường xuyên do Cộng Sản Bắc Việt gây nên và nuôi dưỡng.

Nếu quên một hai thực tế này, thì chống cộng kiểu 'có tự do dân chủ sẽ nắm được dân, và khi đã nắm được dân thì sẽ thắng Cộng sản' trở thành u tối. Cái u tối đó, người dân Miền Nam đã nhìn thấy trong những tháng ngày qua tranh đấu.

Về phương diện thực hiện dân chủ, từ chế độ nhà Ngô đến những chế độ sau ngày cách mạng chính quyền quốc gia đã quen - quẩn trong việc 'kiến tạo những thượng tầng kiến trúc dân chủ' hơn là có một hệ thống kế hoạch tiến hành và xây dựng dân chủ dựa trên một hạ tầng cơ sở Việt-Nam với quần chúng được tổ chức và lãnh đạo chặt chẽ.

Người dân sâu muợn Việt-Nam chỉ thấy những chính quyền quốc gia hoặc độc tài và phong kiến như thời Ngô-đình-Diệm, hoặc quá phóng túng, tự do, vô kỷ luật như những ngày hậu cách mạng.

Sau những năm dài đón đau và tủi nhục, dân tộc Việt-Nam không còn là một cô gái ngây thơ của tuổi dậy thì, họ đã là những người đàn bà chai đá vì quá nhiều phụ rẫy ! Làm sao họ còn thấy niềm phấn khởi hăng say trước những 'thành quả' xây dựng mà chúng tôi đã phân tích trong mấy chương trước, một quá trình xây dựng xa lìa nội dung, thực chất và thực tế.

Về phương diện đối kháng với cuộc chiến tranh cách mạng của Cộng sản, chế độ đế nhất Cộng Hòa tương đối tạm cho là có chiến lược, nhưng lại là một chiến lược muộn màng thiếu căn bản thực chất là hạ tầng cơ sở quân chúng; Rồi đến những ngày sau Cách mạng, cơ sở hạ tầng rung chuyển tột độ cơ hồ như tan rã, thượng tầng kiến trúc mất căn bản pháp lý trong một khoảng thời gian quá dài, đây rầy bè phéi, phân hóa và yếu ớt.

Xây dựng đến chủ tái tạo miền Nam và thực tế chiến tranh cách mạng của Cộng sản thực sự chỉ là nai kề cạnh của một vấn đề lớn bất khả tách rời. Vấn đề lớn đó hiện nay đang nằm trên vai trò của nền đế nhị Cộng hòa, vấn đề 'kiến quốc và kinh quốc' xây dựng và phát triển quốc gia Việt-Nam.

Những lầm lỡ đã qua khiến cho cuộc chiến tranh Cách mạng của Cộng sản tại Việt-Nam phần nào tạo thêm được những điều kiện khách quan thuận lợi để Cộng sản có thể áp dụng được chiến lược cộng hòa tổng quát năm giai đoạn như đã trình bày trong chương đầu của tiểu luận, gây khó khăn hơn cho trách nhiệm lịch sử của nền đế nhị Cộng Hòa.

HUONG THU TU

Thủ tìm khởi sắc cho sinh hoạt chính trị Miền Nam.

Không chấp nhận Cộng sản, những người quốc gia chống Cộng phải tự tìm một lối thoát cho chính họ tại miền Nam, đó là một miền Nam tự do với guồng máy chính quyền dân chủ.

Những chính quyền quốc gia từ thời đệ nhất Cộng Hòa đến nay không phải không cố gắng về thiện chí trong công việc thực-hiện mục tiêu đó, nhưng qua sự trình bày trong những chương trước, chúng ta thấy rằng, những nỗ lực này chỉ nhằm xây dựng một thượng tầng kiên trúc dân chủ (hay có hình thức dân chủ) mà đã quên đi tính cách thích ứng cần thiết của một hạ tầng cơ sở Việt-Nam trong thực tế, nhất là cái thực tế đó đang nằm trong vòng ảnh hưởng mạnh mẽ của cuộc chiến tranh cách mạng.

Một chế độ dân chủ kiểu nền đệ nhất Cộng Hòa xa lìa quần chúng, đã đưa đến sụp đổ. Một chính quyền dân chủ tự do vé vuu, què quặt và bừa bãi như những chính quyền thời hậu cách mạng, chỉ đưa đến hỗn loạn. Cả hai đều làm lợi cho Cộng sản và hủy hoại tiềm-lực sẵn có của quốc gia. Do đó, khi đề cập đến vấn đề xây dựng và phát triển chế độ dân chủ, người ta phải đặc biệt lưu tâm đến yếu tố quần chúng, hạ tầng cơ sở duy nhất quyết định sự bền vững của chế độ, nhất là đối với Việt-Nam, một quốc gia đang trên những bước đầu kiến tạo dân chủ, chưa có một truyền thống dân chủ lâu đời như Tây phương.

Không thể lý luận rằng, Hiến pháp Việt-Nam do quốc hội lập hiến dân cử soạn thảo, Tổng thống và lưỡng viện do dân chúng bầu lên bảo rằng như vậy Việt-Nam đã hoàn tất được việc xây dựng dân chủ, vì cần phải phân biệt rõ ràng giữa lý tưởng dân chủ và chế độ dân chủ. Chế độ dân chủ là cơ cấu tổ chức cai trị bằng kỹ-

thuật dân chủ, lý tưởng dân chủ nhằm thực hiện một xã hội trong đó mọi người đều được tự do và bình đẳng, vì vậy, thiết lập được một chế độ dân chủ chưa phải là đã thể hiện được lý tưởng chính trị dân chủ.

Thượng tầng kiến trúc dân chủ do đó chỉ nhằm mục đích xây dựng một hệ thống đầu não chung, hầu lãnh đạo các tập thể hạ tầng có tổ chức, trên quá trình tiến hành và kiến tạo dân chủ. Mặt khác, nếu hạ tầng thiếu vững chắc thì mọi hình thức dân chủ chỉ còn là giả tạo và hời hợt. Tóm lại, vấn đề tối quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển dân chủ từ cơ sở, nền tảng chính là vấn đề tổ chức và lãnh đạo quần chúng khởi phát từ trung ương đầu não thượng tầng kiến trúc thực hiện chính sách quốc gia.

Tại các quốc gia phương tây, vấn đề này ít phải đặt ra, vì quyền chúng tại các quốc gia đó đã quen thuộc với sự sinh hoạt có truyền thống, trong cộng đồng nhân dân. Trình độ dân trí cao, ý thức dân chủ sắc bén khiến quần chúng nhận thức được sự điều hòa giữa quyền lợi cộng đồng của tập thể và quyền lợi của cộng đồng quốc gia ; Chính quyền rất ít khi phải trực tiếp can thiệp vào, để giải quyết những xung đột giữa hai thứ quyền lợi trên, các vị dân biểu không phải là các vị tiểu vương dựa trên chiêu bài quyền lợi tập thể địa phương làm rối loạn sự điều hòa của guồng máy (tuy ít nhưng vẫn có, chẳng hạn như tại Hoa Kỳ với sự xung đột về chủng tộc).

Trong lúc đó, như đã phân tích trong những chương trước, Việt-Nam đang ở trong thực tế chiến tranh cách mạng cục bộ của Cộng sản, chiến lược chính trị, và ngay cả chiến lược quân sự của cuộc chiến tranh, lại hoàn toàn căn cứ trên các khối quần chúng. Nếu phe quốc gia có tổ chức thực sự được các khối quần chúng mà không lãnh đạo (như thời đệ nhất Cộng Hòa) thì sẽ chỉ là làm cớ cho Cộng sản ăn mề thôi. (Những chương trước đã chứng minh)

các khối quần chúng đã được tổ chức, dù là tổ chức lỏng lẻo và chẳng xứng với một chính sách, thiếu sự lãnh đạo, tất nhiên Cộng sản sẽ nhảy vào lợi dụng, sách động quần chúng đứng lên đòi dân chủ tự do, theo đúng sách lược cộng hòa tổng quát ở giai đoạn I như đã nói.

Có thể vì lo ngại một viễn tượng nguy hiểm, nhiều chính quyền quốc gia đã không mạnh dạn đi vào con đường tổ chức quần chúng, mà phó mặc quần chúng ở trạng thái vô định hình. Nhưng nếu thế, thì chẳng bao giờ có thể xây dựng được một chế độ dân chủ vững mạnh cho quốc gia Việt-Nam, trả lời cho sự thách đố chính trị của chính quyền Cộng Sản miền Bắc (chương dẫn nhập đã phân tích) hoặc chính quyền chỉ sống qua ngày, chò ten rã vì đã không đứng trên căn bản quần chúng nào cả, hoặc vì phản ứng tự vệ sẽ bắt buộc phải đi lên vào con đường độc tài dựa trên một lực lượng vô trang nào đó vv...

Cái vòng luẩn quẩn càng ngày càng thắt chặt phe quốc gia hon, sinh hoạt chính trị miền Nam không thể khởi sắc lên được !

Tất cả những nhận định và phân tích đã trình bày từ khởi đầu cuộc hành trình suy tưởng chỉ cốt đưa ra những dữ kiện thực tế, nhằm đi đến một kết luận, phe quốc gia trong chiến cuộc chống Cộng sản và trong mục đích xây dựng dân chủ, chỉ còn một đường phải đi, đó là tổ chức quần chúng và lãnh đạo cho được những tổ chức quần chúng ấy, hay nói một cách khác, là chiến lược xây dựng và phát triển hạ tầng cơ sở. Vấn đề đi tìm khởi sắc cho sinh hoạt chính trị miền Nam cũng nằm trong lãnh vực đó.

Trong tình thế hiện tại của nước nhà với nền đệ nhị Cộng-Hòa, người ta đã thấy chuyển biến rõ rệt của phe quốc gia, từ bỏ một thái độ cực đoan giải quyết chiến tranh bằng một chiến thắng

toàn vẹn về quân sự, để chấp nhận một thái độ mềm dẻo hơn đấu tranh chính trị với Cộng sản. Hòa đàm Malê và những vận động quốc tế khác đều có kết quả hay không, trừ kết quả tai hại nhất là để Cộng sản lên thêm một bước trong chiến lược Cộng hóa tổng quát của chúng, thì vấn đề cũng vẫn còn đó, có thể với những điều kiện khách quan sẽ khó khăn hơn nữa mà thôi.

Đoạn 1 -

Những ý niệm khởi sắc căn bản.

Thực sự thì từ trước đến nay, nếu Cộng sản có thắng lợi, thì sự thắng lợi đó không phải vì chủ thuyết Cộng sản phù hợp với lòng người dân Việt, đáp ứng đúng với sự tiến triển của lịch sử dân tộc đòi hỏi, và phe quốc gia, nếu có phải lùi bước trước sức công phá của Cộng sản, thì sự lùi bước đó cũng không phải vì phe quốc gia đã mất chính nghĩa, hay không có chính nghĩa, ý niệm tự do dân chủ chỉ là những ý niệm xuông, gói ghém sự bất lực, chẳng có tác dụng gì trong cộng đồng xã hội muốn phát triển mạnh mẽ.

Khối quần chúng có bị cộng sản lợi dụng thì cũng không phải vì họ dễ yêu thương gì Cộng sản nên sẵn sàng nghe theo...

Tất cả nguyên nhân đã khiến cho chính quyền quốc gia miền Nam ở vào tình trạng khể bại trước Cộng sản chỉ vì lầm lỗi của chính mình. Những lầm lỗi đó có thể tóm tắt như sau :

① Về khía cạnh thực hiện : không làm cho quần chúng hiểu tự do, quên tự do và yêu tự do; hiểu dân chủ, quên dân chủ và yêu dân chủ. Tự do và dân chủ là hai ý niệm có giá trị tương hỗ. Giá trị của chế độ dân chủ là làm cho quần chúng biết yêu thích tự do, và ngược lại, khi dân chúng biết giá trị của chế độ tự do sẽ yêu thích dân chủ. Nếu tự do bị hạn chế khắt khe và hiểu theo nghĩa một chiều thì nền dân chủ sẽ xuy xục và trở thành độc tài (như thời đệ nhất Cộng Hòa). Ngược

lại, nếu tự do quá trớn, hiểu theo nghĩa ai muốn làm gì thì làm, thì kỹ luật quốc gia sẽ bị khinh lờn, chế độ dân chủ chỉ còn là chế độ vô chính phủ. Cả hai kinh nghiệm này đều đã diễn ra trên mảnh đất miền Nam suốt từ năm 1954 cho đến nay (ngày thành lập nền đệ nhị Cộng Hòa) và vì thế, nhân dân Việt-Nam ở vào tình - trạng là vừa yêu tự do, vừa sợ tự do, vừa thích dân chủ nhưng cũng lại e ngại dân chủ ! Trong lúc đó, Cộng sản ở một bên luôn luôn dùng đủ mọi mánh khéo về kỹ thuật để đầu độc tinh thần. Tự do, dân chủ không còn là vũ khí sắc bén chống nhau với tà thuyết Cộng sản nữa !

- ② Về khía cạnh chiến lược : chính quyền quốc gia đã không có một chiến lược chính trị (dĩ nhiên, cần cả một chiến-lược quân sự song hành, nhưng vấn đề đó không phải là vấn đề thuộc phạm vi nghiên cứu của tiểu luận) thích hợp để và đối kháng một cách hữu hiệu với chiến lược chính trị tam cấp cực bộ của Cộng sản, và tiến hành và xây dựng dân chủ tại miền Nam.

Chống nhau với Cộng sản là một thực tế, tiến hành và xây dựng dân chủ là một nhu cầu cấp thiết. Trong lúc cộng sản có cả một chiến lược quân chính tam cấp cực bộ song hành, mà phe quốc-gia chỉ chống trả bằng những biện pháp không có chính sách, không có chiến lược thì có khác gì một cuộc phiêu lưu, trông nhờ hoàn-toàn vào sự may rủi và có tính cách nhất thời, thiếu bền vững và thích hợp. Thiếu chiến lược chính trị tất nhiên lãnh đạo chiến-tranh không thể ở thế chủ động (chiến tranh hiểu theo nghĩa rộng, kể cả chiến tranh chính trị). Quân chúng lúc đó chỉ còn như tập thể bơ vơ, lạc trên sa mạc, nhưng lại được nghe quá nhiều lời tiên tri mơ hồ và thiếu căn bản.

- ③ Khía cạnh đấu tranh : không gây được trong quần chúng một phong trào động viên chính trị (politic mobilization) mạnh mẽ và sâu rộng lẽ ra cần phải có.

Lý tưởng tự do dân chủ bị xuyên tạc và giảm mức độ lôi cuốn thì tác dụng tâm lý của nó đối với quần chúng cũng không còn được tiếp nhận bằng say, những người quốc gia chống cộng càng ngày càng cảm thấy cô đơn, đám người thờ ơ, chân năn càng ngày càng nhiều, lúc đó, môi trường sinh hoạt chính trị miền Nam không còn 'độc quyền' dành cho chính quyền quốc gia vận dụng nữa. Uy lực chính trị không còn đủ khả năng để biến quần chúng thành những đại dương nhân dân để chính kẻ địch sẽ phải chết đuối trong đó, nói theo kiểu họ Mao.

- ④ Khía cạnh thời gian : Điều gọi là chính nghĩa quốc gia càng ngày càng giảm sút, quần chúng càng ngày càng mệt mỏi và chán nản, mệt mỏi và chán nản ngay cả trên chiến trường chống Cộng sản.

Cộng sản không phải là lực lượng vô địch, chủ nghĩa Cộng sản bành trướng được không phải vì lý thuyết Marxism dành được giá trị độc tôn và tạo được niềm tin vững chắc cho hàng ngũ cán bộ, hoặc cán bộ cộng sản đã quá tài ba lỗi lạc mé hoặc được quần chúng phe quốc gia ngả về với họ. Sự thực, thế khả thắng và sức bành trướng của Cộng sản bắt nguồn từ ngay sự làm lơ và thiếu sáng suốt của phe quốc gia, gián tiếp tạo điều kiện để Cộng sản nhảy vào không chế.

Tóm lại, tất cả những lầm lỗi của chính quyền quốc gia từ trước đến nay, tụ trung đều nằm trong vấn đề quan yếu căn bản chưa được chính quyền quốc gia đặt đúng mức độ cần thiết và chính xác. Vấn đề tổ chức và lãnh đạo quần chúng'.

Thực ra, chính quyền cũng đã thường lưu tâm đến vấn đề này nhiều, nhưng, căn cứ trên thực tế mà chúng tôi đã phân tích, sự lưu tâm đó vẫn chỉ quanh quẩn trong phạm vi tuyên truyền hoặc sự thực hiện nếu có, rất lỏng lẻo rời rạc, không có một sách lược đích thực và chặt chẽ. Chính vì vậy, mà trong một đoạn trên, chúng tôi đã cho rằng chính quyền quốc gia ở trong một vái vòng lẩn quẩn,

càng ngày càng xiết chặt, không thể khởi sắc lên được trong lãnh vực sinh hoạt nói chung.

Để ra khỏi cái vòng luẩn quẩn vừa nói, công việc cần thiết trước tiên là phải phá vỡ cái vỏ mơ hồ nằm bên ngoài những ý-niệm căn bản để rồi từ đó, mới có thể tiến đến một quan niệm cụ thể chính xác về vấn đề tổ chức và lãnh đạo quần chúng.

1. Quần chúng (dân chúng, nhân dân cũng vậy).

Quần chúng không phải là tập hợp các cá nhân những người đi bên ngoài đường, những người ngoài phố. Quần chúng cũng không phải là đám người vô định hình. Nhu cầu lãnh đạo chính trị bắt-buộc chúng ta phải có một quan niệm cụ thể hơn. Đó là khối quần chúng, từ nguyên khởi, đã có một hình thức tổ chức ; Nếu họ quây quần ở cùng một nơi, như một thôn ấp, một khu phố rõ rệt, thì gọi là những khối quần chúng trú địa nếu họ kết hợp lại với nhau vì nghề nghiệp, công việc, tín ngưỡng, mục đích vv... gọi là những khối sinh hoạt quần chúng trong quốc gia như vậy sẽ gồm những khối quần chúng trú địa, những khối quần chúng sinh hoạt ; không có một cá nhân quần chúng nào lọt ra ngoài quan niệm cụ thể và bao quát đó. (đúng trên quan điểm chính trị).

2. Nắm dân :

Thuật ngữ này nếu không quan niệm một cách rõ ràng thì luận lý sẽ rơi vào vòng luẩn quẩn không lối thoát, chẳng hạn n luận cứ sau đây mà người ta thường được nghe 'Muốn có an ninh thì phải nắm được dân, sở dĩ Việt-Nam không có an ninh vì chính phủ chưa nắm được dân' vậy muốn dân ủng hộ chính phủ, chống cộng mạnh, tái lập an ninh, thì phải tìm cách 'nắm dân', phải 'làm cách mạng thật sự', phải 'diệt tận gốc nạn tham nhũng', phải 'xây nhà thương xây trường học' ... Những kỹ thuật này không phải không đúng, nhưng không được đặt đúng vị trí thực tế, nếu ra để rồi lại không giải-quyết được, hoặc phải giải thích quanh quẩn. Chỉ làm lợi cho Cộng-

sản tuyên truyền (chính quyền quốc gia đã bắt lượ, gây đổ kị chia rẽ ...).

Vấn đề ở đây là thế nào là nắm dân trong thực tế.

Một nhận xét hiển nhiên là 'Cộng sản nắm được dân' hơn ta ! mặc dầu dân không ưa thích gì Cộng sản ! Tại Bắc Việt, tại các nước Cộng sản, dân đều ghét Cộng sản, nhưng vẫn theo ý chúng, đó là nắm dân trong thực tế. Do đó, cái sự kiện yêu, ghét, căm thù chỉ mới là hiệu theo nghĩ thông thường, không phải là điều kiện tất yếu và vùa đủ để nắm dân. Những sự kiện này chỉ có tính cách phụ thuộc, hoặc có trước để cho Cộng sản nắm dân được dễ dàng thuận lợi, hoặc có sau để giúp cho công tác nắm dân được bền chặt khó tan rã mà thôi. Nếu coi dân là nước, thì đứng trước ao nước, Cộng sản đã thực tế 'nắm nước' lên bằng cách đóng thùng múc nước, thùng đóng thật kín và không cho dò (nước rỉ ra ngoài) với những 'đai sắt' thật lớn ! Cũng với ao nước đó, nếu chúng ta lấy tay vốc, hoặc để xuống ao thật nhiều đường, mặt ..., với hy vọng nước 'đổ lòng' và đến nắm nước hơn' thì thật sai lầm ! Trái cái với khoa học thực nghiệm ! Dĩ nhiên tỷ dụ đây không phải là lý nhưng có hiệu quả giúp cho lý được rõ ràng ! Trong trường hợp 'nắm dân' thì công tác 'đóng thùng múc lên' chính là công tác tổ chức và lãnh đạo quần chúng vậy. (khối dân chúng cụ thể như đã trình bày ở trên). Mọi hành động gây thiện cảm trong nhân dân, nếu trước khi 'tổ chức và lãnh đạo' có thể tạo được điều kiện thuận lợi cho việc 'tổ chức và lãnh đạo' nhưng vẫn trong ý thức là cố gắng nỗ lực đó chưa phải là chính yếu, nếu công tác gây thiện cảm thực hiện sau khi đã 'tổ chức và lãnh đạo' thì kết quả sẽ làm cho công tác 'tổ chức và lãnh đạo' **lạc liên tục, bền vững hơn !**

Hiệu nắm dân như vừa trình bày, thì trong thời bình, 'nắm dân tức nhiên sẽ có an ninh' dân chúng sẽ biết cảnh giác tự vệ khi địch đến, họ sẽ chống lại hữu hiệu ! Hay là nói một cách khác,

trong thời bình hoặc tại những vùng có an ninh cũng thế, muốn có an ninh sau thì phải nắm dân trước, mà muốn nắm dân thì cần phải tạo những khung cảnh tâm lý thuận lợi như đã nói.

Trong chiến cuộc hiện tại ở Việt-Nam, với cuộc chiến tranh cách mạng toàn diện của Cộng sản, những vùng gọi là an-ninh, thực ra chỉ có nghĩa là những vùng tạm thời chưa bị Cộng-sản khuấy phá bằng chiến tranh súng đạn, nhưng vẫn có phá rối bằng chiến tranh chính trị như tuyên truyền, xuyên tạc, khủng bố đe dọa vv... Sự phân biệt hậu phương và tiền tuyến hoàn toàn thiếu thực tế trong tình thế hiện tại của chiến tranh Việt-Nam.

Với quan niệm 'Việt-Nam trong thời chiến thực sự', không thể bảo rằng : muốn có an ninh, thì phải nắm được dân (bằng tổ-chức và lãnh đạo) và muốn dễ nắm dân, thì phải tạo điều kiện tâm lý thuận lợi ! Ngược lại, phải xác nhận rõ ràng là, muốn nắm dân phải có an ninh trước đã và muốn có an ninh trong trường hợp này, lý trí và thực tế đều cho biết là phải bố trí lực lượng loại trừ cho được địch, đập tan địch đi đã !

Lấy một thí dụ điển hình làm sáng tỏ vấn đề : 'tôi có một người bạn quý đang ngồi nói chuyện, một tên cướp đột nhiên vào dùng súng đe dọa bắt người bạn lắng mẹ và đâm chết tôi ! Đúng lý và đúng thực tế, tôi phải chạy cầu viện và tìm cách giải cứu người bạn khỏi vòng cương ché của tên cướp ! rồi sẽ phân trần giải thích sau. Tôi không thể đợi đột, khi đã chạy ra ngoài, chỉ đứng ngoài gọi vọng vào kêu người bạn đừng theo lời kẻ cướp, hãy nhớ đến tình bạn giữa tôi với anh ta, hoặc tôi tìm cách mua quả bánh ném vào cho người bạn để hy vọng anh ta theo tôi ! Làm như thế chỉ ~~người~~ bảo kẻ cướp mà thôi vậy !

Dân quê Việt-Nam đa số tương tự như trên, nếu để họ hoàn-toàn tự do, họ vẫn chọn quốc gia ^{hơn} Cộng sản. Nhưng điều kiện hoàn-toàn tự do lý tưởng đó làm gì có trong thực tế, hàng ngày, hàng đêm, họ hoặc bị mũi súng Cộng sản khống chế, hoặc bị con mắt luôn

luôn theo dõi của các cán bộ Cộng sản, sinh mạng và tài sản của họ luôn luôn bị đe dọa bất cứ lúc nào. Chính quyền quốc gia phải giải thoát cho họ khỏi sự đe dọa thường xuyên đó trước đã về cả vật chất lẫn tinh thần. Nếu chính quyền quốc gia chỉ tuyên truyền kêu gọi xuống, hoặc gửi cho họ 'kẹo bánh' (xây nhà trường, xây nhà thương, gửi tặng phẩm gạo dầu ăn) thì kẻ hưởng lợi chính chỉ có Cộng sản, đồng thời chúng còn phản tuyên truyền (của bóc lột, do nguy quyền về đế quốc lấy của dân, phải nhả ra trả lại cho dân) (1)

3. Cán bộ :

Muốn tổ chức và lãnh đạo quần chúng (nắm dân) trước hết phải có cán bộ ! Chính quyền quốc gia không thiếu cán bộ. Dân tộc Việt-Nam không thiếu những bầu nhiệt huyết sẵn sàng bắt tay vào việc nếu được lãnh đạo đúng đắn và thực tâm.

Khuyết điểm lớn nhất của chính quyền quốc gia từ trước tới nay là đã hiểu sai - hoặc hiểu nhầm lẫn - danh từ này. Người ta quan niệm cán bộ như những 'loại công chức' dễ tuyển dụng, dễ sa thải, rẽ tiên và chịu nhiều bạc đãi hơn là các loại công chức trong ngạch ! Trong lúc đó, công chức trong ngạch (hạng A, B, ...) đa số chỉ hoạt động văn phòng, xa rời quần chúng, không thực sự trực tiếp ở trong hàng ngũ các khối quần chúng, không thường xuyên đấu tranh với Cộng sản về cả quần sự lẫn chính trị ! Phải phục hồi cho đúng cương vị đối với cán bộ ! Chính quyền quốc gia cần phải có một quan niệm khác hơn trước về người cán bộ !

Cán bộ phải được tuyển chọn trong số hàng ngũ công chức có khả năng và sự sắc, huấn luyện họ kỹ càng để tạo họ thành những cán bộ nòng cốt lãnh đạo quần chúng sau này. Như thế cũng

(1) Theo Lương Khải Minh.

vẫn chưa đủ, phải có những cán bộ lãnh đạo quần chúng sống ngay tại các khối quần chúng cụ thể nói trên. Họ là người của khối quần chúng mà ra chứ không phải do chính quyền đưa đến ! Đó là những người hoặc có sẵn trong các ban lãnh đạo của các tổ chức quần chúng, hoặc là các phần tử đặc lực, thiện chí và nhiều khả năng, tuy không ở ban lãnh đạo nhưng rất có uy tín và ảnh hưởng đối với khối quần chúng nói chung (khối trú địa, khối sinh hoạt). Bốn phần hạng cán bộ thứ nhất (từ chính quyền mà tới) trong lúc nghiên cứu mỗi tổ chức quần chúng nơi mà họ có nhiệm vụ hoặc lãnh đạo hoặc giúp đỡ, là phải khám phá 'loại cán bộ thứ hai' này, khám phá rồi huấn luyện trở thành những cán bộ quốc gia thực sự để cuối cùng cho họ trực tiếp lãnh đạo khối của họ.

4. Sử dụng các lực lượng quần chúng -

Chính quyền quốc gia đã sử dụng các lực lượng quần chúng một cách bừa bãi và sai lầm từ trước đến nay. Khi muốn làm kiến nghị, sử dụng quần chúng, khi muốn tổ chức biểu tình hoan hô chính phủ, sử dụng quần chúng, khi muốn đón tiếp một vị chức quyền cao cấp nào đó, huy động quần chúng, khi cất băng khánh thành một nhà thương, một cây cầu, cũng sử dụng quần chúng. Phần lớn những sự sử dụng quần chúng này đều vì lý do chiến thuật nhiều hơn, và nhất là không với tư cách hành chính địa phương đối với Công dân mà lại với tư cách 'uy quyền lãnh đạo' đối với các 'khối quần - chúng có tổ chức'. Dĩ nhiên đôi lúc chính quyền vẫn cần phải có sự hiện diện của đông đảo quần chúng để biểu dương, như đón tiếp Tổng Thống, các vị quốc khách, nhưng không phải vì thế mà sử dụng quần chúng một cách vô ích và bất lợi, tùy từng mục tiêu chiến - thuật và chiến lược để huy động lực lượng quần chúng, hoặc với tư cách công dân vô định hình (với tư cách hành chính đối với dân chúng) hoặc với tư cách các khối quần chúng đã được tổ chức và lãnh đạo (chính quyền sử dụng đến uy quyền lãnh đạo đối với các tập thể có tổ chức).

Ba mục tiêu chính yếu có tính cách chiến lược chi phối sự sử dụng các lực lượng quân chúng là :

- 1 Làm hậu thuẫn cho lập trường chống Cộng của quốc gia đối với quốc tế
- 2 Làm cơ sở cho việc xây dựng một nền dân chủ vững chắc trong quốc gia.
- 3 Làm động lực thực hiện những công tác phát triển quốc gia nói chung.

Sử dụng các lực lượng quân chúng sai lầm và phí phạm sẽ có thể gây nên những hậu quả tai hại như :

- 1 Hoặc tập thể bị sử dụng sai lầm, thấy mình bị lợi dụng, tuy vẫn phải nghe theo nhưng bất mãn với chính quyền, bất mãn với các bộ phận lãnh đạo trực tiếp (nếu là tổ chức và lãnh đạo) vô hình chung họ bị rơi vào mào cãm 'tay sai' của một thứ chính quyền vụ lợi, ích kỷ, và chính quyền dân dân sẽ xa lìa quân chúng thật sự.
- 2 Hoặc dân không chịu nghe theo ý chính quyền, rùng rùng thụ động, chính quyền phải áp dụng những hình thức 'lừa dân' 'lôi kéo dân', nếu không cũng đành bất lực. Tất cả đều đưa đến chỗ tan rã trong hàng ngũ dân chúng. Và chính quyền bị giảm dần uy-tín trước mắt nhân dân.
- 3 Hoặc dân chúng chống đối, không chịu nghe theo chính quyền, có hại cho uy quyền lãnh đạo và dễ bị Cộng sản lợi dụng khai thác.
- 4 Quân chúng đa số đều có những bận rộn riêng tư, mỗi lần chính quyền huy động là họ phải bỏ tất cả mọi công việc của mình một bên, mất hàng ngày, hàng buổi. Sự bức bối, bất mãn rất dễ bộc phát trong lòng dân chúng mỗi lần họ phải hy sinh một số thì giờ, lại phải chờ đợi mệt mỏi. Nếu mục tiêu của sự huy động quân chúng lại chỉ nằm trong lãnh vực thuộc giới

giải đoạn, như hoàn hô, dễ đảo, đọc kiến nghị vv... tạo uy tín cho chính quyền địa phương đối với thượng cấp, thì lại càng nguy hại hơn nữa :

oOo

Những nhận xét trên chỉ là những luận hướng chính yếu và căn bản, đóng góp cho sự hình thành một chiến lược chính trị khởi sắc trong tương lai, nhằm tổ chức và lãnh đạo được quần chúng, đồng thời hướng mọi nỗ lực của họ vào hai mục tiêu bất khả tách phân.

1. Xây dựng một nền dân chủ vững mạnh tại miền Nam
2. Chống lại với chiến tranh cách mạng của Cộng sản, thể hiện que chiến lược chính trị cục bộ tạm cấp đã phân tích trước.

oOo

Đoạn 2 -

Thứ phá~~h~~ hợp những nét chính yếu đóng góp cho sự hình thành một chiến lược chính trị khởi sắc trong tương lai.

oOo

Như đã phân tích trong những chương trước, Cộng sản đã sử dụng quần chúng để thực hiện đấu tranh chính trị qua chiến lược chính trị cục bộ tạm cấp, tạo thế công phá chính trị ngay tại nội bộ miền Nam, dồn chính quyền từ phe quốc gia sang thế trung lập liên hiệp có lợi cho Cộng sản, đúng với sách lược cộng hòa tổng quát của Cộng sản quốc tế.

Trước thực tế đó, phe quốc gia không thể làm ngo, không có một chiến lược chính trị đối kháng nào cả. Tất cả những trình bày, nhận định trong các chương, các đoạn trước, cho thấy rằng, nhu cầu chiến lược chính trị đối kháng trở nên khẩn thiết và cấp-

thời, nếu không muốn phần đất miền Nam này rơi vào tay Cộng sản. Việc tạo dựng một chiến lược đối kháng vượt ra ngoài khả năng và thẩm quyền của chúng tôi. Tuy nhiên, với lòng thành khẩn và thiết tha trước tương lai của đất nước, chúng tôi có những cảm nghĩ sau đây ước mong đóng góp được phần nào cho sự hình thành một chiến-lược đối kháng khởi sắc:

I NHỮNG NHẬN ĐỊNH TỔNG QUÁT -

Dựa vào quá trình suy tưởng về cuộc chiến tranh hiện nay tại Việt-Nam đã được trình bày và phân tích, nếu một chiến-lược chính trị đối kháng khởi sắc được thành hình, ít nhất trên thực tế, chiến lược đó cũng gồm hai mục tiêu tổng hợp và thiết yếu.

1. Xây dựng một nền dân chủ vững mạnh tại Miền Nam.
2. Đối kháng với chiến lược chính trị tam cấp cục bộ của Cộng sản.

Gián lược vấn đề, nếu quan niệm chiến tranh chính trị như cuộc đấu trí trong một ván cờ, nếu đối phương sử dụng ba thế quyết thắng, thì tất nhiên, ta cũng phải rõ ba thế đó là ba thế nào, để rồi cũng phải đáp lại bằng ba thế quyết thủ và công. Nói như vậy có nghĩa là chiến lược chính trị đấu tranh thích hợp, đối kháng với chiến thuyết chính trị cục bộ của phe Cộng sản, thế tất cũng gồm 3 cấp. Theo quan điểm của chúng tôi, ba cấp đó có thể được lồng vào trong 3 giai đoạn với nội dung sau :

1. Tổ chức và nắm vững các khối quần chúng
2. Vận dụng các khối quần chúng đã được tổ chức và lãnh đạo.
3. củng cố thương tầng kiến trúc dân chủ thích ứng với hạ tầng cơ sở đã hình thành.

Khối nhân lực tạm thời có thể huy động để thực hiện ít nhất ở cấp một trong chiến lược chính trị khởi sắc đối kháng, có thể kể :

1. Về quân sự : Các lực lượng cơ hữu quân sự tại từng địa phương như địa phương quân, nghĩa quân. Tại các vùng, có các lực lượng trú bị tăng cường (lưu động) như Biệt-động-Quân.
2. Về chính trị : Có các đoàn cán bộ xây dựng nông thôn.

Về các phương tiện cung cấp, chúng tôi nghĩ rằng, chúng phải phù hợp với mục tiêu đã đề ra, đồng thời cũng lại được cán bộ sử dụng thi hành các công tác một cách đúng đắn trong khuôn-khố chính sách chung và toàn diện của quốc gia :

1. Tổ chức và huấn luyện các khối quân ^{chúng} / biệt tự chiến, tự vệ, chính quyền cung cấp cho họ những phương tiện chiến tranh như súng ống, đạn dược, có vấn quân sự.
- 2* Hướng dẫn quần chúng xây dựng các cộng đồng dân chủ nhỏ, thật sự, chính quyền gây tạo và trợ giúp những phương tiện chính trị hữu ích như các cấp bộ, các cơ vấn chính trị, các khung cảnh pháp lý thuận lợi.
3. Giúp dân cải tiến đời sống của họ trong mọi lãnh vực kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, nông nghiệp, nông-tín vv... chính quyền tung các phương tiện hòa bình vào các khối trú địa nông thôn (đào kênh, xây trường, cho vay tiền, lập phòng Y-tế vv...)

II BA CẤP CỦA CHIẾN LƯỢC CHÍNH TRỊ KHỎI SẮC -

Phần đầu của chương thứ tư này, chúng tôi có đưa ra một nhận định, đúc kết từ các dữ kiện thực tế đã phân tích, nhận định đó như sau 'Phe quốc gia trong chiến cuộc chống Cộng sản và trợ giúp mục đích xây dựng dân chủ, chỉ còn một đường phải đi, đó là tổ - chức quần chúng và lãnh đạo cho được những tổ chức quần chúng ấy'.

Trong chiều hướng nhận định đó, một sách lược khác quát, chúng tôi xin được trình bày những suy tưởng của mình trong sơ đồ chiến lược giản lược.

1. Cấp thứ nhất - Chính sách nắm vững các khối quần chúng(1)
(xây dựng cơ sở dân chủ).

A. Mục tiêu -

Mục tiêu của chính sách này là tìm cách nắm được đến tận các khối quần chúng cụ thể, xây dựng các khối này trở thành những cộng đồng dân chủ không bị cộng sản khống chế.

- * Tại những vùng thiếu an ninh, khi đoàn cán bộ xây dựng nông thôn đến thực hiện công tác, thì việc trước hết là cùng với các lực lượng quần sự địa phương bố trí bảo đảm an ninh cho xã, ấp trong suốt thời gian xây dựng.
- * Khi khối quần chúng đã tạm được bảo an ninh, đoàn cán bộ giúp đỡ dân, tổ chức cho dân biết tự chiến, tự vệ chống địch
- * Tổ chức về lãnh đạo dân không phải chỉ cốt để dân biết tự chiến tự vệ mà còn để hướng dẫn dân xây dựng một cộng đồng nhỏ (ấp, xã, đoàn thể, hàng ngũ) dân chủ thực sự. Đây mới chính là cơ hội thuận lợi để chính quyền dùng phương tiện hòa bình, giúp dân cải thiện đời sống. Như vậy mới chính là được lòng dân một cách đúng nghĩa về chắc chắn.
- * Tại những vùng tương đối an ninh (không có sự phá hoại của Cộng sản bằng súng đạn, như thị trấn) việc tạm thời bảo đảm an ninh dễ dàng, người ta có thể xúc tiến công tác 'nắm dân' ngay, đồng thời với những nỗ lực tạo điều kiện tâm lý thuận lợi.

(1) Thuật ngữ 'nắm dân' 'quần chúng' hiểu như nội dung đã trình bày trong đoạn 1 ở trên.

B. Diễn trình của chính sách -

* Đối với các khối trú địa nông thôn -

a) Nếu xúc tiến trong hoàn cảnh an ninh ; có thể phát-
động ngay phong trào đại qui mô như phong trào xây-
dựng nông thôn hiện nay. Phát động có nghĩa là bắt
đầu đem toàn bộ tài liệu đã nghiên cứu về vấn đề
(chính sách quốc gia, chính sách xây dựng cơ sở dân
chủ, kỹ thuật tổ chức, lãnh đạo, kỹ thuật tự chiến
tự vệ, kinh tế, văn hóa, xã hội vv...) Cần phải có
kiểm thảo và rút tỉa kinh nghiệm sống !

b) Nếu xúc tiến trong hoàn cảnh thiếu an ninh : phong-
trào sẽ thu hẹp trong các vùng tương đối ít bất an
nhất, rồi phát triển ra theo thể vết dầu loang. Dĩ -
nhiên, ở đây vấn đề an ninh phải là vấn đề ưu tiên
trước các vấn đề khác.

* Đối với các khối trú địa ở đô thị (khu, phố, phường): Việc
xúc tiến xây dựng, xét trên hình thức, dễ dàng hơn, vì
dân chúng ở vào một nơi nhỏ hẹp ; Nhưng về khía cạnh tâm
lý, lại rất khó khăn. Chính quyền phải tùy trường hợp,
mở nhiều chiến dịch vận động liên tiếp giải thích trước
khi cán bộ bắt tay vào việc.

* Đối với các khối sinh hoạt ở nông thôn (đoàn ngũ thanh-
niên, thanh nữ) việc tổ chức và lãnh đạo được đồng thời
thực hiện và lỏng trong khuôn khổ áp xã rồi.

* Đối với các khối sinh hoạt đô thị : thường là các đoàn
thể, hiệp hội... hoạt động có thể trên toàn quốc nhưng bộ
phận tổ chức và lãnh đạo lại thường ở đô thị. Hình thức
đã được pháp luật công nhận, nhưng nội dung phần nhiều
nghèo nàn ít sinh khí. Chính quyền phải giúp đỡ các ban
lãnh đạo của họ hoạt-động đặc lực hơn, sau khi đã một
điều tra, kiểm soát, đề phòng nội tuyến Cộng sản.

C. Kỹ-thuật xây dựng cơ sở -

Việc xây dựng các khối quần chúng trở thành cộng đồng dân chủ đòi hỏi một sự nghiên cứu kỹ mi trên mọi mặt về kỹ-thuật. Riêng khía cạnh chính trị, thì đó là kỹ-thuật tổ chức và lãnh đạo.

* Về kỹ-thuật tổ chức : chỉ cần đề cập đến các khối trú địa mà thôi vì các khối sinh hoạt đều đã có điều lệ, nội quy, tổ chức của họ và đã được pháp luật công nhận.

a) Các khối trú địa nông thôn : Mục đích để khi đoàn cán bộ công tác rời khối địa phương, các tiểu cộng-đồng dân chủ có thể tự sống và tự phát triển được. Muốn thực hiện mục đích đó, cần phải có các cán bộ, đủ về thiện chí (cán bộ quân sự, cán bộ an ninh tình báo, cán bộ tổ chức đoàn ngũ, cán bộ phối trí công-tác).

Công tác cuối cùng cần làm trước khi đoàn cán bộ di chuyển đi nơi khác và sau khi đã tổ chức xong các ấp xã, là giúp dân xã soạn thảo xã ước, một loại ước pháp của tiểu cộng-đồng dân chủ xã thôn dựa trên luật pháp cho phép và phù hợp với các tục lệ xã.

Tùy theo nhu cầu, đoàn cán bộ có thể để lại tại xã ấp một số cố vấn quân sự và cố vấn dân chính (chính trị).

b) Các khối trú địa đô thị : Đại cương, các công tác cung tương tự như tại các khối trú địa nông thôn, với vài đòi hỏi thay về chi tiết cho phức tạp (không cần có ước pháp). Các công tác an ninh tức nội tuyến và phòng nội tuyến cần hết sức thận trọng.

* Về lãnh đạo : Lãnh đạo các tập thể đã được tổ chức là vấn đề tối quan trọng trong công cuộc kiến tạo dân chủ cơ sở. Cán bộ lãnh đạo cần phải tuyển chọn theo quan -

niệm và tinh thần mới để đề cập trong đoạn đầu. Đường lối lãnh đạo cần phải thông suốt mới mong hướng dẫn quần chúng đi theo được. Trước một vấn đề đặt ra mà khối quần chúng cần tìm lời giải đáp, người cán bộ lãnh đạo (dù là người của chính quyền đưc tới hay người của khối) cần - thảo triệt những dữ kiện tối thiết như :

- Chánh sách quốc gia toàn bộ (chủ trương, đường lối, chiến lược, tổ chức, kế hoạch, lãnh đạo ...) các chính sách cục bộ của quốc gia như chính sách ngoại giao, văn hóa, y tế, lao động v..
- Chánh sách Cộng sản ở Việt-Nam trong bối cảnh chiến tranh cách mạng do chúng gây ra.
- Chánh sách của 'khối quần chúng' liên quan được xây dựng như một tiểu cộng đồng dân chủ, phải thích hợp với chính sách chung của cộng đồng quốc gia. Nhưng thường nó được quan niệm rõ rệt trên quan điểm hiện thực của khối, căn cứ vào mục tiêu của khối nhằm theo, ghi rõ trong điều - lệ, nội qui hay trong xá ước.

2. Cấp thứ nhì : Vận dụng các khối quần chúng đã được tổ - chức và lãnh đạo.
(Tiến hành dân chủ).

A. Mục tiêu :

Khi đã thực hiện được cấp 1 thì cấp hai tương đối tiến hành dễ dàng. Vấn đề là xử dụng quần chúng vào mục tiêu rõ rệt nào (cần gạt bỏ ngay ý niệm lợi dụng quần chúng như đã đề cập ở đoạn trước).

Khối quần chúng khi đã được tổ chức và lãnh đạo thành các tiểu Cộng đồng dân chủ, tất nhiên khối sẽ trở nên sống động và nảy sanh ra nhiều vấn đề, những vấn đề thuộc các tương quan

giữa các tập thể với nhau, giữa các tập thể với chính quyền mỗi ngày một nhiều, mỗi ngày một rộng lớn. Mâu thuẫn sẽ trầm trọng nếu không có một bộ phận trung ương giải cứu, ~~sen~~ định kế hoạch ngay từ đầu để điều hòa các hoạt-động đang có, và chuẩn bị các hoạt-động đang thành hình. Nếu không giải quyết thỏa đáng và chặt chẽ thích ứng, các tiểu cộng đồng dân chủ sẽ là các tiểu quốc gia xung đột với nhau và hỗn loạn sẽ xảy ra, làm lợi cho Cộng sản không chế, lợi dụng.

Mục tiêu sử dụng chiến lược cụ thể, chúng tôi đã đề cập trong một đoạn trước, nay nhắc lại.

1. Làm hậu thuẫn cho lập trường chống Cộng của quốc gia đối với quốc tế.
2. Làm cơ sở cho việc xây dựng một nền dân chủ vững chắc trong quốc nội.
3. Làm động lực thực hiện những công tác qui mô phát triển quốc gia nói chung.

Từ những mục tiêu chiến lược cụ thể này, chúng tôi thấy rằng, sự vận dụng quần chúng nhằm vào một số điểm quan yếu phân tích :

- * Chận đứng tích cực và trự động sự xâm nhập và sách động của cộng sản
- * Tạo lập dân lực lượng quần chúng chống cộng thật sự, có ý thức.
- * Tập luyện dần các tập quán, sinh hoạt dân chủ trong khuôn khổ cộng đồng để tiến tới một truyền thống dân chủ căn bản (hiếu dân, chủ, quen dân chủ và yêu dân chủ). Nhờ tập quán dân chủ đó, óc phê phán, cố chấp, chia rẽ sẽ triệt-tiêu dần dần.
- * Đào tạo bằng kinh nghiệm sống, từng lớp cận bộ dân chủ, từ trong quần chúng mà ra, từ dưới hạ tầng nhân dân mà lên. Cứ như thế mới hy vọng trong tương lai sẽ có những

người thành thạo đấu tranh, biết đấu tranh giữ thực tế cách mạng Việt-Nam.

- * Tạo lập dần dần các bộ phận dân chủ, nhân dân tham chính: nhân dân xã bầu cử, ấp bầu cử, tỉnh bầu cử, v.v... Có như vậy, những cuộc bầu cử theo thể thức phổ thông đều phiếu, các cuộc tổng tuyển cử trong tương lai mới hy vọng thành công đúng với mục đích của nó. Nếu không các cuộc bầu cử phiếu vẫn chỉ là những hình thức dân chủ không đi đến đâu, vô ích và bất lợi.

B. Diễn trình của chính sách :

Các mục tiêu trên không phải một sớm một chiều mà đạt được, đó là cả một công trình xây dựng đần đờ tiến triển, có tính cách đấu tranh chính trị, nghĩa là sẽ tiến hành trong thời chiến của (dù tiếng súng có im trong một giai đoạn ngưng bắn nào đó) cuộc chiến tranh cách mạng dân chủ đối đầu với chiến - tranh cách mạng của Cộng sản. Do đó, diễn trình thi hành chính sách hấp hai này phải được tuân tự liên tục tiếp diễn qua các phong trào đại để như sau :

- * Phong trào sinh hoạt dân chủ trong nội bộ các khối quần chúng.
- * Phong trào 'thực tập' dân chủ trong phạm vi các tiểu Cộng đồng dân chủ (phát triển công tác chung về phương-diện kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục).
- * Phong trào trao đổi học hỏi dân chủ.
- * Phong trào tham gia ý kiến đóng góp cho việc giải quyết các vấn đề nan giải của khối.
- * Phong trào chuẩn bị, tuyển chọn người tham chính : các tập thể khối chuẩn bị hoặc đưa người ra ứng cử ủy ban xã, ấp, tỉnh, hoặc nghiên cứu việc sẽ ủng hộ liên danh ứng cử nào, ra sao ...

Chỉ ở giai đoạn này, sự phát động các phong trào sinh hoạt chính trị mới gặp đất thuận lợi, nếu sớm quá, phong trào phát động sẽ rơi vào tình trạng bất lợi như trước đây : biểu - ngữ, bích chương, truyền đơn ít ai lưu ý và chỉ bùng lên một lúc rồi chìm vào im lặng, chính quyền thì ngạc nhiên sao phát - động phong trào mạnh như thế mà chẳng thấy kết quả, dân thì bình thản vì đã quá nhiều lần mục kích những hình thức phát - động kiểu đó,

C. Kỹ thuật tiến hành -

Kỹ thuật tiến hành thì rất nhiều, và đã từ lâu chính - quyền quốc gia đã sử dụng, nhưng, những kỹ thuật sử dụng trước đây sẽ dĩ ít thành quả là vì đã thiếu chuẩn bị ở cấp 1 của chiến lược. Đại lược, có thể kể :

- Những cuộc hội họp sinh hoạt nội bộ
- những buổi hội thảo riêng về một vấn đề nào đó
- Những buổi huấn luyện, học tập về một ngành có lợi cho sự phát triển riêng trong cộng đồng, có lợi chung cho sự phát triển quốc gia.
- Các hình thức hội thảo trao đổi kinh nghiệm giữa các tập thể với nhau.

Cơ quan chính phủ phải có một kế hoạch toàn diện, vì các tập thể, các cơ sở dân chủ như vừa kể sẽ rất nhiều, trong những bối cảnh rất khác nhau. Công việc kế hoạch hóa toàn diện đó, cần dựa trên những dữ kiện như : phương tiện quốc gia sử dụng, phân chia các vùng sinh hoạt trên lãnh thổ, phân chia các thành phần tập thể, mức độ ý thức các tập thể v.v... Có như vậy, cơ quan lãnh đạo mới có thể thường xuyên theo dõi, nắm vững tình hình được.

3. Cấp thứ ba : củng cố thượng tầng kiến trúc dân chủ thích ứng với hạ tầng cơ sở đã hình thành (phát triển dân chủ).

Khi đã tiến được hai giai đoạn khó khăn nhất vừa nói trong quá trình xây dựng dân chủ từ cơ sở hạ tầng, thì việc củng cố lại thượng tầng kiến trúc dân chủ ở cấp ba bày chẳng có gì là khó khăn, chỉ cần sự sáng suốt kịp thời của chính quyền, sự can đảm sửa chữa nếu có vì quyền lợi quốc gia. Có thể quốc hội, sẽ tu chỉnh hiến pháp nếu thấy cần thiết và không ra ngoài hai mục tiêu lớn : xây dựng dân chủ và chống nhau với Cộng sản.

Ở đây, chúng tôi chỉ xin đưa ra một số mục tiêu căn bản cần thiết, phù hợp và đúng lý phải có với quá trình xây dựng đã thực hiện được hai giai đoạn :

- * Xây dựng căn bản của chính quyền dân chủ tức là các khối nhân dân đã tổ chức và lãnh đạo, sống trong thực tế đấu tranh chống cộng hàng ngày, trong bối cảnh chiến tranh cách mạng thường xuyên của Cộng sản.
- * Thiết lập một thông lộ quyền bính (canal de pouvoir) Hợp lý, hữu hiệu, đi đôi với hệ thống cán bộ lãnh đạo quần chúng đã thành hình trong hai cấp trên và hỗ trợ tương giao trợ. Thông lộ quyền bính ở đây chính là tổ chức hành chánh công quyền từ cấp trung ương đến địa phương.
- * Thông lộ quyền bính này lên đến trên cùng là chính phủ (hành pháp)
- * Chánh phủ lãnh đạo theo một chính sách, rút ra từ chính sách chung của quốc gia, trong một khoảng thời gian pháp nhiệm. Chính sách quốc gia được đúc kết trong bản văn Hiến Pháp.

Ba cấp của chiến lược hỗ trợ ảnh hưởng với nhau rõ rệt: Có xây dựng được cơ sở dân chủ trong các tập thể thôn ấp, các tập thể hội đoàn thì công tác tiến hành dân chủ, thể hiện qua mục -

đích vận dụng các khối quần chúng đã được tổ chức và lãnh-đạo, mỗi có căn bản về sinh khí để phát triển. Nếu tiến hành dân chủ phát triển, sẽ gây tạo nhiều cơ hội bình trưởng cho các cơ sở dân chủ. Một khi cơ sở dân chủ bình trưởng tiến hành dân chủ hào hứng, tất thượng tầng kiến trúc dân chủ phải cải tổ để thích nghi hầu trở thành chính quyền dân chủ vững mạnh, tiến bộ, nếu không, thì nó sẽ xa lìa quần chúng chờ ngày sụp đổ. Do đó, cấp thứ ba này mang một tính cách đặc biệt nằm trong nội dung 'thích nghi' cho phù hợp với hai cấp đã trình bày. Chỉ có sự 'thích nghi' thì chính quyền mới tiếp tục lãnh đạo được công cuộc kiến tạo và phát triển nền dân chủ trong quần chúng.

Khi mà thượng tầng kiến trúc dân chủ đã cải tổ cho phù hợp với đà phát triển chung của hạ tầng cơ sở dân chủ, lẽ đương nhiên chính quyền quốc gia sẽ tự củng cố chế độ dân chủ của mình dựa trên thực tế quần chúng vững chắc và công sản không còn hy vọng thực hiện được cấp ba trong chiến lược cục bộ của chúng nữa.

Hiện nay, thượng tầng kiến trúc dân chủ đã được thành-hình và sinh hoạt chính trị tại miền Nam tuy đều hòa nhưng không hoàn toàn thuận lợi. Những cuộc bầu cử xã ấp (các khối quần chúng nông thôn) đã được tiến hành và còn tiếp tục, các cơ sở hạ tầng dân chủ đã bắt đầu được tái tạo trong niềm hy vọng phục hồi sinh lực. Các đoàn cán bộ áo đen (xây dựng nông thôn) đang lữ-luật về với Nông thôn, dành lại từng tấc đất, từng người dân, không bằng viên đạn, không bằng cây súng mà bằng bàn tay và khối óc. Tối cao pháp viện, viện giám sát đã được thành lập. Hệ thống kiến trúc đầu não đã được tạo dựng và bình trưởng trên hình-thức. Nhưng liệu chiều hướng đó có mang lại sinh khí cho quần-chúng trong thực tế : Điều này còn tùy thuộc phần lớn vào sự lãnh đạo sáng suốt của thẩm quyền tối cao (chính phủ) tùy nội-dung 'đường lối thực hiện' tùy khả năng và thiện chí của những người cán bộ mới. Nếu công cuộc phục hồi sinh khí quốc gia chỉ

là những vế vưu nhất thời hoặc nặng phần hình thức, như công việc mà nhiều chính quyền trước đã làm, thì quên chúng sẽ vẫn bỏ vo, và những lời tiên tri về một tương lai huy hoàng của đất nước vẫn chỉ là mộng ảo. Nhất là trong tình hình chính-trị hiện tại. Chính quyền đã chuẩn bị gì cho quên chúng trong cuộc đấu tranh chính trị sắp tới, chắc chắn hứa hẹn nhiều nguy hiểm và gay go :

Đoạn 3 -

Nghĩ về một thượng tầng kiến trúc dân chủ.

Ở các quốc gia dân chủ tân tiến, vấn đề phân quyền ít khi được đặt ra. Trên nguyên tắc, thì Hiến pháp đã thể hiện rõ rệt sự tôn trọng đó, nhưng trên thực tế, vì nhu cầu hành động, nhiều khi cấp bách khiến hành pháp thường có khuynh hướng lấn át Tư pháp và lập pháp, nhất là đối với lập pháp, cơ quan gây tạo nhiều khó khăn, cản trở các hành pháp khiến hành pháp không đối phó kịp thời với các biến cố. Tuy nhiên, nhờ ý thức dân chủ cao nhờ truyền thống dân chủ lâu đời và vững mạnh, nhờ đầu óc duy lý, thực tế cổ hũu, các quốc gia tây phương đã có thể giải quyết vấn đề xung đột đó, nếu có, một cách thực tiễn không tạo nên hỗn loạn, đổ vỡ hay tê liệt.

Tại các quốc gia chậm tiến mới thâu hồi độc lập, vấn đề phân quyền và tập quyền trái lại, thường được đặt ra hết sức gay go. Một quan niệm cho rằng, cần phải có một chính phủ mạnh mới có thể đáp ứng được nhu cầu phát triển quốc gia, do đó, chính phủ cần (hành pháp) lấn át hẳn tư pháp và lập pháp, đồng thời tập trung quyền hành ở trung ương, địa phương trở thành những bộ máy thi hành, các bộ chẳng có quyền quyết định, luôn luôn phải thỉnh thị ý kiến ... kết quả, chính phủ trở nên chuyên quyền và cũng chẳng mạnh, hiểu theo nghĩa hữu hiệu và bền vững .

Một quan niệm khác, không lưu ý đến nhu cầu cấp bách phát triển quốc gia, chủ trương tam quyền phân lập rõ rệt, phân quyền giữa trung ương và địa phương. Hậu quả là chính phủ bất lực vì những mâu thuẫn, bất đồng ý kiến với lập pháp và tư pháp. Hơn nữa, nhiều khi các địa phương trở thành các tiểu quốc gia, chính quyền địa phương biến thành các tiểu vương hoặc sứ quân.

Tóm lại, chính quyền các quốc gia này thường xa lìa trong mâu thuẫn giữa hai khuynh hướng phân quyền và tập quyền, không tìm ra giải đáp thỏa đáng.

Sở dĩ có tình trạng này vì người ta đã không phân tích tìm hiểu nội dung chủ quyền, bao gồm quyền lãnh đạo và quyền điều hành.

- ① Quyền lãnh đạo (pouvoir de leadership) căn cứ trên nội dung chính sách, dựa trên cán bộ, bắt nguồn từ nhân dân.
- ② Quyền điều hành : Ngược lại với quyền lãnh đạo và quyền điều hành căn cứ trên các văn kiện pháp lý (đạo luật, sắc lệnh v.v...) dựa vào quyền hạn của chức vụ, bắt nguồn từ hiến pháp, các bộ luật của quốc gia mà xuống.

Do đó, quyền lãnh đạo có khuynh hướng tập trung, quyền điều hành có khuynh hướng phân tán (từ cấp thượng đỉnh như Tổng Thống; xuống đến các chức quyền khác rồi tới xuống nhân dân)(1).

Quan niệm, như vậy, chúng ta sẽ nhận thức rõ tính cách thuận lý của nguyên tắc tập quyền lãnh đạo và phân quyền điều hành, đồng thời làm sáng tỏ nội dung thiện chính xác của dạng-ngũ tập quyền, phân quyền, nếu nhìn vào sinh hoạt của cộng đồng quốc gia (trong các biện pháp kỹ thuật thiết lập chính quyền độc chủ).

Dựa trên nguyên tắc thuận lý vừa nói, chúng ta thử nhìn vào thượng tầng kiến trúc dân chủ hầu giải trừ những mâu thuẫn sa lầy cũ.

(1) Nhân dân ở đây là quảng đại quần chúng chứ không phải khối quân chúng.

Như đã đề cập trong phần trước, chính sách quốc gia được thể hiện cụ thể bằng bản văn Hiến pháp, do đó, hiến pháp được coi như uy quyền lãnh đạo tối cao đúng nghĩa với nguyên tắc lãnh đạo căn bản. Hiến pháp tập trung mọi uy quyền lãnh đạo và phân quyền điều hành, một phần gọi là hành pháp cho chính phủ, một phần gọi là tư pháp^{chỗ} tối cao pháp viện (không phải là bộ tư pháp) một phần gọi là lập pháp cho quốc hội dân cử. Dĩ nhiên hiến pháp cũng trừu tượng các điều khoản cần thiết về tương quan giữa ba phần quyền điều hành, lập pháp, tư pháp, hành pháp với những kỹ thuật phân định chi tiết rõ ràng, nhưng trong căn bản, nguyên tắc tập quyền lãnh đạo vào Hiến pháp và phân quyền điều hành giữa ba quyền lập pháp, tư pháp, hành pháp vẫn tôn trọng: Mỗi phân quyền này (lập pháp, tư pháp, hành pháp) rút lại, chỉ là cục bộ sinh hoạt hạng nhì sau Cộng đồng quốc gia và mỗi cục bộ phải rút từ chính sách quốc gia (hiến pháp) ra một chính sách cục bộ cho mình. Trong phạm vi cục bộ, trên căn bản chính sách cục bộ, mỗi quyền cũng lại áp dụng nguyên tắc tập quyền lãnh đạo và phân quyền điều hành.

A. Lập pháp -

Chính sách cục bộ của lập pháp chính là nội quy quốc hội, quyền lãnh đạo tập trung ở vị chủ tịch quốc hội và văn phòng quốc hội, quyền điều hành lập pháp phân tán hợp lý cho các ủy ban quốc hội.

B. Tư pháp -

Chính sách cục bộ của tư pháp thể hiện trong một thứ nội qui hoặc hiến chương tùy danh xưng của ngành tư pháp, quyền lãnh đạo tập trung nơi tối cao pháp viện và quyền điều hành phân tán cho các tòa án, biện lý cuộc v.v...

C. Hành pháp -

Chính sách cục bộ của hành pháp, cũng như chính sách cục bộ của các phân quyền cục bộ khác, là chính sách của chính

phủ, rút ra từ chính sách chung của quốc gia để áp dụng và thực hiện trong thời gian pháp nhiệm của mình. Chính sách đó được thể hiện trong các văn kiện hoặc chương trình mà vị chủ tịch hành pháp (Tổng Thống) tuyên đọc trước quốc hội trong đầu kỳ pháp nhiệm.

Trong phạm vi cục bộ hành pháp, uy quyền lãnh đạo tập trung nơi chánh phủ (trong nội bộ chánh phủ, lãnh đạo tập trung nơi Tổng Thống hoặc Thủ Tướng như tại Việt-Nam hiện nay quyền điều hành phân tán cho các bộ) quyền điều hành phân tán cho các địa phương.

Quyền điều hành của chính phủ phân tán xuống địa phương bởi một thông lộ quyền bính, và chỉ có một thông lộ mà thôi. Do đó, quyền điều hành chuyên biệt (của các bộ) ở địa phương phải cùng hợp lại thành một thứ 'tiểu' hội đồng chính phủ' dưới quyền điều hành và phối trí của đại diện địa phương là Tỉnh Trưởng ...

Thêm quyền điều hành quan trọng nhất của chính phủ là chính là quyền điều hành phối trí, đồng thời với cả quyền lãnh đạo trong cục bộ hành pháp. Quyền lãnh đạo muốn vững mạnh, chính phủ phải nắm được các khối quần chúng, nắm được dân. Quyền phối trí điều hành muốn được hiệu quả và thích nghi, chính phủ phải nghiên cứu các đường lối, kế hoạch hóa các chương trình công tác thực hiện.

Trong tinh thần đó, bằng chứng mạnh mẽ và bền vững của một chính phủ được căn cứ trên qui mô tổ chức và lãnh đạo qua ba bộ phận chính yếu sau :

1. Bộ phận nắm vững mọi sinh hoạt chính trị quần chúng (bộ phận dân chánh)
2. Bộ phận nắm vững tình trạng an ninh trong quần chúng (bộ phận quốc an).

3. Bộ phận nắm vững sự sẵn định kế hoạch thi hành công
tác (bộ phận định kế).

Như đã nói, thượng tầng kiến trúc dân chủ cần phù hợp với hạ tầng cơ sở đã hình thành trong hai cấp xây dựng cơ sở dân chủ về tiến hành dân chủ ; Do đó mục tiêu thích nghi và củng cố lại thượng tầng kiến trúc được đặt ở cấp ba trong sơ đồ chiến lược. Về cũng ở cấp ba này, những suy tưởng về thượng tầng kiến trúc dân chủ và trình bày là chiều hướng khai quát được nêu lên để đáp ứng cho nhu cầu thích nghi và củng cố đó.

*
* *

THAY PHẦN KẾT LUẬN

Chính quyền quốc gia hiện nay đang mang nặng một trách nhiệm lịch sử : thực hiện cách mạng dân chủ trong thực tế đấu tranh chính trị với Cộng sản. Sự khẩn thiết của thời cuộc không còn trong mức độ thống hay bại, thua hay được mà là miền Nam của những người Việt quốc gia sẽ còn hay mất vào tay Cộng sản.

Có phải chính quyền quốc gia cứ việc liên tiếp tổ chức bầu cử hết áp này đến xã khác, tổ chức thật nhiều đại hội chính trị, đọc từng thước diễn văn này lửa, khích động, bầu víu vào hết nhóm quyền lợi này, đến các đảng phái khác, luôn cả lực lượng đồng minh, để rồi lạc quan cho rằng đó là sinh hoạt chính trị khởi sắc nhất mở đường dẫn về sinh lộ :

Có phải chính quyền quốc gia, với sự trợ giúp và khuyến khích của Hoa-Kỳ, cứ việc hô hào cải tiến dân sinh, nâng cao mực sống của nhân dân, làm tất cả những gì mà Cộng sản hứa với dân nhưng đã không làm, để rồi suy luận rằng, sinh hoạt chính trị đó đương nhiên sẽ thấu phục được lòng dân, sẽ nắm được dân, dân sẽ không theo Cộng sản, mặt trận giải phóng Miền Nam và các cán bộ Cộng sản chẳng còn một lý do đấu tranh nữa, chúng sẽ bỏ súng xuống về làng làm ăn hay trở về Bắc.

Trên mặt trận quốc tế, chính quyền quốc gia và các phái đoàn dân biểu, nghị sĩ cứ luận phiên mở các cuộc công du, vận động tại các quốc gia bạn hầu hy vọng Cộng sản sẽ phải cúi đầu chấp thuận một giải pháp 'hòa bình trong danh dự' theo kiểu - hội nghị Genève 1954 15 năm về trước. Liệu những nỗ lực đó có làm Cộng sản thất thế và miền Nam kiện toàn được nền dân chủ tự do : Hay chỉ khiến đồng minh của chúng ta sẽ biến đổi lý tưởng

'hòa bình trong danh dự' thành một chiêu bài, trong đó danh dự được hiểu như thể diện nhất thời.

Có khó gì việc ấn hành một cuốn sách thu gom thể diện trước dư luận thế giới bằng cách qui lỗi cho đồng minh n nhược tiểu. Sự kiện Tưởng Giới Thạch mất Trung Hoa lục địa và chạy ra đảo Đài Loan là một kinh nghiệm cụ thể nhất.

Thắng hay bại, được hay không, còn hay mất, tất cả chỉ là phụ thuộc ở chính những nỗ lực của chúng ta, những người quốc gia trên quê hương sáu mươi năm này.

Mục đích mà chúng ta theo đuổi thì đã có, có từ lâu, thực tế chiến tranh thì đã thấy. Kế hoạch Cộng sản thì đã rõ, kinh nghiệm sát sa thì đã đủ, sự thực hiện, cuối cùng, chỉ còn nằm trong vấn đề chọn lựa chiến lược cần thiết.

Trong đề suy tưởng đó, chúng tôi xin được phép bày tỏ một lối nhìn, mặc dầu biết rằng liêu lĩnh và đại đột, liêu lĩnh và đại đột như một loài ốc nhỏ muốn ôm cả lòng đại dương...

* * *

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. NGOẠI NGỮ

- * Modern guerrilla warfare Franklin Marke Osanke
- * Histoire du Việt Nam(1940.1952) Philippe Devilliers
- * Việt-Nam, la paix manquée tạp chí Vexpress tháng 12/68
- * Việt Nam Crisis Stephen Pan - Daniel Lyons

II. VIỆT NGỮ :

- * Cách mạng và hành động Nghiêm xuân Hồng
- * Tù binh pháp tộ ngô đến chiến lược thời nguyên tử Nghiêm xuân Hồng
- * Lý thuyết cách mạng của Fidel castro Bản dịch
- * Bọn có thể tin được người Cộng sản Bản dịch (Đình Hoan và Hoàng Châu)
- * Nước đã đến chân Suzanne Labin bản dịch của Hải Chi.
- * Lịch sử chính trị Việt-Nam Giảng tập của giáo sư Vương văn Bắc các số 10-11-12-13
- * Tạp chí quân chúng Lương Khải Minh
- * Vấn đề chỉ đạo chiến lược trong chiến tranh Cách-Mạng Hoàng văn Lạc
- * Một giải pháp cho vấn đề VN
- * Tạp chí quê hương
- * Vấn đề dân chủ tại Việt-Nam Luận văn tốt nghiệp Cao-Học I của Nguyễn-Bá-Trạc
- * Ba năm sáo trộn Lý Chánh Trung
- * Nhận định (I,II,III,IV) Nguyễn văn Trung
- * Chủ nghĩa thực dân tại VN Nguyễn văn Trung.

* Quân vương (Le Prince)

Bản dịch của Phan Huy-
Chiêm.

* Việt sử toàn thư

Phạm văn Sơn

* Sử ký Việt-Nam

Trần trọng Kim

* Nghĩ gì

Trần trọng Phú

* Nghĩ trong một xã hội ten
rã

Thế Uyên

*
* *
*

